

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG
QUỐC GIA VIỆT NAM
VIETNAM NATIONAL
INDUSTRY – ENERGY GROUP
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
**PETROVIETNAM TECHNICAL SERVICES
CORPORATION**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/ No.: /PTSC-BTK

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2026
Ho Chi Minh City, July 29, 2026

V/v Công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị
Công ty (kỳ báo cáo: 06 tháng năm 2026)/ Re:
*Disclosure of Information on Report on Corporate
Governance for the first six months of 2026*

Kính gửi/To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/
The State Securities Commission;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/
Ha Noi Stock Exchange,

1. Tên Công ty/ *Name of organization:* Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam/ *PetroVietnam Technical Services Corporation (PTSC)*

2. Mã chứng khoán/ *Stock code:* **PVS**

3. Trụ sở chính/ *Head Office:* Lầu 5, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh/ *5th Floor, 1-5 Le Duan Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam*

4. Điện thoại/ *Tel.:* (+84) 28 3910 2828 Fax: (+84) 28 3910 2929

5. Người thực hiện công bố thông tin/ *Person authorized to disclose information:*
Nguyễn Đức Thủy

6. Nội dung của thông tin công bố/ *Contents of disclosure:*

Báo cáo tình hình quản trị Công ty (Kỳ báo cáo: 06 tháng năm 2026), số 1254/BC-PTSC-HĐQT ngày 29/7/2026 của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam./ *Report on Corporate Governance (Reporting period: first six months of 2026), no. 1254/BC-PTSC-HDQT dated July 29, 2026 of PetroVietnam Technical Services Corporation.*

7. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty PTSC vào ngày 29/7/2026 tại đường dẫn: www.ptsc.com.vn/ This information was published on PTSC's website on July 29, 2026, at: www.ptsc.com.vn



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information disclosed above is true and correct, and we take full legal responsibility for its content.*

Nơi nhận/ Recipients:

- UBCKNN, SGDCKHN/ SSC, HNX;
- Ban KS, HĐQT (b/c)/
BOS, BOD (for reporting) ;
- Ông Tổng Giám đốc (b/c)/
PTSC President & CEO (for reporting);
- PTGD Nguyễn Xuân Cường (b/c)/
Mr. Nguyen Xuan Cuong – Vice President;
- Website: www.ptsc.com.vn;
- Lưu/ Archive: VT, BTK/DC,SEC.

**TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC
NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN/
PERSON AUTHORIZED TO
DISCLOSE INFORMATION**

Tài liệu gửi kèm/ Enclosed document:

- Báo cáo số 1254/BC-PTSC-HĐQT/ Report no.:
1254/BC-PTSC-HDQT.

Nguyễn Đức Thủy



Số:1254/BC-PTSC-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO
Tình hình quản trị Công ty
(06 tháng năm 2026)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

- **Tên công ty:** Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
- **Địa chỉ trụ sở chính:** Lầu 5, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP.HCM
- **Điện thoại:** 028.39102828 **Fax:** 028.39102929
- **Vốn điều lệ:** 5.114.200.990.000 đ (*Bằng chữ: Năm nghìn một trăm mười bốn tỷ, hai trăm triệu, chín trăm chín mươi nghìn Đồng Việt Nam*).
- **Mã chứng khoán:** PVS
- **Mô hình quản trị công ty:** Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- **Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ:** Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng Cổ đông

Ngày 18/6/2026, Đại hội đồng Cổ đông Tổng công ty (ĐHĐCĐ) tổ chức thành công phiên họp thường niên 2026, với tỷ lệ tham dự của các Cổ đông đại diện cho 63,79% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong 06 tháng đầu năm 2026, ĐHĐCĐ ban hành 01 Nghị quyết, chi tiết như bảng nêu sau đây.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1.	390/NQ-PTSC-ĐHĐCĐ	18/6/2026	Nghị quyết Hội đồng Cổ đông thường niên 2026

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng)

1. Thông tin về Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (Thành viên độc lập HĐQT, Thành viên HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bầu/bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Ông Phan Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	- Ngày 08/6/2023 – bầu lại Chủ tịch HĐQT - Ngày 29/5/2023 – bầu lại Thành viên HĐQT - Ngày 28/5/2018 – bầu Chủ tịch HĐQT - Ngày 25/5/2018 – bầu lại Thành viên HĐQT - Ngày 13/6/2013 – bầu Thành viên HĐQT lần đầu	
2.	Ông Trần Hồ Bắc	Thành viên HĐQT kiêm TGD	- Ngày 03/3/2025 – bầu TV.HĐQT lần đầu - Ngày 06/12/2024 – bổ nhiệm Tổng Giám đốc	
3.	Ông Nguyễn Xuân Ngọc	Thành viên HĐQT không điều hành	- Ngày 29/5/2023 – bầu lại Thành viên HĐQT - Ngày 25/5/2018 – bầu Thành viên HĐQT lần đầu	
4.	Ông Trần Ngọc Chương	Thành viên HĐQT không điều hành	- Ngày 04/01/2022 – bầu Thành viên HĐQT	
5.	Ông Nguyễn Văn Bảo	Thành viên HĐQT không điều hành	- Ngày 18/6/2026 – bầu Thành viên HĐQT lần đầu.	
6.	Ông Hoàng Xuân Quốc	Thành viên độc lập HĐQT	- Ngày 28/4/2022 – bầu Thành viên HĐQT	
7.	Ông Đoàn Minh Mẫn	Thành viên độc lập HĐQT	- Ngày 29/5/2023 – bầu Thành viên HĐQT	
8.	Ông Đỗ Quốc Hoan	Thành viên HĐQT không điều hành	- Ngày 28/4/2021 – bầu lại Thành viên HĐQT - Ngày 08/11/2016 – bầu Thành viên HĐQT lần đầu	Ngày 18/6/2026 – thôi giữ chức vụ Thành viên HĐQT

(chi tiết truy cập website: www.ptsc.com.vn)



2. Các cuộc họp HĐQT, lấy ý kiến HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT, Phiếu lấy ý kiến	Ghi chú
1.	Ông Phan Thanh Tùng	42/43	Là Người đại diện phần vốn của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Tập đoàn) tại Tổng công ty nên không tham gia biểu quyết đối với 01 Nội dung lấy ý kiến về các Hợp đồng, Giao dịch với Người có liên quan (NCLQ) của Tập đoàn.
2.	Ông Trần Hồ Bắc	42/43	
3.	Ông Nguyễn Xuân Ngọc	43/43	
4.	Ông Trần Ngọc Chương	43/43	
5.	Ông Nguyễn Văn Bảo	03/43	Ông Nguyễn Văn Bảo giữ chức vụ Thành viên HĐQT kể từ ngày 18/6/2026.
6.	Ông Hoàng Xuân Quốc	43/43	
7.	Ông Đoàn Minh Mẫn	43/43	
8.	Ông Đỗ Quốc Hoan	40/43	Ông Đỗ Quốc Hoan thôi giữ chức vụ Thành viên HĐQT kể từ ngày 18/6/2026.

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

- HĐQT giám sát hoạt động của Ban TGD, các cán bộ quản lý của Tổng công ty qua các cuộc họp thường kỳ, không thường kỳ của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của Tổng công ty và các Đơn vị, Cơ quan Tổng công ty, các cuộc họp, làm việc với các Đơn vị, và hệ thống các báo cáo (Báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh, các báo cáo kiểm tra giám sát và đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và các Công ty con, Đơn vị thành viên).

- HĐQT tổ chức làm việc trực tiếp, trực tuyến theo các chuyên đề, dự án, công việc quan trọng và những vấn đề mà HĐQT xét thấy cần thiết với Người có thẩm quyền của Tổng công ty, các Công ty con, các Công ty có vốn góp, liên doanh liên kết, để kịp thời chỉ đạo các vấn đề thuộc thẩm quyền, đảm bảo tất cả các hoạt động trong toàn Tổng công ty tuân thủ pháp luật, Nghị quyết cuộc Họp ĐHCĐ và HĐQT đã ban hành.

- Ban Thường vụ Đảng ủy – HĐQT – TGD đã ban hành Chương trình hành động năm 2026 của Tổng công ty, phổ biến tới các bộ phận, toàn thể Cán bộ công nhân viên, Người lao động; thực hiện quyết liệt, nhanh chóng những nhiệm vụ đề ra trong 06 nhóm giải pháp, bao gồm: 1/ Công tác xây dựng Đảng, 2/ Hoàn thiện thể chế và quản trị hệ thống, 3/ Tối ưu hóa vận hành và quản trị biến động, 4/ Đẩy mạnh đầu tư phát triển và quản trị danh mục Chiến lược, 5/ Mở rộng thị trường, M&A và sản phẩm mới, 6/ Quản trị tài chính và hiệu suất sử dụng vốn; tập trung nguồn lực, đẩy mạnh công tác, tiến độ, giải ngân vốn đầu tư và quản trị danh mục đầu tư, thúc đẩy các dự án đầu tư trọng điểm của Tổng công ty, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để xử lý các thủ tục đầu tư, đảm bảo tiến độ các Dự án theo kế hoạch đề ra, hoạt động đầu tư có hiệu quả theo hướng bền vững; kịp thời tháo



gỡ khó khăn, vướng mắc của Tổng công ty, Đơn vị nhằm huy động tất cả nguồn lực cho phát triển sản xuất kinh doanh.

- HĐQT đã chỉ đạo tập trung, quan tâm cao nhất công tác triển khai áp dụng các nguyên tắc quản trị công ty theo hướng tiệm cận Bộ Nguyên tắc quản trị công ty G20/OECD, trên cơ sở bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật Việt Nam, yêu cầu của Tập đoàn và phù hợp với đặc thù hoạt động của PTSC là công ty đại chúng niêm yết; công tác quản trị rủi ro trong sản xuất kinh doanh, đầu tư, các hoạt động; đảm bảo an ninh, an toàn, bảo vệ môi trường; bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp; tuân thủ pháp luật, Quy định hiện hành.

- HĐQT đã chỉ đạo xây dựng hoàn thiện Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 và Chiến lược phát triển Tổng công ty đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét trước khi triển khai thực hiện; triển khai công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo động lực mới, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh để tăng trưởng với tốc độ 2 con số.

- Bên cạnh đó, để tăng cường công cụ hỗ trợ hiệu quả cho công tác giám sát, HĐQT đã quyết liệt chỉ đạo thường xuyên rà soát, xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ liên quan, phù hợp quy định của Nhà nước, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán..., các thông lệ về quản lý, quản trị doanh nghiệp và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

4. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

- Trên cơ sở phân công nhiệm vụ trong HĐQT, các công tác thuộc chức năng của các Tiểu ban theo quy định đang được giao cho từng Thành viên HĐQT đảm nhận theo lĩnh vực, công việc cụ thể và có ý kiến về từng nội dung khi HĐQT cần xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền.

- Ngày 25/4/2026, HĐQT đã phê duyệt Kế hoạch Kiểm toán nội bộ (KTNB) năm 2026 trên cơ sở xem xét Đề xuất của Người phụ trách KTNB Tổng công ty, để Bộ phận KTNB triển khai, thực hiện công tác KTNB trong năm 2026, tuân thủ Quy chế Kiểm toán nội bộ, các quy định liên quan về KTNB, Quy định hiện hành.

- Ban Thư ký Tổng công ty có trách nhiệm giúp việc cho HĐQT với các chức năng chính như tham mưu về công tác quản trị công ty; quản lý, xử lý công việc Thư ký Tổng hợp, giúp việc cho HĐQT và Ban Kiểm soát; xây dựng kế hoạch, đầu mối tổ chức họp ĐHĐCĐ Tổng công ty tuân thủ theo Quy định hiện hành của pháp luật; quan hệ Cổ đông, nhà đầu tư và công chúng (IR), Kiểm soát nội bộ của HĐQT.

5. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

Trong 06 tháng đầu năm 2026, HĐQT tổ chức 03 cuộc họp, phát hành 40 Phiếu lấy ý kiến (có 08 Phiếu lấy ý kiến mật); ban hành tổng cộng 146 văn bản, trong đó có 51 Nghị quyết và Quyết định (gồm 08 Nghị quyết, Quyết định mật) liên quan đến các vấn đề sản xuất kinh doanh, đầu tư, tổ chức nhân sự, cán bộ, quy hoạch, công tác khác... Danh sách các Nghị quyết, Quyết định (không bao gồm các Nghị quyết, Quyết định mật) của HĐQT ban hành được nêu tại Phụ lục 01 của Báo cáo này.



III. Ban Kiểm soát

1. Thông tin về Thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là KSV	Trình độ chuyên môn
1.	Bà Bùi Thu Hà	Trưởng Ban Kiểm soát	- Ngày 18/6/2026 – Bầu lại Kiểm soát viên/ Trưởng Ban Kiểm soát. - Ngày 28/4/2021 – bầu lại Kiểm soát viên/ Trưởng Ban Kiểm soát. - Từ ngày 01/7/2020 giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát. - Ngày 10/4/2009 – bầu Thành viên Ban Kiểm soát lần đầu.	Cử nhân Kế toán, Cử nhân QTKD quốc tế
2.	Ông Bùi Hữu Việt Cường	Kiểm soát viên	- Ngày 29/5/2023 – bầu lại Kiểm soát viên. - Ngày 25/5/2018 – bầu Thành viên Ban Kiểm soát lần đầu.	Thạc sĩ QTKD quốc tế, Kỹ sư Kinh tế vận tải biển, Cử nhân Kế toán
3.	Bà Đào Thị Nga	Kiểm soát viên (kiêm nhiệm)	- Ngày 18/6/2026 – bầu Kiểm soát viên lần đầu.	Thạc sĩ Quản lý Kinh tế, Cử nhân Quản trị Nhân lực
4.	Ông Phạm Văn Tiến	Kiểm soát viên	- Ngày 18/6/2026 – Thôi giữ chức vụ Kiểm soát viên - Ngày 28/4/2021 – bầu Kiểm soát viên	Thạc sĩ Kinh tế Chính trị, Cử nhân Kinh tế (chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp)

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Bà Bùi Thu Hà	2	100%	100%	
2.	Ông Bùi Hữu Việt Cường	2	100%	100%	
3.	Bà Đào Thị Nga	1	100%	100%	Giữ chức vụ Kiểm soát viên kể từ ngày 18/6/2026.
4.	Ông Phạm Văn Tiến	1	100%	100%	Thôi giữ chức vụ Kiểm soát viên kể từ ngày 18/6/2026

Ban Kiểm soát Tổng công ty luôn bố trí nhân sự tham dự đầy đủ các cuộc họp khác do HĐQT, Ban TGD và những người điều hành khác tổ chức, phù hợp.



3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và thực hiện Kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm 2026, Ban Kiểm soát đã tiến hành công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý tài chính của Tổng công ty trong năm 2026 theo các nội dung sau đây.

- Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính, Báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT trong 6 tháng đầu năm 2026, lập Báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên 2026.

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ thường niên, bất thường và HĐQT.

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh; tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư, công tác đấu thầu, mua sắm của Tổng công ty.

- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm. Đánh giá hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.

- Giám sát việc cân đối vốn và quản lý dòng tiền; giám sát việc huy động, sử dụng vốn và đánh giá hiệu quả sử dụng vốn của Tổng công ty.

- Giám sát việc thực hiện Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty.

- Đánh giá hoạt động của hệ thống Kiểm toán nội bộ và đề xuất, kiến nghị (khi có nội dung) nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm toán nội bộ.

- Giám sát, đánh giá về giao dịch giữa Tổng công ty, Công ty con, Công ty do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ trở lên với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Tổng công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; đánh giá về giao dịch giữa Tổng công ty và công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Tổng công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ của Cổ đông lớn, của Tổng công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị, giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại Biên bản các đoàn kiểm tra, kiểm toán.

- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo yêu cầu của ĐHĐCĐ và các quy định hiện hành.

Qua công tác kiểm tra, giám sát trong 06 tháng đầu năm 2026, Ban Kiểm soát nhận thấy, hoạt động quản lý điều hành Tổng công ty của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Bộ máy quản lý điều hành Tổng công ty tuân thủ pháp luật Nhà nước, Điều lệ Tổng công ty. Các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của HĐQT tuân thủ các quy định của Điều lệ Tổng công ty, của ĐHĐCĐ và đã được Tổng Giám đốc triển khai thực hiện theo yêu cầu.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác



Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định. Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Tổng công ty; Ban Kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các cuộc họp khác.

Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lý, điều hành, tình hình quản lý và sử dụng vốn, khả năng thanh toán, công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, tình hình ghi chép sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính hàng quý của Ban Kiểm soát đều được gửi tới Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác giám sát việc chấp hành các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, biên bản kiểm tra, kiểm toán nội bộ của Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam liên quan đến công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty; phối hợp với HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý vốn của Tổng công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.

IV. Ban Tổng Giám đốc

Stt	Thành viên Ban Tổng Giám đốc	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban Tổng Giám đốc
1.	Ông Trần Hồ Bắc	07/10/1978	Kỹ sư Cơ khí thiết bị khoan dầu khí, Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp	- Ngày 06/12/2024 – bổ nhiệm Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật. - Ngày 15/8/2023 – bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc; - Ngày 10/8/2018 – bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc lần đầu.
2.	Ông Nguyễn Xuân Cường	18/9/1977	Cử nhân Tài chính Tín dụng	- Ngày 18/02/2022 – bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc; - Ngày 12/01/2017 – bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc lần đầu.
3.	Ông Trần Hoài Nam	15/6/1978	Kỹ sư Điện – Điện tử, Cử nhân Kinh tế đối ngoại	- Ngày 16/11/2021 – bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc
4.	Ông Phạm Văn Hùng	13/6/1977	Thạc sĩ Quản lý kinh tế, Kỹ sư Kinh tế quản trị doanh nghiệp dầu khí	- Ngày 04/10/2022 – bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc
5.	Ông Lê Cự Tân	18/4/1967	Thạc sĩ Tự động hóa, Kỹ sư Khai thác máy tàu biển,	- Ngày 07/11/2023 – bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc

Handwritten signature



Stt	Thành viên Ban Tổng Giám đốc	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban Tổng Giám đốc
			Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp	
6.	Ông Lê Chiến Thắng	20/9/1977	Kỹ sư Kinh tế vận tải biển	- Ngày 12/11/2024 – bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc
7.	Ông Nguyễn Tuấn Hùng	01/01/1979	Cử nhân Quản trị kinh doanh	- Ngày 16/10/2025 – bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc

V. Kế toán trưởng/ Người phụ trách kế toán

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Nguyễn Quang Chánh	29/9/1981	Cử nhân Kế toán - Kiểm toán, Cử nhân Quản trị kinh doanh	Ngày 19/6/2026 – giao nhiệm vụ Phụ trách Kế toán Tổng công ty.
Nguyễn Văn Bảo	08/11/1977	Cử nhân Tài chính Tín dụng	- Ngày 19/6/2026 – Thôi chức vụ Kế toán trưởng. - Ngày 28/5/2023 – bổ nhiệm lại Kế toán trưởng. - Ngày 28/5/2018 – bổ nhiệm Kế toán trưởng lần đầu.

VI. Đào tạo về quản trị Công ty

Các Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban TGD, Người phụ trách quản trị Tổng công ty, Trưởng Ban Thư ký Tổng công ty tham gia các chương trình đào tạo về quản trị do UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán, Công ty mẹ - Tập đoàn, Tổng công ty và các cơ quan liên quan tổ chức, đầy đủ và đúng thành phần quy định.

VII. Danh sách Người có liên quan của Tổng công ty và giao dịch của Người có liên quan của Tổng công ty với Tổng công ty.

1. Danh sách Người có liên quan của Tổng công ty:

Chi tiết nêu tại Phụ lục 02 của Báo cáo này.

2. Giao dịch giữa Tổng công ty với người có liên quan của Tổng công ty:

Chi tiết nêu tại Phụ lục 03 của Báo cáo này.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ (NNB) và Người có liên quan (NCLQ) của Người nội bộ:

1. Danh sách NNB của Tổng công ty và NCLQ của NNB

Chi tiết nêu tại Phụ lục 04 của Báo cáo này.

2. Giao dịch cổ phiếu của NNB và NCLQ đối với cổ phiếu của Tổng công ty

Chi tiết nêu tại Phụ lục 05 của Báo cáo này.

Handwritten signature



IX. Danh sách Cổ đông nhà nước, Cổ đông lớn, Thông tin về quản trị công ty

Chi tiết nêu tại Phụ lục 06, 07 của Báo cáo này.

X. Các vấn đề cần lưu ý khác

Không có.

Trên đây là Báo cáo tình hình quản trị 06 tháng đầu năm 2026 của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.

Chân thành cảm ơn sự hợp tác, giúp đỡ của Quý Cơ quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban KS, HĐQT;
- Tổng Giám đốc;
- Ban TK, TCKT, QTNL, TM;
- Website: www.ptsc.com.vn;
- Lưu: VT, BTK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Thanh Tùng

PHỤ LỤC 01.
DANH MỤC CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY PTSC
 Kỳ báo cáo: 06 tháng đầu năm 2026

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	04/NQ-PTSC-HĐQT	06/01/2026	Nghị quyết về việc Sửa đổi Kế hoạch sản xuất kinh doanh, tiền lương năm 2025 của Công ty mẹ - Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	100%
2.	22/NQ-PTSC-HĐQT	19/01/2026	Nghị quyết về việc Phê duyệt giải thể Công ty Liên doanh Rong Doi MV12 Pte. Ltd. và chấm dứt Dự án đầu tư ra nước ngoài đối với "Dự án đầu tư vào Rong Doi MV12 Pte. Ltd. - Singapore để đóng mới kho nổi chứa dầu (FSO)"	100%
3.	25/QĐ-PTSC-HĐQT	20/01/2026	Quyết định về việc Chấm dứt hiệu lực toàn bộ Quyết định số 20/QĐ-DVKT-HĐQT ngày 04/02/2009 và Quyết định số 323/QĐ-DVKT-HĐQT ngày 09/12/2010 của Hội đồng quản trị Tổng công ty	100%
4.	55/NQ-PTSC-HĐQT	04/02/2026	Nghị quyết về việc Thay đổi chủ thể, chuyển giao quyền lợi, nghĩa vụ Hợp đồng cho thuê FPSO PTSC Lam Son	100%
5.	90/NQ-PTSC-HĐQT	12/02/2026	Nghị quyết về việc Sử dụng Quỹ thưởng Ban điều hành năm 2024 của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	100%
6.	91/NQ-PTSC-HĐQT	12/02/2026	Nghị quyết về việc Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026	100%
7.	93/QĐ-PTSC-HĐQT	12/02/2026	Quyết định về việc Công tác cán bộ	100%
8.	116/QĐ-PTSC-HĐQT	04/03/2026	Quyết định về việc Phê duyệt Sửa đổi Quy hoạch chức danh Chủ tịch, Giám đốc, Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC giai đoạn 2026 - 2031	100%
9.	117/QĐ-PTSC-HĐQT	04/03/2026	Quyết định về việc Phê duyệt Sửa đổi Quy hoạch chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC giai đoạn 2026 - 2031	100%
10.	118/QĐ-PTSC-HĐQT	04/03/2026	Quyết định về việc Phê duyệt Sửa đổi Quy hoạch chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình giai đoạn 2026 - 2031	100%



STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
11.	119/QĐ-PTSC-HĐQT	04/03/2026	Quyết định về việc Phê duyệt Sửa đổi Quy hoạch chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam giai đoạn 2026 - 2031	100%
12.	120/QĐ-PTSC-HĐQT	04/03/2026	Quyết định về việc Phê duyệt Sửa đổi Quy hoạch chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ giai đoạn 2026 - 2031	100%
13.	121/QĐ-PTSC-HĐQT	04/03/2026	Quyết định về việc Phê duyệt Sửa đổi Quy hoạch chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2031	100%
14.	147/QĐ-PTSC-HĐQT	17/03/2026	Quyết định về việc Cử Cán bộ đi công tác nước ngoài	100%
15.	156/NQ-PTSC-HĐQT	20/03/2026	Nghị quyết về việc Phê duyệt, chấp thuận khoản vay thực hiện Dự án đầu tư và kinh doanh cung cấp kho nổi chứa và xuất dầu khí (FSO) cho Công ty PQPOC thuê phục vụ khai thác Lô B&48/95 và 52/97, ngoài khơi Việt Nam	100%
16.	158/NQ-PTSC-HĐQT	24/03/2026	Nghị quyết về việc Tổ chức Hội Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026 của Tổng công ty	100%
17.	191/QĐ-PTSC-HĐQT	31/03/2026	Quyết định về việc Ban hành Quy chế Bảo lãnh thương mại của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	100%
18.	199/QĐ-PTSC-HĐQT	03/04/2026	Quyết định về việc Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí	100%
19.	213/NQ-PTSC-HĐQT	10/04/2026	Nghị quyết về việc Giao quyền quyết định và sử dụng hạn mức tín dụng ngắn hạn để phát hành Thư bảo lãnh cho các Gói thầu thuộc Dự án NMNĐ Long Phú 1	100%
20.	253/NQ-PTSC-HĐQT	25/04/2026	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2026	100%
21.	268/QĐ-PTSC-HĐQT	07/05/2026	Quyết định về việc Công tác nhân sự	100%
22.	281/NQ-PTSC-HĐQT	13/05/2026	Nghị quyết về việc Triệu tập Hội Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026 của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	100%
23.	290/NQ-PTSC-HĐQT	15/05/2026	Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC	100%

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
24.	314/QĐ-PTSC-HĐQT	21/05/2026	Quyết định về việc Công tác nhân sự	100%
25.	335/QĐ-PTSC-HĐQT	27/05/2026	Quyết định về việc cử cán bộ đi công tác nước ngoài	100%
26.	344/NQ-PTSC-HĐQT	29/05/2026	Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	100%
27.	349/NQ-PTSC-HĐQT	03/06/2026	Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa	100%
28.	350/NQ-PTSC-HĐQT	03/06/2026	Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Đình Vũ	100%
29.	351/NQ-PTSC-HĐQT	03/06/2026	Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí tổng hợp Phú Mỹ	100%
30.	354/NQ-PTSC-HĐQT	04/06/2026	Nghị quyết về việc Chấp thuận Dự án đầu tư "Công trực Goliath PTSC M&C 01"	100%
31.	370/NQ-PTSC-HĐQT	09/06/2026	Nghị quyết về việc Bổ sung Chương trình An sinh Xã hội năm 2025-2026	100%
32.	378/NQ-PTSC-HĐQT	11/06/2026	Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	100%
33.	380/NQ-PTSC-HĐQT	11/06/2026	Nghị quyết về việc Chấp thuận Sửa đổi Kế hoạch đầu tư năm 2026 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	100%
34.	381/NQ-PTSC-HĐQT	11/06/2026	Nghị quyết về việc Chấp thuận Sửa đổi Kế hoạch đầu tư năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	100%
35.	388/NQ-PTSC-HĐQT	16/06/2026	Nghị quyết về việc Thông qua Danh sách ứng viên giới thiệu để bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Tổng công ty	100%
36.	389/NQ-PTSC-HĐQT	16/06/2026	Nghị quyết về việc Phê duyệt Nội dung và Tài liệu trình Đại hội đồng Cổ đông tại phiên Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026 của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	100%
37.	391/NQ-PTSC-HĐQT	18/06/2026	Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC	100%
38.	392/NQ-PTSC-HĐQT	18/06/2026	Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	100%
39.	398/QĐ-PTSC-HĐQT	19/06/2026	Quyết định về việc Cử cán bộ đi công tác nước ngoài	100%

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
40.	407/QĐ-PTSC-HĐQT	19/06/2026	Quyết định về việc Công tác nhân sự	100%
41.	402/NQ-PTSC-HĐQT	19/06/2026	Nghị quyết về việc Chấp thuận chủ trương cấp Bảo lãnh Công ty mẹ cho PTSC M&C tham gia Gói thầu EPIC-1 MM Greenfield Installation & Brownfield Modifications thuộc Dự án Maydan Mahzam Redevelopment	100%
42.	417/QĐ-PTSC-HĐQT	23/06/2026	Quyết định về việc Phê duyệt Danh sách Quy hoạch chức danh Trưởng Ban chức năng, Trưởng Ban Thư ký Tổng công ty, giai đoạn 2026 - 2031	100%
43.	419/NQ-PTSC-HĐQT	24/06/2026	Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu cuộc Họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	100%

PHỤ LỤC 02. DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TỔNG CÔNG TY PTSC
THEO QUY ĐỊNH TẠI LUẬT CHỨNG KHOÁN
Kỷ báo cáo: 06 tháng năm 2026

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH			Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	5
1	TỔ CHỨC										
1	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam)		-					01/01/2007	-	- Ngày 01/01/2007, PTSC chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần	CÓ ĐỒNG LỚN Trước đây là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Kể từ ngày 09/4/2025, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đổi tên thành Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam theo Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 9/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ
1.1	Ban QLDA Điện lực Dầu khí Thái Bình 2 (TB2PP)		-					-	-	-	Đơn vị trực thuộc Petrovietnam
1.2	Ban QLDA Điện lực Dầu khí Long Phú 1 (LP1PP)		-					-	-	-	Đơn vị trực thuộc Petrovietnam
1.3	Ban QLDA Điện lực Dầu khí Sông Hậu 1 (SH1PP)		-					-	-	-	Đơn vị trực thuộc Petrovietnam
1.4	Chi nhánh Tập đoàn - Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông (BDPOC)		-					-	-	-	Đơn vị trực thuộc Petrovietnam
1.5	Chi nhánh Tập đoàn - Công ty Điều hành Dầu khí Phú Quốc (PQPOC)		-					-	-	-	Đơn vị trực thuộc Petrovietnam
1.6	Chi nhánh Tập đoàn - Công ty Điều hành Đường ống Tây Nam (SWPOC)		-					-	-	-	Đơn vị trực thuộc Petrovietnam
1.7	Chi nhánh Tập đoàn - Chi nhánh Phân phối Sản phẩm Lọc dầu Nghi Sơn (PVNDB)		-					-	-	-	Đơn vị trực thuộc Petrovietnam
1.8	Ban QLDA Chuyên ngành Điện (PVPMB)							-	-	-	Đơn vị trực thuộc Petrovietnam
1.9	Chi nhánh Phát điện Dầu khí (PVPGB)										Đơn vị trực thuộc Petrovietnam
1.10	Trung tâm Ứng cứu sự cố dầu tràn - NASOS		-					-	-	-	Đơn vị trực thuộc Petrovietnam
1.11	Viện Dầu khí Việt Nam (VPI)		-					-	-	-	Đơn vị trực thuộc Petrovietnam
1.12	Trường Đại học Dầu khí Việt Nam (PVU)		-					-	-	-	Đơn vị trực thuộc Petrovietnam
1.13	Trường Cao đẳng Dầu khí (PVCCollege)		-					-	-	-	Đơn vị trực thuộc Petrovietnam
1.14	Văn phòng Đại diện phía Nam		-					-	-	-	Đơn vị trực thuộc Petrovietnam
1.15	Văn phòng Đại diện tại Liên bang Nga		-					-	-	-	Đơn vị trực thuộc Petrovietnam
1.16	Liên doanh Việt - Nga (Vietsoyepetro)		-					-	-	-	Đơn vị thành viên Petrovietnam
1.17	Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP)		-					-	-	-	Đơn vị thành viên Petrovietnam
1.18	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP (PVGas)		-					-	-	-	Đơn vị thành viên Petrovietnam



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH			Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	5
1.19	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power)		-					-	-	-	Đơn vị thành viên Petrovietnam
1.20	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (PVFCCo)		-					-	-	-	Đơn vị thành viên Petrovietnam
1.21	Công ty Cổ phần Lọc Hóa dầu Bình Sơn (BSR)		-					-	-	-	Đơn vị thành viên Petrovietnam
1.22	Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC)		-					-	-	-	Đơn vị thành viên Petrovietnam
1.23	Công ty CP Hóa dầu và Xơ sợi Việt Nam (VNPoly)		-					-	-	-	Đơn vị thành viên Petrovietnam
1.24	Tổng công ty Dầu Việt Nam (PVOil Corp.)		-					-	-	-	Đơn vị thành viên Petrovietnam
1.25	Tổng công ty CP Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (PVDrilling)		-					-	-	-	Đơn vị thành viên Petrovietnam
1.26	Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans)		-					-	-	-	Đơn vị thành viên Petrovietnam
1.27	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PetroCons)		-					-	-	-	Đơn vị thành viên Petrovietnam
1.28	Tổng Công ty CP Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí (PVChem)		-							-	Đơn vị thành viên Petrovietnam
1.29	Công ty TNHH MTV Đóng tàu và Công nghiệp Dầu khí (PVSM) (trước đây là Công ty TNHH ITV Công nghiệp tàu thủy Dung Quất (DQSI))		-					-	-	-	Đơn vị thành viên Petrovietnam
1.30	Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVcomBank)		-					-	-	-	Đơn vị thành viên Petrovietnam
1.31	Công ty Cổ phần PVI (PVI Holding)		-					-	-	-	Đơn vị liên kết Petrovietnam
1.32	Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí - CTCP (PV Engineering)		-							-	Đơn vị liên kết Petrovietnam
1.33	Tổng Công ty Bảo dưỡng Sửa chữa Công trình dầu khí - CTCP (PVMR)		-							-	Đơn vị liên kết Petrovietnam
1.34	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Việt Nam (PVTS)		-								Đơn vị liên kết Petrovietnam
1.35	Công ty CP Phát triển Đông Dương Xanh (GID)		-							-	Đơn vị liên kết Petrovietnam
1.36	Công ty CP Đầu tư Khai thác cảng Phước An (PAP)		-							-	Đơn vị liên kết Petrovietnam
1.37	Công ty TNHH Tấn Cảng – PetroCamranh (PetroCamranh)		-							-	Đơn vị liên kết Petrovietnam
1.38	Công ty TNHH Lọc Hóa Dầu Nghi Sơn (NSRP)		-					-	-	-	Đơn vị liên kết Petrovietnam
1.39	Công ty TNHH Gazpromviet (Gazpromviet)		-					-	-	-	Đơn vị liên kết Petrovietnam
1.40	Công ty TNHH Liên Doanh Russvietpetro (Russvietpetro)		-					-	-	-	Đơn vị liên kết Petrovietnam



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH			Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	5
2	Chi nhánh Cảng Dịch vụ Dầu khí và Năng lượng tái tạo - Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam							-	-	-	Chi nhánh Tổng công ty PTSC
3	Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí							-	-	-	Chi nhánh Tổng công ty PTSC
4	Chi nhánh PTSC Miền Trung – Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam							-	-	Thành lập theo Nghị quyết số 1006/NQ-PTSC-HĐQT ngày 23/12/2025	Chi nhánh Tổng công ty PTSC
6	Ban Dự án Nhiệt điện Long Phú							-	-	-	Chi nhánh Tổng công ty PTSC
7	PTSC Abu Dhabi							-	-	-	Chi nhánh Tổng công ty PTSC
8	Chi nhánh Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC - Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam		-					08/01/2025	-	Thành lập theo Quyết định số 15/QĐ-PTSC-HĐQT ngày 08/01/2025	Chi nhánh Tổng công ty PTSC
9	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC		-					-	-	-	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC
10	Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC		-					-	-	-	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC
11	Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC		-					-	-	-	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC
12	Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC		-					-	-	-	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC
13	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa		-					-	-	-	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC; Đơn vị liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
14	Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC		-					-	-	-	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC
15	Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ		-					-	-	-	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC
16	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam		-					-	-	-	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC
17	Công ty Cổ phần Cảng Kỹ thuật PTSC Sao Mai		-					-	-	-	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC
18	Công ty CP Cảng Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Phú Mỹ		-					-	-	-	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC
19	Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí		-					-	-	-	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC
20	Công ty Liên doanh PTSC Asia Pacific Pte Ltd (PTSC AP)		-					-	-	-	Công ty liên doanh, liên kết
21	Công ty Liên doanh Vietnam Offshore Floating Terminal (VOFT)		-					-	-	-	Công ty liên doanh, liên kết
22	Công ty Liên doanh PTSC South East Asia Pte Ltd (PTSC SEA)		-					-	-	-	Công ty liên doanh, liên kết



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH			Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	5
23	Công ty Liên doanh Rong Dôi MV12 (MV12)		.					.	19/01/2026	Ngày 19/01/2026, Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 22/NQ-PTSC-HĐQT về việc Phê duyệt giải thể Công ty Liên doanh Rong Dôi MV12 Pte. Ltd. và chấm dứt Dự án đầu tư ra nước ngoài đối với "Dự án đầu tư vào Rong Dôi MV12 Pte. Ltd. - Singapore để đóng mới kho nổi chứa dầu (FSO	Công ty liên doanh, liên kết
24	Công ty Liên doanh Malaysia Vietnam Offshore Terminal (MVOT)		.					.	.	.	Công ty liên doanh, liên kết
II	CÁ NHÂN							.	.	.	
1	Phan Thanh Tùng		Chủ tịch HĐQT					13/06/2013	.	.	Người nội bộ
2	Trần Hồ Bắc		Thành viên HĐQT (kể từ ngày 03/3/2025), Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật					10/08/2018	.	.	Người nội bộ
3	Nguyễn Xuân Ngọc		Thành viên HĐQT					25/05/2018	.	.	Người nội bộ
4	Trần Ngọc Chương		Thành viên HĐQT					04/01/2022	.	.	Người nội bộ
5	Nguyễn Văn Bảo		Thành viên HĐQT					28/05/2018	.	.	Người nội bộ
6	Hoàng Xuân Quốc		Thành viên độc lập HĐQT					28/04/2022	.	.	Người nội bộ
7	Đoàn Minh Mẫn		Thành viên độc lập HĐQT					29/05/2023	.	.	Người nội bộ
8	Bùi Thu Hà		Trưởng Ban Kiểm soát					10/04/2009	.	.	Người nội bộ
9	Bùi Hữu Việt Cường		Kiểm soát viên					25/05/2018	.	.	Người nội bộ
10	Đào Thị Nga		Kiểm soát viên					18/06/2026	.	ĐHDCĐ thường niên 2026 bầu	Người nội bộ
11	Nguyễn Xuân Cường		Phó Tổng Giám đốc					12/01/2017	.	.	Người nội bộ
12	Trần Hoài Nam		Phó Tổng Giám đốc					16/11/2021	.	.	Người nội bộ
13	Phạm Văn Hùng		Phó Tổng Giám đốc/ Chủ tịch Công đoàn					04/10/2022	.	.	Người nội bộ
14	Lê Cư Tân		Phó Tổng Giám đốc					07/11/2023	.	.	Người nội bộ
15	Lê Chiến Thắng		Phó Tổng Giám đốc					12/11/2024	.	.	Người nội bộ
	Nguyễn Tuấn Hùng		Phó Tổng Giám đốc					16/10/2025	.	.	Người nội bộ



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH			Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	5
17	Nguyễn Quang Chính		Phụ trách Kế toán					19/06/2026	-	Giao nhiệm vụ	Người nội bộ
18	Nguyễn Đức Thụy		Người phụ trách QT/ Người được uy quyền CBTT					28/01/2011	-	-	Người nội bộ
19	Đỗ Quốc Hoan		Thành viên HĐQT					10/05/2013	18/06/2026	Kết thúc nhiệm kỳ	Người nội bộ
20	Phạm Văn Tiến		Kiểm soát viên					28/04/2021	18/06/2026	Kết thúc nhiệm kỳ	Người nội bộ



PHỤ LỤC 03. GIAO DỊCH GIỮA TỔNG CÔNG TY PTSC VÀ NGƯỜI CÒ LIÊN QUAN; VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÒ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm 2026

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm phê duyệt giao dịch/ ký Hợp đồng với Tổng công ty	Số Văn bản phê duyệt/ Số Hợp đồng	Nội dung Hợp đồng/ Giao dịch với Tổng công ty			Ghi chú		
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				Số lượng giao dịch/Hợp đồng	Tổng Giá trị giao dịch/ hợp đồng (Chưa VAT)	Giá trị thực hiện năm 2026 (chưa bao gồm VAT)			
1	2	3	4		6	7	8	9	10	11	12	13		
	TỔ CHỨC													
1	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam)	CỔ ĐỒNG LỚN					25/12/2023	6395/HĐ-DKVN, PLHD 01 ngày 23/6/2023	1	HD Đơn giá	VND	16.780.199.585		
							29/12/2022	Nghị quyết 614/NQ-PTSC-HDQT ngày 26/12/2022 Hợp đồng số 7705/HĐ-DKVN	1	VND	4.163.519.671	VND	4.163.519.671	
							28/04/2017	2644/HĐCBL-DKVN	1	HD Đơn giá				HD bảo lãnh
1.1.	Ban QLDA Điện lực Dầu khí Long Phú 1 (LP1PP)	Đơn vị trực thuộc Petrovietnam					26/3/2015	Hợp đồng số 018A-2015/PTSC LP/TM-BDV	1	HD đơn giá	VND	288.439.905		
							18/08/2025	09/2025/HĐKT-LP1PP-LP1-T05	1	VND	427.415.256.000	VND	86.607.668.448	
							11/02/2026	05/HĐ-LP1PP-PTSC-TCC/T08 (Nghị quyết số 16/NQ-PTSC-HDQT ngày 09/3/2026)	1	3.094.105.856.422 VND & 5.913.292,83 USD				
							22/10/2025	15/2025/LP1/T23	1	VND	240.199.292.545			
							29/09/2025	14/2025/HĐKT-LP1PP-LP1-T37	1	VND	197.342.233.344	VND	6.033.339.335	
1.2	Chi nhánh Tập đoàn - Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông (BDPOC)	Đơn vị trực thuộc Petrovietnam					31/12/2024	035-2024/PTSC-TDV/BDV-VC	1	USD	1.871.428,57	USD	1.092.994,00	
							15/09/2025	033-2025/PTSC-TDV/BDV-VC	1	USD	11.945.454,54	USD	1.978.939,00	
							19/08/2025	003-2025/PTSC-TDV/HĐNT	1	USD	7.096.818,18	USD	1.069.900,00	
							15/10/2024	BD-LOG-2024-011	1	HD Đơn giá	VND	6.707.500.734		
							09/10/2011	037/CO-2011	1	HD Đơn giá	USD	10.171.225,00		
1.3	Chi nhánh Tập đoàn - Công ty Điều hành Dầu khí Phú Quốc (PQPOC)	Đơn vị trực thuộc Petrovietnam					01/01/2026	3100000178	1	HD Đơn giá	VND	15.897.444.480		
							21/04/2026	036/2026/PTSC-TDV/BDV-VC	1	3698211,74	VND	1.769.136		
							03/09/2024	PQ-CTR-DE3-2022-005	1	USD	492.733.948,95	USD	142.591.544	
1.4	Chi nhánh Tập đoàn - Công ty Điều hành Đường ống Tây Nam (SWPOC)	Đơn vị trực thuộc Petrovietnam					15/12/2023	Nghị quyết 57/NQ-PTSC-HDQT ngày 13/12/2023 Hợp đồng số SWPOC-TM-CA-CON-EPC-027	1	VND	6.243.037.495.861	TBA		
2	Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP)	Đơn vị thành viên Petrovietnam												
2.1	Chi nhánh Điều hành Dầu khí Cửu Long – Công ty TNHH - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP-Cửu Long)	Chi nhánh của PVEP					18/03/2026	26-PVEPCL-SSF-100090	1	HD Đơn giá	VND	19.255.178.000		
							03/10/2026	016/2026/PTSC-TDV/BDV-VC	1	VND	3.575.709	VND	1.322.278	
2.2	Chi nhánh điều hành Dầu khí trong nước - Công ty TNHH- Tổng Công ty Thăm dò khai thác dầu khí - Lô 03-01	Chi nhánh của PVEP					25/12/2024	034-2024/PTSC-TDV/BDV-VC	1	USD	8.263.925,57	USD	787.447,00	



STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm phê duyệt giao dịch/ ký Hợp đồng với Tổng công ty	Số Văn bản phê duyệt/ Số Hợp đồng	Nội dung Hợp đồng/ Giao dịch với Tổng công ty			Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				Số lượng giao dịch/Hợp đồng	Tổng Giá trị giao dịch/ hợp đồng (Chưa VAT)	Giá trị thực hiện năm 2026 (chưa bao gồm VAT)	
1	2	3	4		6	7	8	9	10	11	12	13
2.3	Chi nhánh điều hành Dầu khí trong nước - Công ty TNHH- Tổng Công ty Thăm dò khai thác dầu khí - Lô 01/97&02/97	Chi nhánh của PVEP					16/06/2025	023-2025/PTSC-TDV/BDV-VC	1	USD 1.346.007,69	USD 809.331,00	
							01/10/2025	OPE-25-024	1	HD Đơn giá	VND 2.349.892.292	
							28/11/2025	OPE-25-045	1	HD Đơn giá	VND 30.275.000	
2.4	Chi nhánh tại Tp.Hồ Chí Minh - Công ty TNHH- Tổng công ty thăm dò khai thác dầu khí (PVEP-HCM)	Chi nhánh của PVEP					16/03/2020	OPE-18-011	1	HD Đơn giá	USD 15.884.560,00	
2.5	Chi nhánh Thăm dò Khai thác Dầu khí Nam Côn Sơn - Công ty TNHH - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP-NCS)	Chi nhánh của PVEP					01/05/2026	PVEP POC-26-10041	1	HD Đơn giá	VND 13.020.460.669	
							01/07/2023	PVEPPOC-23-10093 (Song Doc)	1	HD Đơn giá	VND 120.524.000	
							25/06/2026	PVEPNCs-DRL-2025-023	1	HD Đơn giá		
2.6	Chi nhánh Điều hành Dầu khí Cửu Long - Công ty TNHH - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP-Cau Long)	Chi nhánh của PVEP					18/03/2026	26-PVEPCL-SSF-100090	1	HD Đơn giá	VND 19.255.178.000	
3	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP (PVGas)	Đơn vị thành viên Petrovietnam										
3.1	Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty cổ phần- Công ty Dịch vụ khí - PV Gas Services	Chi nhánh của PVGas					20/04/2026	106-2026/PTSC-SWEPC/HD	1	VND 42.560.000.000	VND 30.000.000.000	
4	Liên doanh Việt - Nga (Vietsovpetro)	Đơn vị thành viên Petrovietnam					31/08/2025	027-2025/PTSC-TDV/BDV-VC	1	USD 5.059.659,09	USD 3.350.588,00	
							21/11/2025	031-2025/PTSC-TDV/BDV-VC	1	USD 2.076.136,36	USD 557.564,00	
							10/08/2025	040-2025/PTSC-TDV/BDV-VC	1	USD 2.117.045,45	USD 1.543.465,00	
							10/08/2025	041-2025/PTSC-TDV/BDV-VC	1	USD 4.021.993,93	USD 909.541,00	
							14/01/2026	006-2026/PTSC-TDV/BDV-VC	1	USD 1.266.689,39	USD 932.857,00	
							14/02/2026	014-2026/PTSC-TDV/BDV-VC	1	USD 739.527,65	USD 548.423,00	
							30/03/2026	022-2026/PTSC-TDV/BDV-VC	1	USD 545.071,00	USD 545.071,00	
							05/08/2026	027-2026/PTSC-TDV/BDV-VC	1	USD 1.641.136,36	USD 361.675,00	
							06/09/2026	032-2026/PTSC-TDV/BDV-VC	1	USD 641.136,36	USD 84.763,00	
							14/08/2025	0973/25/T-N5/PDC1-PTSCG&S và Công văn số 5069/VSP-TM	1	VND 11.950.000.000	TBA	
							01/01/2026	459/25/KT1-DVN/PTSC-SUPPLY BASE	1	HD Đơn giá		
							16/03/2026	TTHT-001/26/XNDV-PTSC	1	HD Đơn giá	VND 16.685.500	
							14/04/2026	0006/26/DVL- PTSC	1	HD Đơn giá		
							10/09/2024	PVN/PRO/2024/027	1	HD Đơn giá	VND 5.193.745.759	
							10/09/2025	PVN/PRO/2025/028	1	HD Đơn giá	VND 126.104.000	

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm phê duyệt giao dịch/ ký Hợp đồng với Tổng công ty	Số Văn bản phê duyệt/ Số Hợp đồng	Nội dung Hợp đồng/ Giao dịch với Tổng công ty			Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				Số lượng giao dịch/Hợp đồng	Tổng Giá trị giao dịch/ hợp đồng (Chưa VAT)	Giá trị thực hiện năm 2026 (chưa bao gồm VAT)	
1	2	3	4		6	7	8	9	10	11	12	13
5	Tổng công ty CP Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (PVDrilling)	Đơn vị thành viên Petrovietnam					01/09/2016	040-2016/PTSC-CDK/BDV	1	HD Đơn giá	VND 41.143.335.595	
							19/03/2026	022-2026/PTSC-CDV/BDV	1	VND 1.624.973.000	VND 1.671.763.000	
6.1	Chi nhánh Tổng Công ty CP Khoan và Dịch vụ khoan dầu khí- Xi nghiệp Điều hành khoan	Chi nhánh của PVDrilling					05/05/2026	033-2026/PTSC-TDV/BDV-VC	1	USD 105.116,64	USD 193.406,00	
6	Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí - CTCP (PV Engineering)	Đơn vị liên kết Petrovietnam					01/10/2025	258-2025/PTSC-CN/HD	1		VND 673.692.065	
							28/07/2025	155-2025/PTSC-SWEP/HD	1	VND 1.372.604.402		
7	Tổng công ty CP Sản phẩm và Hóa chất Dầu khí - CTCP (PVFCCo)	Đơn vị thành viên Petrovietnam					25/12/2025	897-25/PVFCCo/CNQLPTDA-PTSC/DA_H3PO4	1	VND 61.085.571.384	VND 1.980.193.178	
							26/05/2026	422-26/PVFCCo/CNQLPTDA-PTSC/DA_H3PO4	1	VND 2.867.681.966	VND 2.867.681.966	
8	Công ty TNHH Lọc Hóa Dầu Nghi Sơn (NSRP)	Đơn vị liên kết Petrovietnam					20/11/2024	144/2024/NSRP.CPSP-PTSC	1	VND 1.064.905.352.827	VND 479.207.408.773	
							07/10/2016	037/2016/NSRP.OPE-PTSC	1	HD Đơn giá		
9	Công ty Cổ phần Lọc Hóa dầu Bình Sơn (BSR)	Đơn vị thành viên Petrovietnam					26/12/2024	1627-2024/HD/BSR-PTSC-PQN-BCA TL	1	VND 9.447.555.234	VND 8.502.799.710	
10	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PetroCons)	Đơn vị thành viên Petrovietnam					22/04/2025	76-2025/PTSC-SWEP/HD	1	VND 88.764.701.124	VND 14.000.000.000	
11	Trường Cao đẳng Dầu khí (PVCCollege)	Đơn vị trực thuộc Petrovietnam					17/12/2025	131-2025/PTSC-GS/MDV		HD Đơn giá	VND 46.500.000	
13	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC (PTSC M&C)	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC					10/07/2025	033-2025/PTSC-CDV/BDV	1	HD Đơn giá	VND 80.089.149.727	
							01/04/2023	008-2023/PTSC-CDV/BDV	1	HD Đơn giá		
							15/08/2024	018-2024/PTSC-CDV/BDV	1	HD Đơn giá		
							10/12/2024	037-2024/PTSC-CDV/BDV	1	HD Đơn giá		
							30/07/2024	176-2024/PTSC-CDV/MDV	1	HD Đơn giá		
							01/02/2025	008-2025/PTSC-CDV/BDV	1	HD Đơn giá	VND 7.270.870.200	
							12/2024	152-2024/PTSCMC-KH/MDV-V	1	HD Đơn giá	VND 11.200.828.175	
							11/2024	121-2024/PTSCMC-KH/MDV-V	1		VND 3.228.376.073	
							23/01/2026	16-2026/PTSCMC-KH/MDV-V	1		VND 108.817.819	
							25/02/2026	372026/PTSCMC-KH/MDV-V	1		VND 447.080.218	
							17/10/2025	201-2025/PTSCMC-KH/MDV-V	1	VND 2.863.042.650	VND 2.968.302.150	
							18/11/2025	063-2025/PTSC-CDV/BDV	1	VND 2.760.000.000	VND 2.760.000.000	
							25/12/2025	157-2024/PTSCMC&C-KH/MDV-E	1	HD Đơn giá	VND 135.544.596.894	

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm phê duyệt giao dịch/ kỳ Hợp đồng với Tổng công ty	Số Văn bản phê duyệt/ Số Hợp đồng	Nội dung Hợp đồng/ Giao dịch với Tổng công ty			Ghi chú	
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				Số lượng giao dịch/Hợp đồng	Tổng Giá trị giao dịch/ hợp đồng (Chưa VAT)	Giá trị thực hiện năm 2026 (chưa bao gồm VAT)		
1	2	3	4		6	7	8	9	10	11	12	13	
							30/12/2025	154-2024/PTSCMC-KH/MDV/V	1	VND	19.942.501.020	VND	19.701.038.172
							31/10/2025	209-2025/PTSCMV-KH/MDV/V	1	VND	7.193.540.000	VND	7.190.705.900
							02/04/2026	1-2026/PTSCMC-PTKD/MDV-E	1	VND	8.065.550.000	VND	8.065.550.000
							05/04/2026	031-2026/PTSC-TDV/BDV-VC	1	VND	2.333.335	VND	309.798
							2024	232-2024/PTSC-SWEP/HD	1	HD Đơn giá	VND	714.951.000	
							08/08/2023	171-2023/PTSC-CHW2204/HD	1	VND	289.340.514.895	VND	32.439.567.516
							14/08/2023	247-2023/PTSC-CHW2204/HD	1	VND	199.185.338.541	VND	32.439.567.516
							01/06/2023	140-2023/PTSC-CHW2204/HD	1	VND	2.081.845.351	VND	255.071.000
							25/09/2023	438-2023/PTSC-CHW2204/HD	1	VND	8.003.971.000	VND	2.159.838.000
							17/10/2024	229-2024/PTSC-TM/HD	1	USD	479.241.043,96	USD	140.099.504
							10/10/2023	316-2023/PTSC-KHDT/HD	1	VND	90.960.000.000		
14	Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC (Petro Hotel)	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC					07/03/2025	053-2025/PTSC-GS/MDV	6	HD Đơn giá	VND	44.179.852	
							29/12/2025	143-2025/PTSC-GS/MDV	1	HD Đơn giá	VND	1.639.170.000	
							23/01/2026	005-2026/PTSC-GS/MHH	1	HD Đơn giá	VND	115.472.500	
							27/01/2026	PO.ATCL&QLT.2601.012	1	HD Đơn giá	VND	93.403.750	
							19/03/2026	PO.ATCL&QLT.2603.020	1	HD Đơn giá	VND	72.724.300	
							07/04/2026	PO.ATCL&QLT.2604.005	1	HD Đơn giá	VND	88.371.250	
							05/05/2026	PO.ATCL&QLT.2605.001	1	HD Đơn giá	VND	72.773.800	
							13/05/2026	PO.ATCL&QLT.2605.011	1	HD Đơn giá	VND	65.210.750	
							20/05/2026	035-2026/PTSC-GS/MHH	1	HD Đơn giá	VND	620.139.300	
							10/06/2026	038-2026/PTSC-GS/MHH	1	HD Đơn giá	VND	240.202.600	
							11/06/2026	PO.ATCL&QLT.2606.007	1	HD Đơn giá	VND	75.500.700	
							25/06/2026	042-2026/PTSC-GS/MHH	1	HD Đơn giá	VND	109.498.400	
							27/07/2026	044-2026/PTSC-GS/MHH	1	HD Đơn giá	VND	667.065.300	
18/04/2023	91-2023/PTSC-KHDT/HD	1	VND	1.058.788.000.000	VND	26.117.000.000							
29/05/2025	160-2025/PTSC-CN-HD	1	VND	6.870.240.000	VND	6.183.216.000							



STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm phê duyệt giao dịch/ ký Hợp đồng với Tổng công ty	Số Văn bản phê duyệt/ Số Hợp đồng	Nội dung Hợp đồng/ Giao dịch với Tổng công ty			Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				Số lượng giao dịch/Hợp đồng	Tổng Giá trị giao dịch/ hợp đồng (Chưa VAT)	Giá trị thực hiện năm 2026 (chưa bao gồm VAT)	
1	2	3	4		6	7	8	9	10	11	12	13
15	Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (PTSC' Quang Ngai)	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC					01/03/2024	233-2024/PTSC-SWEPC/HD	1	HD Đơn giá	VND 829.125.000	
							20/01/2026	24-2026/PTSC-LSPET/HD	1	VND 278.213.368.700	VND 92.279.000.000	
							26/03/2026	63-2026/PTSC-LSPET/HD	1	VND 67.441.889.173	VND 62.720.956.931	
							12/12/2025	352-2025/PTSC-LP1/T05/HD	1	VND 154.256.918.083	VND 57.736.000.000	
							07/02/2025	07-2025/PTSC-LTIA/HD	1		VND 14.091.675.000	
							10/01/2025	09-2025/PTSC-LTIA/HD	1	VND 674.347.994.014	VND 232.329.980.578	
16	Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC (POS) (trước đây là Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC - POS)	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC					01/04/2022	010-2022/PTSC-CDV/BDV	1	HD Đơn giá	VND 14.396.294.747	
							03/07/2023	011-2023/PTSC-CDV/BDV	1	HD Đơn giá	VND 1.581.822.000	
							04/01/2022	09-2022/PTSC-CDK/BDV	1	HD Đơn giá	VND 2.260.898.185	
							01/01/2024	003-2024/PTSC-CDV/BDV	1	HD Đơn giá	VND 399.474.000	
							28/11/2025	MHH/POS/25/410	1	HD Đơn giá	VND 447.500.000	
							12/08/2025	MHH/POS/25/425	1	HD Đơn giá	VND 179.000.000	
							02/11/2026	MDV/POS/26/057	1	HD Đơn giá	VND 9.500.000.000	
							02/12/2026	MDV/POS/26/058	1	HD Đơn giá	VND 650.000.000	
							08/09/2025	MDV/POS/25/507A	1	HD Đơn giá	VND 1.022.620.380	
							20/01/2026	HDNT/POS/26/028B	1	HD Đơn giá	VND 264.384.540	
							07/01/2024	231-2024/PTSC-SWEPC/HD	1	HD Đơn giá	VND 4.214.295.000	
							30/10/2025	376-2025/PTSC-KTSX/HD WO.001/2025	1	HD hỗn hợp (trộn gói + đơn giá)	USD 416.244	
							12/03/2025	051-2025/PTSC-TDV/BDV-VC	1	USD 2.347.129	USD 763.131	
							30/11/2025	053-2025/PTSC-TDV/BDV-VC	1	USD 5.159.298	USD 1.801.083	
							29/01/2026	009-2026/PTSC-TDV/BDV-VC	1	USD 109.770	USD 118.211	
							03/02/2026	017-2026/PTSC-TDV/BDV-VC	1	USD 438.000	USD 572.059	
							23/04/2026	MDV/POS/26/152	1	HD Đơn giá	VND 39.614.193.000	
							23/06/2026	MDV/POS/26/270	1	HD Đơn giá		
							27/10/2023	342-2023/PTSC-CHW2204/HD		VND 244.667.000.000	VND 7.001.927.527	
							20/01/2026	23-2026/PTSC-LSPET/HD	1	VND 119.113.354.996	VND 110.775.420.146	
							18/05/2026	23-2026/PTSC-LSPET/HD (PLBS số 01)	1	VND 22.634.204.306	VND 9.053.681.722	



STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm phê duyệt giao dịch/ ký Hợp đồng với Tổng công ty	Số Văn bản phê duyệt/ Số Hợp đồng	Nội dung Hợp đồng/ Giao dịch với Tổng công ty			Ghi chú	
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				Số lượng giao dịch/Hợp đồng	Tổng Giá trị giao dịch/ hợp đồng (Chưa VAT)	Giá trị thực hiện năm 2026 (chưa bao gồm VAT)		
1	2	3	4		6	7	8	9	10	11	12	13	
							26/05/2026	136-2026/PTSC-LSPET/HD	1	VND	5.962.596.910	VND	5.962.596.910
17	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa (PTSC Thanh Hoa) (trước đây là Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa)	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC					20/06/2025	129-2025/PTSC-SWEPC/HD	1	VND	24.276.776.130	VND	3.641.516.420
							03/04/2026	85-2026/PTSC-SWEPC/HD	1	VND	112.018.695.821	VND	13.442.243.498
							05/12/2025	332-2025/PTSC-LP1/T05/HD	1	VND	138.723.050.526	VND	42.655.490.518
							3-8-225	Đơn đặt hàng số 421/DH-TH	1			VND	1.282.953.630
							26/05/2025	298-2025/PTSC-LSPET/HD	1	VND	16.752.860.369	VND	16.752.860.369
							02/06/2023	134-2023/PTSC-CHW2204/HD		VND	178.710.624.000	VND	11.753.740.209
							21/11/2024	263-2024/PTSC-TM/HD	1	VND	1.019.427.962.486	VND	455.649.586.182
18	Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC (PPS)	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC					24/09/2015	042-2015/PTSC-CDK/BDV	1		HD Đơn giá	VND	6.415.414.601
							01/01/2023	069-2025/PTSC-CDK/BDV	1		HD Đơn giá	VND	719.010.000
							01/01/2016	003-2016/PTSC-CDK/BDV	1		HD Đơn giá	VND	639.319.000
							04/06/2026	035-2026/PTSC-KT/MDV	1	VND	46.538.932.627	VND	46.538.932.627
							06/10/2026	095-2026/PTSC-PPS/MDV	1	VND	15.570.254.220	VND	15.570.254.220
							2018	33-2013/PTSC-QLDA/HD	1		HD Đơn giá	USD	6.353.100.00
							2011	136-2012/PTSC-QLDA/HD	1		HD Đơn giá	USD	2.681.000.00
							2025	375-2025/PTSC-KTSX/HD WO.001/2025	1		HD Đơn giá	USD	108.741
19	Công ty Cổ phần Cảng Kỹ thuật PTSC Sao Mai (PVSB) (trước đây là Công ty Cổ phần Dầu tu Dầu khí Sao Mai - Bến Đình)	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC					30/06/2025	020-2025/PTSC-CDV/MDV	1		HD Đơn giá	VND	6.811.391.458
							10/09/2025	43-2025/PVSB-KTKH/PTSC-SB	1		HD Đơn giá	VND	16.158.629.418
							2024	301-2024/PTSC-SWEPC/HD	1		HD Đơn giá	VND	887.095.000
							02/06/2023	132-2023/PTSC-CHW2204/HD	1	VND	69.625.098.576	VND	1.701.772.500
							15/05/2024	86-2024/PTSC-CHW2204/HD	1	VND	4.800.000.000	VND	1.742.911.111
							07/10/2025	253-2025/PTSC-LSPET/HD	1	VND	28.656.600.000	VND	16.127.647.379
							07/01/2026	253-2025/PTSC-LSPET/HD (PLBS số 01)	1	VND	9.724.629.763	VND	9.724.629.763
20	Công ty CP Cảng Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Phú Mỹ (PTSC Phú Mỹ)	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC					31/12/2025	378-2025/PTSC-LP1/T37/HD	1	VND	19.105.574.509	VND	5.731.672.313
							29/10/2024	245-2024/PTSC-SWEPC/HD	1		HD Đơn giá	VND	1.046.670.839
							20/04/2026	103-2026/PTSC-SWEPC/HD	1		HD Đơn giá	VND	517.644.600
							01/05/2026	Hợp đồng 018A-2026/PTSC LP-TM/BDV	1	VND	15.026.646.151	VND	2.068.195



STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH			Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm phê duyệt giao dịch/ kỳ Hợp đồng với Tổng công ty	Số Văn bản phê duyệt/ Số Hợp đồng	Nội dung Hợp đồng/ Giao dịch với Tổng công ty			Ghi chú	
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				Số lượng giao dịch/ Hợp đồng	Tổng Giá trị giao dịch/ hợp đồng (Chưa VAT)	Giá trị thực hiện năm 2026 (chưa bao gồm VAT)		
1	2	3	4		6	7	8	9	10	11	12	13	
21	Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (PVShipyards)	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC					30/06/2023	176-2023/PTSC-CHW2204/HD	1	VND	142.470.733.680	VND	5.852.000.000
							29/03/2023	71-2023/PTSC-CHW2204/HD	1			VND	979.886.893
							31/05/2023	127-2023/PTSC-CHW2204/HD	1	VND	261.759.166.000	VND	6.117.039.548
							01/01/2026	004-2025/PTSC-CDV/BDV	1		HD Đơn giá	VND	4.539.284.986
							25/02/2026	093-2026/PTSC-CDV/MDV	1		HD Đơn giá	VND	129.600.000
22	Công ty Liên doanh PTSC Asia Pacific Pte Ltd (PTSC AP)	Công ty liên doanh, liên kết của PTSC					25/03/2026	LDVFSO-PAP-CTM-0023	1		HD Đơn giá	USD	39.992.00



PHỤ LỤC 04.
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ
THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1 MỤC VIII PHỤ LỤC V BẢO CẢO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY BAN HÀNH KÈM THEO THÔNG TƯ SỐ 96/2020/TT-BTC
Kỳ báo cáo: 06 tháng Năm 2026

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/ Hộ chiếu/CCCD, ĐKKD), ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/ Hộ chiếu/CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	Phan Thanh Tùng		Chủ tịch HĐQT					51.949	0,010%	
1.1	Phan Lâm Bản							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Phan Thanh Tùng - Bố đẻ - Lý do không có Giấy NSH: Đã mất
1.2	Khoa Thị Kim Ân							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Phan Thanh Tùng - Mẹ đẻ
1.3	Bùi Xuân Đoán							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Phan Thanh Tùng - Bố vợ
1.4	Hoàng Thị Ngọc Diệp							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Phan Thanh Tùng - Mẹ vợ
1.5	Bùi Thị Ngọc Lan							45.181	0,009%	- Người có liên quan đến ông Phan Thanh Tùng - Vợ
1.6	Phan Thanh Hải							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Phan Thanh Tùng - Con trai
1.7	Phan Thanh Bình							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Phan Thanh Tùng - Con trai
1.8	Phan Anh Tuấn							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Phan Thanh Tùng - Anh ruột - Lý do không có Giấy NSH: Đã mất
1.9	Phan Hồng Quân							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Phan Thanh Tùng - Anh ruột - Lý do không có Căn cước: Hiện định cư tại nước ngoài
1.10	Phan Quang Thắng							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Phan Thanh Tùng - Anh ruột
1.11	Phạm Thị Luyến							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Phan Thanh Tùng - Chị dâu
1.12	Nguyễn Thị Bích Liên							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Phan Thanh Tùng - Chị dâu - Lý do không có Căn cước: Hiện định cư tại nước ngoài
1.13	Nguyễn Thị Thu Huyền							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Phan Thanh Tùng - Chị dâu
1.14	Phan Thu Hiền							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Phan Thanh Tùng - Em ruột
1.15	Phan Tuấn Anh							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Phan Thanh Tùng - Em ruột



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/ Hộ chiếu/CCCD, ĐKKD), ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/ Hộ chiếu/CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp				
1.16	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam							134.899.525	26,380%	- Tổ chức có liên quan đến ông Phan Thanh Tùng - Người đại diện phần vốn. - Kể từ ngày 09/4/2025, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đổi tên thành Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam theo Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 9/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ
2	Trần Hồ Bắc		Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật					216.299	0,042%	- Ông Trần Hồ Bắc được ĐHDCĐ Tổng công ty bầu giữ chức vụ Thành viên HĐQT kể từ ngày 03/3/2025, bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty từ ngày 06/12/2024.
2.1	Trần Lê Dân							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Trần Hồ Bắc - Bố đẻ - Lý do không có Giấy NSH: Đã mất (là liệt sỹ)
2.2	Trần Thị Hiền							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Trần Hồ Bắc - Mẹ đẻ
2.3	Lê Đức Mậu							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Trần Hồ Bắc - Bố vợ
2.4	Nguyễn Thị Thuận							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Trần Hồ Bắc - Mẹ vợ
2.5	Lê Thị Hằng Nga							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Trần Hồ Bắc - Vợ
2.6	Trần Lê Hoàng							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Trần Hồ Bắc - Con ruột - Lý do không có Giấy NSH: Còn nhỏ
2.7	Trần Thùy Lâm							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Trần Hồ Bắc - Con ruột - Lý do không có Giấy NSH: Còn nhỏ
2.8	Trần Lâm Giang							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Trần Hồ Bắc - Con ruột - Lý do không có Giấy NSH: còn nhỏ
2.9	Trần Thị Hồng Châm							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Trần Hồ Bắc - Chị ruột
2.10	Nguyễn Hữu Duyên							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Trần Hồ Bắc - Anh rể
2.11	Trần Thị Hồng Hiếu							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Trần Hồ Bắc - Em ruột
2.12	Vũ Văn Công							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Trần Hồ Bắc - Em rể
2.13	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam							76.713.015	15,000%	- Tổ chức có liên quan đến ông Trần Hồ Bắc - Người đại diện phần vốn; - Kể từ ngày 09/4/2025, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đổi tên thành Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam theo Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 9/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ
3	Nguyễn Xuân Ngọc		Thành viên HĐQT					0	0,000%	



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/ Hộ chiếu/CCCD, ĐKKD), ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/ Hộ chiếu/CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp				
3.1	Nguyễn Xuân Nhậm							25.760	0,005%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Xuân Ngọc - Bố đẻ
3.2	Đặng Thị Oanh							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Xuân Ngọc - Mẹ đẻ
3.3	Nguyễn Xuân Hoàng							100	0,000%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Xuân Ngọc - Con trai
3.4	Nguyễn Minh Hà							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Xuân Ngọc - Con gái
3.5	Nguyễn Xuân Ninh							1.005	0,000%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Xuân Ngọc - Em trai
3.6	Phan Thị Ngọc Trang							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Xuân Ngọc - Em dâu
3.7	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam							51.142.010	10,000%	- Tổ chức có liên quan đến ông Nguyễn Xuân Ngọc - Người đại diện phần vốn - Kể từ ngày 09/4/2025, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đổi tên thành Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam theo Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 9/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ
4	Trần Ngọc Chương		Thành viên HĐQT					0	0,000%	
4.1	Trần Ngọc Văn							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Trần Ngọc Chương - Bố đẻ
4.2	Lê Thị Lươt							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Trần Ngọc Chương - mẹ đẻ
4.3	Nguyễn Trọng Thâm							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Trần Ngọc Chương - Bố vợ
4.4	Nguyễn Thị Khân							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Trần Ngọc Chương - Mẹ vợ - Lý do không có Giấy NSH: Đã mất
4.5	Nguyễn Thị Minh							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Trần Ngọc Chương - Vợ
4.6	Trần Ngọc Hà An							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Trần Ngọc Chương - Con gái - Lý do không có Giấy NSH: còn nhỏ
4.7	Trần Ngọc Bảo							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Trần Ngọc Chương - Con trai - Lý do không có Giấy NSH: còn nhỏ
4.8	Trần Thị Hoa							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Trần Ngọc Chương - Chị ruột
4.9	Trần Thị Thanh Nga							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Trần Ngọc Chương - Em ruột
4.10	Trần Ngọc Trinh							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Trần Ngọc Chương - Em ruột



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/ Hộ chiếu/CCCD, ĐKKD), ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/ Hộ chiếu/CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp				
4.11	Trần Văn Chung							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Trần Ngọc Chương - Anh rể
4.12	Nguyễn Trung Hà							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Trần Ngọc Chương - Em rể
4.13	Nguyễn Thị Thu Phương							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Trần Ngọc Chương - Em dâu
5	Nguyễn Văn Bảo		Thành viên HĐQT					84	0,000%	
5.1	Nguyễn Văn Bê							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Bảo - Bố đẻ
5.2	Nguyễn Thị Sinh							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Bảo - Mẹ đẻ
5.3	Lê Tuấn Hải							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Bảo - Bố vợ
5.4	Nguyễn Thị Thành							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Bảo - Mẹ vợ
5.5	Lê Thị Thu Trang							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Bảo - Vợ
5.6	Nguyễn Bảo Khoa							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Bảo - Con ruột - Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
5.7	Nguyễn Bảo Giang							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Bảo - Con ruột - Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
5.8	Nguyễn Văn Xuân							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Bảo - Em ruột
6	Hoàng Xuân Quốc		Thành viên độc lập HĐQT					0	0,000%	
6.1	Hoàng Xuân Nhị							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Hoàng Xuân Quốc - Bố đẻ - Lý do không có Giấy NSH: Đã mất
6.2	Nguyễn Thị Hoài Niêm							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Hoàng Xuân Quốc - Mẹ đẻ - Lý do không có Giấy NSH: Đã mất
6.3	Dương Thanh Tùng							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Hoàng Xuân Quốc - Bố vợ - Lý do không có Giấy NSH: Đã mất
6.4	Nguyễn Thị Tâm							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Hoàng Xuân Quốc - Mẹ vợ - Lý do không có Giấy NSH: Đã mất
6.5	Hoàng Xuân Nhuận							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Hoàng Xuân Quốc - Anh ruột



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/ Hộ chiếu/CCCD, ĐKKD), ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/ Hộ chiếu/CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp				
6.6	Hoàng Thị Đào Tiếp							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Hoàng Xuân Quốc - Chị ruột
6.7	Dương Thị Bích Hằng							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Hoàng Xuân Quốc - Vợ
6.8	Hoàng Xuân Hiếu							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Hoàng Xuân Quốc - Con ruột - Lý do không có Căn cước 12 số: đang ở nước ngoài không làm được
6.9	Ngô Ánh Tuyết							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Hoàng Xuân Quốc -Chị dâu
6.10	Phạm Toàn							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Hoàng Xuân Quốc - Anh rể, đã mất
7	Đoàn Minh Mẫn		Thành viên độc lập HĐQT					0	0,000%	
7.1	Châu Ngọc Mỹ							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Đoàn Minh Mẫn - Bỏ đẻ - Lý do không có Giấy NSH: Đã mất
7.2	Phạm Thị Chiến							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Đoàn Minh Mẫn - Mẹ đẻ - Lý do không có Giấy NSH: Đã mất
7.3	Trần Văn Hinh							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Đoàn Minh Mẫn - Bỏ vợ - Lý do không có Giấy NSH: Đã mất
7.4	Nguyễn Thị Liễu							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Đoàn Minh Mẫn - Mẹ vợ - Lý do không có Giấy NSH: Đã mất
7.5	Châu Thị Ngọc Ân							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Đoàn Minh Mẫn - Chị ruột - Lý do không có Giấy NSH: Đã mất
7.6	Trần Thị Thọ Xuân							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Đoàn Minh Mẫn - Vợ
7.7	Đoàn Thị Ngọc Quyền							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Đoàn Minh Mẫn - Con đẻ
7.8	Châu Thị Ngọc Liễu							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Đoàn Minh Mẫn - Chị ruột
7.9	Châu Thị Ngọc Hồng							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Đoàn Minh Mẫn - Chị ruột
7.10	Châu Thị Ngọc Thủy							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Đoàn Minh Mẫn -Em ruột
7.11	Châu Thị Ngọc Sương							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Đoàn Minh Mẫn -Em ruột
7.12	Châu Thị Ngọc Tuyết							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Đoàn Minh Mẫn -Em ruột
7.13	Đặng Ngọc Rang							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Đoàn Minh Mẫn - Anh rể



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/ Hộ chiếu/CCCD, ĐKKD), ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/ Hộ chiếu/CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp				
7.14	Trần Ngọc Long							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Đoàn Minh Mẫn - Em rể
7.15	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam							12.522	0,002%	- Tổ chức có liên quan đến ông Đoàn Minh Mẫn - Thành viên độc lập HĐQT
8	Bùi Thu Hà		Trưởng Ban Kiểm soát					0	0,000%	
8.1	Bùi Văn Mẫn							0	0,000%	- Người có liên quan đến bà Bùi Thu Hà - Bố đẻ đã mất
8.2	Nguyễn Thị Hải Ninh							0	0,000%	- Người có liên quan đến bà Bùi Thu Hà - Mẹ đẻ
8.3	Nguyễn Vũ Hoàng							0	0,000%	- Người có liên quan đến bà Bùi Thu Hà - Bố chồng đã mất
8.4	Thái Thị Năm							0	0,000%	- Người có liên quan đến bà Bùi Thu Hà - Mẹ chồng
8.5	Văn Thái Đức							0	0,000%	- Người có liên quan đến bà Bùi Thu Hà - Chồng
8.6	Văn Hoàng Linh							0	0,000%	- Người có liên quan đến bà Bùi Thu Hà - Con ruột
8.7	Văn Đức Nam							0	0,000%	- Người có liên quan đến bà Bùi Thu Hà - Con ruột - Lý do không có Giấy NSH: còn nhỏ
8.8	Bùi Thu Hương							0	0,000%	- Người có liên quan đến bà Bùi Thu Hà - Em ruột
8.9	Đỗ Ngọc Tú							0	0,000%	- Người có liên quan đến bà Bùi Thu Hà - Em rể
9	Bùi Hữu Việt Cường		Kiểm soát viên					1.783	0,000%	
9.1	Bùi Hữu Thuận							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Bùi Hữu Việt Cường - Bố đẻ
9.2	Hoàng Thị Dương							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Bùi Hữu Việt Cường - Mẹ đẻ
9.3	Phan Ngọc Thị							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Bùi Hữu Việt Cường - Bố vợ - Lý do không có Giấy NSH: Đã mất
9.4	Thái Thị Hoa							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Bùi Hữu Việt Cường - Mẹ vợ
9.5	Phan Thị Ngọc Hằng							44	0,000%	- Người có liên quan đến ông Bùi Hữu Việt Cường - Vợ
	Phan Thị Ngọc Hằng							0		- Người có liên quan đến ông Bùi Hữu Việt Cường - Vợ



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/ Hộ chiếu/CCCD, ĐKKD), ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/ Hộ chiếu/CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp				
9.6	Bùi Minh Phương							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Bùi Hữu Việt Cường - Con gái
9.7	Bùi Hữu Phúc							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Bùi Hữu Việt Cường - Con trai - Lý do không có Giấy NSH: còn nhỏ
9.8	Bùi Thị Thanh Vân							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Bùi Hữu Việt Cường - Em ruột
	Bùi Thị Thanh Vân							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Bùi Hữu Việt Cường - Em ruột
9.9	Nguyễn Xuân Hiền							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Bùi Hữu Việt Cường - Em rể
10	Đào Thị Nga		Phó Trưởng Ban QTNL, Kiểm soát viên					0	0,000%	
10.1	Đào Duy Phúc							0	0,000%	- Người có liên quan đến Bà Đào Thị Nga - Bó đẻ
10.2	Bùi Thị Vương							0	0,000%	- Người có liên quan đến Bà Đào Thị Nga - Mẹ đẻ
10.3	Phạm Việt Hùng							0	0,000%	- Người có liên quan đến Bà Đào Thị Nga - Con đẻ
10.4	Đào Trọng Kiên							0	0,000%	- Người có liên quan đến Bà Đào Thị Nga - Anh ruột
10.5	Đào Thị Hằng							0	0,000%	- Người có liên quan đến Bà Đào Thị Nga - Em ruột
10.6	Đào Thị Hiền							0	0,000%	- Người có liên quan đến Bà Đào Thị Nga - Em ruột
10.7	Đào Thị Thanh Huyền							0	0,000%	- Người có liên quan đến Bà Đào Thị Nga - Em ruột
10.8	Dương Thị Ngọc Quý							0	0,000%	- Người có liên quan đến Bà Đào Thị Nga - Chị dâu
10.9	Hoàng Hữu Chiến							0	0,000%	- Người có liên quan đến Bà Đào Thị Nga - Em rể
10.10	Nguyễn Hữu Diễm							0	0,000%	- Người có liên quan đến Bà Đào Thị Nga - Em rể
10.11	Nguyễn Văn Sâm							0	0,000%	- Người có liên quan đến Bà Đào Thị Nga - Em rể
11	Nguyễn Xuân Cường		Phó Tổng Giám đốc					5.350	0,001%	
11.1	Nguyễn Xuân Trọng							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Xuân Cường - Bó đẻ



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/ Hộ chiếu/CCCD, ĐKKD), ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/ Hộ chiếu/CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp				
11.2	Nguyễn Thị Ngân							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Xuân Cường - Mẹ đẻ
11.3	Trần Đình Ngo							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Xuân Cường - Bố vợ - Lý do không có Giấy NSH: Đã mất
11.4	Trần Thị Thái							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Xuân Cường - Mẹ vợ
11.5	Trần Thu Quỳnh							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Xuân Cường - Vợ
11.6	Nguyễn Quỳnh Anh							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Xuân Cường - Con ruột
11.7	Nguyễn Xuân Hùng							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Xuân Cường - Con ruột - Lý do không có Giấy NSH: Còn nhỏ
11.8	Nguyễn Hùng Anh							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Xuân Cường - Con ruột - Lý do không có Giấy NSH: Còn nhỏ
11.9	Nguyễn Xuân Kiên							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Xuân Cường - Em ruột
11.10	Tôn Nữ Thị Ngọc Anh							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Xuân Cường - Em dâu
12	Trần Hoài Nam		Phó Tổng Giám đốc					1	0,000%	
12.1	Trần Luc							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Trần Hoài Nam - Bố đẻ - Lý do không có Giấy NSH: Đã mất
12.2	Huỳnh Xuân Hương							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Trần Hoài Nam - Mẹ đẻ
12.3	Nguyễn Chi Thành							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Trần Hoài Nam - Bố vợ
12.4	Trần Thị Ngọc Thu							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Trần Hoài Nam - Mẹ vợ - Lý do không có Giấy NSH: Đã mất
12.5	Nguyễn Thị Thu Trang							64	0,000%	- Người có liên quan đến ông Trần Hoài Nam - Vợ
12.6	Trần Bảo Lâm							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Trần Hoài Nam - Con ruột
12.7	Trần Bảo Lâm							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Trần Hoài Nam - Con ruột - Lý do không có Giấy NSH: còn nhỏ
12.8	Trần Bảo Huy							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Trần Hoài Nam - Con ruột - Lý do không có Giấy NSH: còn nhỏ
12.9	Trần Hương Giang							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Trần Hoài Nam - Chị ruột



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/ Hộ chiếu/CCCD, ĐKKD), ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/ Hộ chiếu/CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp				
12.10	Vũ Văn Nam							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Trần Hoài Nam - Anh rể
13	Phạm Văn Hùng		Phó Tổng Giám đốc					6.209	0,001%	
13.1	Phạm Thanh							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Phạm Văn Hùng - Bố đẻ
13.2	Nguyễn Thị Nhị							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Phạm Văn Hùng - Mẹ đẻ
13.3	Đinh Hoài Bắc							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Phạm Văn Hùng - Bố vợ
13.4	Khổng Thị Thu Hằng							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Phạm Văn Hùng - Mẹ vợ
13.5	Đinh Khổng Minh Hạnh							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Phạm Văn Hùng - Vợ
13.6	Phạm Đình Hùng Minh							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Phạm Văn Hùng - Con ruột - Lý do không có Giấy NSH: còn nhỏ
13.7	Phạm Đình Hùng Cường							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Phạm Văn Hùng - Con ruột
13.8	Phạm Phương Thảo							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Phạm Văn Hùng - Con ruột - Lý do không có Giấy NSH: còn nhỏ
13.9	Phạm Thị Thu							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Phạm Văn Hùng - Chị ruột
13.10	Phạm Văn Lợi							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Phạm Văn Hùng - Anh ruột
13.11	Nguyễn Thanh Tri							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Phạm Văn Hùng - Anh rể
13.12	Huỳnh Thị Thanh Nguyệt							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Phạm Văn Hùng - Chị dâu
13.13	Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC							0	0,000%	- Tổ chức có liên quan đến ông Phạm Văn Hùng - Chủ tịch HĐQT
14	Lê Cự Tân		Phó Tổng Giám đốc					0	0,000%	
14.1	Lê Cự Năm							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Lê Cự Tân - Bố đẻ - Lý do không có Giấy NSH: Đã mất
14.2	Tăng Thị Mai							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Lê Cự Tân - Mẹ đẻ
14.3	Phan Văn Thanh							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Lê Cự Tân - Bố vợ - Lý do không có Giấy NSH: Đã mất



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/ Hộ chiếu/CCCD, DKKD), ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/ Hộ chiếu/CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp				
14.4	Trần Thị Thanh							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Lê Cư Tân - Mẹ vợ - Lý do không có Giấy NSH: Đã mất
14.5	Phan Thị Hạnh							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Lê Cư Tân - Vợ
14.6	Lê Cư Tùng Lâm							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Lê Cư Tân - Con trai
14.7	Lê Cư Tùng Dương							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Lê Cư Tân - Con trai
14.8	Lê Thị Thu Trang							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Lê Cư Tân - Em ruột
14.9	Nguyễn Văn Dương							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Lê Cư Tân - Em rể
15	Lê Chiến Thắng		Phó Tổng Giám đốc					10.904	0,002%	Ông Lê Chiến Thắng sở hữu 10.043 Cổ phiếu đã lưu ký, 861 cổ phiếu chưa lưu ký
15.1	Lê Mạnh Quý							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Chiến Thắng - Bố đẻ
15.2	Trần Thị Bích Ngọc							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Chiến Thắng - Mẹ đẻ
15.3	Bùi Văn Ninh							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Chiến Thắng - Bố vợ - Lý do không có Giấy NSH: Đã mất
15.4	Nguyễn Thị Tuấn							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Chiến Thắng - Mẹ vợ
15.5	Bùi Thị Minh Nguyệt							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Chiến Thắng - Vợ
15.6	Lê Phương Nga							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Chiến Thắng - Con gái ruột
15.7	Lê Phương Uyên							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Chiến Thắng - Con gái ruột
15.8	Lê Trung Kiên							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Chiến Thắng - Con trai ruột Lý do chưa có CCCD: còn nhỏ
15.9	Lê Mạnh Hùng							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Chiến Thắng - Em trai ruột
15.10	Nguyễn Thị Thu Thủy							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Chiến Thắng - Em dâu
16	Nguyễn Tuấn Hùng		Phó Tổng Giám đốc					0	0,000%	
16.1	Nguyễn Đình Nhị							0	0,000%	- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Tuấn Hùng - Bố đẻ Lý do không có thông tin CCCD: NCLQ không cung cấp



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/ Hộ chiếu/CCCD, DKKD), ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/ Hộ chiếu/CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp				
16.2	Bùi Thị Tuyết Hiệp							200 839,00	0,039%	- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Tuấn Hùng - Mẹ đẻ
16.3	Nguyễn Việt Hùng							0	0,000%	- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Tuấn Hùng - Vợ Lý do không có thông tin CCCD: NCLQ không cung cấp
16.4	Lương Thị Thủy Phương							0	0,000%	- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Tuấn Hùng - Mẹ vợ Lý do không có thông tin CCCD: NCLQ không cung cấp
16.5	Nguyễn Hồng Nhung							0	0,000%	- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Tuấn Hùng - Vợ
16.6	Nguyễn Ngọc Trâm Anh							0	0,000%	- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Tuấn Hùng - Con gái ruột
16.7	Nguyễn Tuấn Hải							0	0,000%	- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Tuấn Hùng - Con trai ruột Lý do chưa có CCCD: còn nhỏ
16.8	Nguyễn Tuấn Dũng							0	0,000%	- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Tuấn Hùng - Anh ruột
16.9	Trần Huyền Nga							0	0,000%	- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Tuấn Hùng - Chị dâu
16.10	Vietnam Offshore Floating Terminal Ltd (VOFT)							0	0,000%	Tổ chức có liên quan đến Ông Nguyễn Tuấn Hùng - Chủ tịch
16.11	PTSC South East Asia Pte (PTSC SEA)							0	0,000%	Tổ chức có liên quan đến Ông Nguyễn Tuấn Hùng - Chủ tịch
16.12	PTSC Asia Pacific Pte (PTSC AP)							0	0,000%	Tổ chức có liên quan đến Ông Nguyễn Tuấn Hùng - Chủ tịch
16.13	PTSC Ca Rong Do Ltd (PTSC Ca Rong Do)							0	0,000%	Tổ chức có liên quan đến Ông Nguyễn Tuấn Hùng - Chủ tịch
16.14	Malaysia Vietnam Offshore Terminal (MVOT)							0	0,000%	Tổ chức có liên quan đến Ông Nguyễn Tuấn Hùng - Thành viên HĐQT
17	Nguyễn Quang Chánh		Phụ trách Kế toán					0	0,000%	
17.1	Nguyễn Quang Dũng							0	0,000%	- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Quang Chánh - Bố đẻ
17.2	Nguyễn Thị Hương							0	0,000%	- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Quang Chánh - Mẹ đẻ



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/ Hộ chiếu/CCCD, ĐKKD), ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/ Hộ chiếu/CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp				
17.3	Huỳnh Văn Tiến							0	0,000%	- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Quang Chánh - Bố vợ
17.4	Trần Ngọc Lang							0	0,000%	- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Quang Chánh - Mẹ vợ
17.5	Huỳnh Trần Thùy Trân							0	0,000%	- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Quang Chánh - Vợ
17.6	Nguyễn Quang Long							0	0,000%	- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Quang Chánh - Con đẻ
17.7	Nguyễn Phương Chi							0	0,000%	- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Quang Chánh - Con đẻ
17.8	Nguyễn Quang Trung							0	0,000%	- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Quang Chánh - Anh ruột
17.9	Nguyễn Quang Kinh							0	0,000%	- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Quang Chánh - Em ruột
17.10	Nguyễn Thị Thủy							0	0,000%	- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Quang Chánh - Em ruột
17.11	Nguyễn Mạnh Hùng							0	0,000%	- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Quang Chánh - Em rể
17.12	Thái Thủy Ngọc							0	0,000%	- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Quang Chánh - Chị dâu
17.13	Hồ Thị Ngọc Giàu							0	0,000%	- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Quang Chánh - Em dâu
18	Nguyễn Đức Thủy		Người phụ trách quản trị/ Trưởng Ban Thư ký/ Người được UQ CBTT					0	0,000%	
18.1	Nguyễn Đức Thảo							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Đức Thủy - Bố đẻ - Lý do không có Giấy NSH: Đã mất
18.2	Trần Thị Hương Lan							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Đức Thủy - Mẹ đẻ
18.3	Cao Xuân Sinh							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Đức Thủy - Bố vợ - Lý do không có Giấy NSH: Đã mất
18.4	Mai Thị Hiền							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Đức Thủy - Mẹ vợ
18.5	Cao Thị Phương Dung							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Đức Thủy - Vợ
18.6	Nguyễn Cao Đức Phát							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Đức Thủy - Con ruột - Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
18.7	Nguyễn Cao Đức Tri							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Đức Thủy - Con ruột - Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/ Hộ chiếu/CCCD, ĐKKD), ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/ Hộ chiếu/CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp				
18.8	Nguyễn Đức Sơn							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Đức Thủy - Anh ruột
18.9	Hoàng Thị Ngọc Hà							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Đức Thủy - Chị dâu
18.10	Nguyễn Thị Giang							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Đức Thủy - Chị ruột
18.11	Trần Văn Luyện							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Đức Thủy - Anh rể
18.12	Nguyễn Đức Thành							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Đức Thủy - Em ruột
18.13	Trần Thị Mai Hương							0	0,000%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Đức Thủy - Em dâu



**PHỤ LỤC 05. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU
TỔNG CÔNG TY PTSC**
Kỳ báo cáo: 06 tháng Năm 2026

*(Số lượng cổ phiếu được thống kê theo Danh sách người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền tại ngày đăng ký cuối cùng 18/5/2026
và các Báo cáo giao dịch nhận được từ NNB, NCLQ của NNB tính đến hết 30/6/2026)*

STT	Người thực hiện giao dịch	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
A01	A02	A06	A07	A08	A12	A13	A15
1	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam	Ông Phan Thanh Tùng, Ông Trần Hồ Bắc, Ông Nguyễn Xuân Ngọc là Người đại diện phần vốn của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam	262.754.550	51,38%	262.754.550	51,38%	Không thay đổi so với kỳ báo cáo trước
2	Phan Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT	51.949	0,010%	51.949	0,010%	Không thay đổi so với kỳ báo cáo trước
3	Bùi Thị Ngọc Lan	NCLQ với Chủ tịch HĐQT Phan Thanh Tùng - Vợ	45.181	0,009%	45.181	0,009%	Không thay đổi so với kỳ báo cáo trước
4	Trần Hồ Bắc	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật	216.299	0,042%	216.299	0,042%	Không thay đổi so với kỳ báo cáo trước
5	Nguyễn Xuân Nhâm	NCLQ của Thành viên HĐQT Nguyễn Xuân Ngọc	25.760	0,005%	25.760	0,005%	Không thay đổi so với kỳ báo cáo trước
6	Nguyễn Xuân Ninh	NCLQ với Thành viên HĐQT Nguyễn Xuân Ngọc - Em trai	1.005	0,000%	1.005	0,000%	Không thay đổi so với kỳ báo cáo trước
7	Nguyễn Văn Bảo	Thành viên HĐQT	84	0,000%	84	0,000%	Không thay đổi so với kỳ báo cáo trước
8	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Tổ chức có liên quan với Thành viên độc lập HĐQT Đoàn Minh Mẫn - Thành viên độc lập HĐQT của Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	1.312.498	0,257%	12.522	0,002%	Bán
9	Bùi Hữu Việt Cường	Kiểm soát viên	1.783	0,000%	1.783	0,000%	Không thay đổi so với kỳ báo cáo trước
10	Phan Thị Ngọc Hằng	NCLQ với KSV Bùi Hữu Việt Cường - Vợ	44	0,000%	44	0,000%	Không thay đổi so với kỳ báo cáo trước
11	Nguyễn Xuân Cường	Phó Tổng Giám đốc	5.350	0,001%	5.350	0,001%	Không thay đổi so với kỳ báo cáo trước
12	Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc	1	0,000%	1	0,000%	Không thay đổi so với kỳ báo cáo trước
13	Nguyễn Thị Thu Trang	NCLQ với Phó Tổng Giám đốc Trần Hoài Nam - Vợ	64	0,000%	64	0,000%	Không thay đổi so với kỳ báo cáo trước
14	Phạm Văn Hùng	Phó Tổng Giám đốc	6.209	0,001%	6.209	0,001%	Không thay đổi so với kỳ báo cáo trước
15	Lê Chiến Thắng	Phó Tổng Giám đốc	10.904	0,002%	10.904	0,002%	Không thay đổi so với kỳ báo cáo trước
16	Bùi Thị Tuyết Hiệp	NCLQ với PTGD Nguyễn Tuấn Hùng - Mẹ đẻ	200.839	0,039%	200.839	0,039%	Không thay đổi so với kỳ báo cáo trước



PHỤ LỤC 06. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC, CỔ ĐÔNG CHIẾN LƯỢC, CỔ ĐÔNG LỚN VÀ CỔ PHIẾU QUỸ
(cập nhật theo Danh sách Cổ đông tại ngày DKCC 18/5/2026 do VSDC cung cấp và Báo cáo giao dịch của Cổ đông lớn tính đến ngày 30/6/2026)

Kỳ báo cáo: 06 tháng đầu năm 2026

Tên Công ty: **Tổng CTCP Dịch Vụ Kỹ Thuật Dầu Khí Việt Nam**
Mã chứng khoán: **PVS**
Ngày chốt danh sách: **30/06/2026**

STT	Tên cá nhân/tổ chức (người đại diện)	Phân loại cổ đông				Số CMND/Số ĐKKD	Ngày cấp	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)	Ghi chú
		Cổ đông nhà nước	Cổ đông chiến lược	Cổ đông lớn	Cổ phiếu quỹ						
A01	A02	A03	A04	A05	A06	A07	A08	A09	A10	A11	A12
1	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam	Có	Không	Có	Không				262.754.550	51,38%	Trước đây là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Kể từ ngày 09/4/2025, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đổi tên thành Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam theo Quyết định số 733/QĐ- TTg ngày 9/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ



PHỤ LỤC 07.**THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**

Tên công ty: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Mã chứng khoán: PVS

STT	Câu hỏi	Phản trả lời
1	Tỷ lệ sở hữu của cổ đông nhà nước	$\geq 51\%$
2	Mô hình công ty 1. Mô hình có Ban kiểm soát 2. Mô hình có Ủy ban kiểm toán 3. Cả 1 và 2 4. Khác	Mô hình có Ban kiểm soát
3	Số lượng người đại diện theo pháp luật	1
4	Điều lệ đã sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp năm 2020	Đã sửa đổi
5	Công ty có Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP	Đã ban hành
6	Đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên chưa?	Đã tổ chức thành công
7	Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên	18/06/2026
8	Ngày đăng tải tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên trong kỳ báo cáo	27/05/2026
9	Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên	19/06/2026
10	Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên thành công ở lần thứ mấy	1
11	Có tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường không?	Không
12	Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường	
13	Ngày đăng tải tài liệu Đại hội đồng cổ đông bất thường trong kỳ báo cáo	
14	Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông bất thường	
15	Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông/ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông không?	Không
16	Số lần bị Sở Giao dịch Chứng khoán nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông	0
17	Số lần bị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông	0
18	Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị	7
19	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập	2



STT	Câu hỏi	Phản trả lời
20	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng Giám đốc/ Giám đốc	Không
21	Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị	3
22	Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị	Không
23	Tên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị	
24	Công ty có Thành viên hội đồng quản trị độc lập phụ trách vấn đề lương thưởng, nhân sự	Không
25	Công ty có bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty	Có
26	Trưởng BKS có làm việc chuyên trách tại công ty không	Có
27	Số lượng thành viên BKS	3
28	Số lượng kiểm soát viên là người liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc/Tổng Giám đốc và người quản lý khác	0
29	Số lượng kiểm soát viên nắm giữ chức vụ quản lý	0
30	Số lượng kiểm soát viên là người trong bộ phận kế toán tài chính hay nhân viên công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho công ty trong thời hạn 3 năm trước khi được bầu vào BKS	0
31	Số lượng cuộc họp BKS	2
32	Công ty có Ủy ban kiểm toán không	Không
33	Ủy ban kiểm toán có trực thuộc bộ phận HĐQT	Không
34	Số lượng thành viên Ủy ban kiểm toán	
35	Số lượng cuộc họp Ủy ban kiểm toán	
36	Website công ty cung cấp đầy đủ thông tin cho cổ đông theo quy định?	Có
37	Công ty trả cổ tức trong thời hạn 6 tháng từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	Có
38	Công ty có bị Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý về giao dịch với các bên liên quan không?	Không



No.: 1254 BC-PTSC-HDQT

Ho Chi Minh City, July 29, 2026

English
translation

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE (Semi-annual report)

To:

- The State Securities Commission;
- The Hanoi Stock Exchange;

- **Name of company:** PetroVietnam Technical Services Corporation (PTSC)
- **Head office address:** 5th Floor, 1-5 Le Duan Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City
- **Telephone:** 028.39102828 Fax: 028.39102929
- **Charter capital:** VND 5,114,200,990,000 (In words: Five trillion, one hundred fourteen billion, two hundred million, nine hundred ninety thousand Vietnamese dong).
- **Stock code:** PVS
- **Governance model:** General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors and President & CEO.
- **The implementation of internal audit:** Implemented.

I. Activities of the General Meeting of Shareholders

On June 18, 2026, PetroVietnam Technical Services Corporation (PTSC) successfully held its 2026 Annual General Meeting of Shareholders (AGMS), attended by shareholders representing 63.79% of the total voting shares.

During the first six months of 2026, the General Meeting of Shareholders adopted one Resolution, as detailed in the table below.

No.	Resolution No.	Date	Description
1.	390/NQ-PTSC-DHD	June 18, 2026	Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders

II. Board of Directors (Semi-annual report)

1. Information on members of the Board of Directors (BOD)

No.	Board of Directors' members	Position (Independent BOD member, Non-executive BOD member)	Date of appointment/dismissal as a BOD member/Independent BOD member	
			Date of appointment	Date of dismissal
1.	Mr. Phan Thanh Tung	Chairman of the BOD (Non-executive BOD member)	- June 8, 2023 – re-elected Chairman of the BOD; - May 29, 2023 – re-elected BOD member; - May 28, 2018 – elected Chairman of the BOD; - May 25, 2018 – re-elected BOD member June 13, 2013 – first elected BOD member.	
2.	Mr. Tran Ho Bac	BOD member and President & CEO	- March 3, 2025 – first elected BOD member; - December 6, 2024 – appointed President & CEO	
3.	Mr. Nguyen Xuan Ngoc	Non-executive BOD member	- May 29, 2023 – re-elected BOD member; - May 25, 2018 – first elected BOD member	
4.	Mr. Tran Ngoc Chuong	Non-executive BOD member	- January 4, 2022 – elected BOD member	
5.	Mr. Nguyen Van Bao	Non-executive BOD member	- June 18, 2026 – first elected BOD member	
6.	Mr. Hoang Xuan Quoc	Independent BOD member	- April 28, 2022 – elected BOD member	
7.	Mr. Doan Minh Man	Independent BOD member	- May 29, 2023 – elected BOD member	
8.	Mr. Do Quoc Hoan	Non-executive BOD member	- April 28, 2021 – re-elected BOD member; - November 8, 2016 – first elected BOD member	June 18, 2026 – ceased to serve as a BOD member

(For details, please visit: www.ptsc.com.vn)



2. BOD meetings and written opinion ballots

No.	Board of Directors' members	Number of BOD meetings and written opinion ballots	Notes
1.	Mr. Phan Thanh Tung	42/43	As a representative of Vietnam National Industry - Energy Group's capital contribution in PTSC, Mr. Phan Thanh Tung and Mr. Tran Ho Bac did not vote on one written opinion matter concerning contracts and transactions with related persons of the Group.
2.	Mr. Tran Ho Bac	42/43	
3.	Mr. Nguyen Xuan Ngoc	43/43	
4.	Mr. Tran Ngoc Chuong	43/43	
5.	Mr. Nguyen Van Bao	03/43	BOD member since June 18, 2026.
6.	Mr. Hoang Xuan Quoc	43/43	
7.	Mr. Doan Minh Man	43/43	
8.	Mr. Do Quoc Hoan	40/43	Ceased to serve as a BOD member on June 18, 2026.

3. Supervision of the Board of Management by the Board of Directors:

- The BOD supervised the activities of the Board of Management (BOM) and PTSC's managerial personnel through regular and extraordinary BOD meetings; monthly management meetings of PTSC, its units and Head Office divisions; meetings and working sessions with the units; and the reporting system (including financial statements, business performance reports, and reports on the inspection, supervision and assessment of business performance of the Parent Company, subsidiaries and member units).

- The BOD held in-person and online working sessions on specific topics, projects, key assignments and other matters it deemed necessary with authorized representatives of PTSC, its subsidiaries, investee companies, joint ventures and associates. This enabled timely direction on matters within its authority and ensured that all activities throughout PTSC complied with applicable laws and the Resolutions of the General Meeting of Shareholders and the BOD.

- The Party Standing Committee, the BOD and the President & CEO issued PTSC's 2026 Action Program and communicated it to all divisions, employees and workers. The assigned tasks were implemented decisively and expeditiously across six solution groups: (1) Party building; (2) improvement of institutions and system governance; (3) operational optimization and volatility management; (4) promotion of development investment and strategic portfolio management; (5) market expansion, mergers and acquisitions (M&A), and new products; and (6) financial management and capital-use efficiency. Resources were concentrated on accelerating investment activities, schedules and capital disbursement; managing the investment portfolio; advancing PTSC's key investment



projects; resolving difficulties and obstacles in investment procedures; ensuring that projects progressed as planned and that investments were effective and sustainable; and promptly removing difficulties faced by PTSC and its units to mobilize all resources for business development.

- The BOD directed that the highest priority and attention be given to implementing corporate governance principles in alignment with the G20/OECD Principles of Corporate Governance, while ensuring compliance with Vietnamese law and the Group's requirements and taking into account PTSC's characteristics as a listed public company. The BOD also focused on risk management in business, investment and other activities; security, safety and environmental protection; the preservation and development of state capital invested in the enterprise; and compliance with applicable laws and regulations.

- The BOD directed the preparation and finalization of PTSC's Five-Year Plan for 2026-2030 and Development Strategy through 2030, with a vision to 2050, for submission to the competent authorities for consideration prior to implementation. It also promoted science and technology development, innovation and digital transformation to create new growth drivers, increase labor productivity and competitiveness, and achieve double-digit growth.

- In addition, to strengthen effective supervisory tools, the BOD provided decisive direction for the regular review, development and improvement of relevant internal management rules and regulations in line with state regulations, the Law on Enterprises, the Law on Securities, corporate management and governance practices, and PTSC's business operations.

4. Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

- Based on the allocation of duties among BOD members, the functions assigned to the committees under applicable regulations are currently undertaken by individual BOD members according to their respective areas and specific assignments. They provide opinions on each matter whenever the BOD considers and decides issues within its authority.

- On April 25, 2026, after considering the proposal of PTSC's Person in Charge of Internal Audit, the BOD approved the 2026 Internal Audit Plan for implementation by the Internal Audit function in compliance with the Internal Audit Regulation, other internal-audit requirements and applicable regulations.

- The Corporate Secretariat assists the BOD, with principal functions including advising on corporate governance; managing and handling general secretarial work and providing support to the BOD and the Board of Supervisors; preparing plans and acting as the focal point for organizing PTSC's General Meetings of Shareholders in compliance with applicable laws; managing shareholder, investor and public relations (IR); and performing internal control activities for the BOD.

5. Resolutions/ Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report)

During the first six months of 2026, the BOD held three meetings and circulated 40 written opinion ballots (including eight confidential ballots), issuing a total of 146 documents. Of these, 51 were Resolutions and Decisions (including eight confidential Resolutions and Decisions) concerning business operations, investment, organizational and personnel matters, personnel planning and other matters. The list of Resolutions and



Decisions issued by the BOD (excluding confidential Resolutions and Decisions) is provided in Appendix 01 to this Report.

III. Board of Supervisors (Semi-annual report)

1. Information on members of the Board of Supervisors (BOS)

No.	Members of Board of Supervisors	Position	Date of appointment/dismissal as a Supervisor	Qualifications
1.	Mrs. Bui Thu Ha	Head of the BOS	- June 18, 2026 – re-elected Supervisor and Head of the BOS; - April 28, 2021 – re-elected Supervisor; - July 1, 2020 – commenced serving as Head of the BOS; - April 10, 2009 – first elected BOS member;	Bachelor of Accounting; Bachelor of International Business Administration
2.	Mr. Bui Huu Viet Cuong	Supervisor	- May 29, 2023 – re-elected Supervisor; - May 25, 2018 – first elected Supervisor;	Master of International Business Administration; Maritime Economics Engineer; Bachelor of Accounting
3.	Mrs. Dao Thi Nga	Supervisor (Part-time)	- June 18, 2026 – first elected Supervisor	Master of Economic Management; Bachelor of Human Resource Management
4.	Mr. Pham Van Tien	Supervisor	- June 18, 2026 – ceased to serve as a Supervisor; - April 28, 2021 – elected Supervisor	Master of Political Economy; Bachelor of Economics (Corporate Accounting)

2. Meetings of the Board of Supervisors

No.	Members of Board of Supervisors	Number of meetings attended	Meeting attendance rate	Voting rate	Reason for absence
1.	Mrs. Bui Thu Ha	2	100%	100%	
2.	Mr. Bui Huu Viet Cuong	2	100%	100%	
3.	Mrs. Dao Thi Nga	1	100%	100%	Assumed office on June 18, 2026.
4.	Mr. Pham Van Tien	1	100%	100%	Ceased to serve as a Supervisor on June 18, 2026.

The Board of Supervisors consistently assigned personnel to attend, as appropriate, all other meetings organized by the BOD, the BOM and other executives.



3. Supervision of the Board of Directors, Board of Management and shareholders by the Board of Supervisors

Pursuant to the powers and responsibilities of the Board of Supervisors under the Law on Enterprises, PTSC's Charter, the Regulation on Operation of the Board of Supervisors and the 2026 Inspection and Supervision Plan, the Board of Supervisors inspected and supervised PTSC's business operations and financial management in 2026, covering the following matters:

- Appraising the financial statements, the business performance report and the report assessing the BOD's management activities for the first six months of 2026, and preparing a report for submission to the 2026 AGMS.

- Supervising compliance with laws and PTSC's Charter, and the implementation of regulations, Resolutions and Decisions of annual and extraordinary General Meetings of Shareholders and the BOD.

- Inspecting and supervising the implementation of business operations; the implementation status, progress and effectiveness of investment projects; and PTSC's tendering and procurement activities.

- Appraising quarterly and annual financial statements; assessing operating efficiency and solvency; and reviewing the management and use of capital and the preservation and growth of owners' equity.

- Supervising capital balancing and cash-flow management; monitoring capital mobilization and utilization; and assessing PTSC's capital-use efficiency.

- Supervising the implementation of PTSC's Restructuring Plan.

- Assessing the operation of the internal audit system and making proposals and recommendations, where appropriate, to improve its effectiveness.

- Supervising and assessing transactions between PTSC, its subsidiaries or companies in which PTSC holds more than 50% of the charter capital or otherwise exercises control, on the one hand, and BOD members, the President & CEO, other executives of PTSC or their related persons, on the other hand; and assessing transactions between PTSC and any company in which a BOD member, the President & CEO or another executive of PTSC was a founding member or enterprise manager during the three years immediately preceding the transaction.

- Coordinating with competent state authorities and inspection and internal-audit teams of the major shareholder and PTSC in inspecting and supervising management and business operations at the units, and monitoring the implementation of recommendations recorded in inspection and audit minutes.

- Performing other duties of the Board of Supervisors as required by the General Meeting of Shareholders and applicable regulations.

Based on its inspection and supervision during the first six months of 2026, the Board of Supervisors found that the management and administration of PTSC by the BOD, the President & CEO and PTSC's management apparatus complied with state laws and PTSC's Charter. The BOD's Resolutions, Decisions and Directives complied with PTSC's Charter and the resolutions of the General Meeting of Shareholders, and were implemented by the President & CEO as required.



4. Coordination among the Board of Supervisors, the Audit Committee, the Board of Management, the Board of Directors and other managers:

The Board of Supervisors coordinated closely with the BOD and the President & CEO in performing its functions and duties as prescribed. The BOD and the President & CEO facilitated the Board of Supervisors' performance of its duties and provided information and documents relating to PTSC's operations. The Board of Supervisors was invited to attend all BOD meetings, PTSC's business management meetings and other meetings.

The Board of Supervisors submitted to the BOD and the President & CEO its reports summarizing the inspection and supervision of management and administration, capital management and utilization, solvency, internal inspection and control, accounting records and the preparation of quarterly financial statements.

5. Other activities of the Board of Supervisors

The Board of Supervisors supervised compliance with the Regulations, Resolutions, Decisions, Directives, and inspection and internal-audit minutes of the Parent Company – Vietnam National Industry - Energy Group relating to PTSC's management and business operations. It also coordinated with the BOD and the President & CEO in managing PTSC's capital invested in other enterprises.

IV. Board of Management

No.	Members of Board of Management	Date of birth	Qualifications	Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management
1.	Mr. Tran Ho Bac	October 7, 1978	Mechanical Engineer in Oil and Gas Drilling Equipment; Business Administration Engineer	- December 6, 2024 – appointed President & CEO and Legal Representative; - August 15, 2023 – reappointed Vice President; - August 10, 2018 – first appointed Vice President.
2.	Mr. Nguyen Xuan Cuong	September 18, 1977	Bachelor of Finance and Credit	- February 18, 2022 – reappointed Vice President; - January 12, 2017 – first appointed Vice President.
3.	Mr. Tran Hoai Nam	June 15, 1978	Electrical and Electronics Engineer; Bachelor of Foreign Economic Relations	- November 16, 2021 – appointed Vice President.
4.	Mr. Pham Van Hung	June 13, 1977	Master of Economic Management; Engineer in Economics and	- October 4, 2022 – appointed Vice President.

No.	Members of Board of Management	Date of birth	Qualifications	Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management
			Management of Oil and Gas Enterprises	
5.	Mr. Le Cu Tan	April 18, 1967	Master of Automation; Marine Engine Operation Engineer; Business Administration Engineer	- November 7, 2023 – appointed Vice President.
6.	Mr. Le Chien Thang	September 20, 1977	Maritime Economics Engineer	- November 12, 2024 – appointed Vice President
7.	Mr. Nguyen Tuan Hung	January 1, 1979	Bachelor of Business Administration	- October 16, 2025 – appointed Vice President

V. Chief Accountant/Person in Charge of Accounting

Full name	Date of birth	Professional qualifications	Date of appointment/dismissal
Mr. Nguyen Quang Chanh	September 29, 1981	Bachelor of Accounting and Auditing; Bachelor of Business Administration	June 19, 2026 – assigned as PTSC's Person in Charge of Accounting.
Mr. Nguyen Van Bao	November 8, 1977	Bachelor of Finance and Credit	- June 19, 2026 – ceased to serve as Chief Accountant. - May 28, 2023 – reappointed Chief Accountant. - May 28, 2018 – first appointed Chief Accountant.

VI. Training courses on corporate governance

BOD members, Supervisors, BOM members, the Person in Charge of Corporate Governance and the Head of the Corporate Secretariat fully participated in the corporate governance training programs alongside other required attendees, organized by the State Securities Commission, Stock Exchanges, the Parent Company – the Group, PTSC and relevant authorities.

VII. The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report) and transactions of affiliated persons of the Company

1. List of affiliated persons:

Details are provided in Appendix 02 to this Report.

2. Transactions between PTSC and its affiliated persons:

Details are provided in Appendix 03 to this Report.



VIII. Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report)

1. List of internal persons and their affiliated persons

Details are provided in Appendix 04 to this Report.

2. Transactions in shares by internal persons and their affiliated persons

Details are provided in Appendix 05 to this Report.

IX. List of state shareholders and major shareholders; corporate governance information

Details are provided in Appendices 06 and 07 to this Report.

X. Other matters requiring attention

None.

The foregoing is the Corporate Governance Report of Petrovietnam Technical Services Corporation for the first six months of 2026.

We sincerely appreciate the cooperation and assistance of the relevant authorities.

Recipients:

- As stated above;
- BOS, BOD;
- President & CEO;
- SEC, FIN, HRM, COM;
- Website: www.ptsc.com.vn;
- Archive: DC, SEC.

**ON BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTORS
CHAIRMAN**

(signed)

Phan Thanh Tung



APPENDIX 01.
LIST OF RESOLUTIONS AND DECISIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS
Reporting period: First six months of 2026

No.	Resolution/ Decision No.	Date of issuance	Contents	Approval ratio
1.	04/NQ-PTSC-HĐQT	06/01/2026	Resolution on the amendment of the 2025 business and production plan and payroll plan of the Parent Company – PetroVietnam Technical Services Corporation	100%
2.	22/NQ-PTSC-HĐQT	19/01/2026	Resolution approving the dissolution of Rong Doi MV12 Pte. Ltd. Joint Venture Company and termination of the offshore investment project entitled “Investment in Rong Doi MV12 Pte. Ltd. – Singapore for the construction of a new Floating Storage and Offloading Unit (FSO)”	100%
3.	25/QĐ-PTSC-HĐQT	20/01/2026	Decision terminating in their entirety the validity of Decision No. 20/QĐ-DVKT-HĐQT dated February 4, 2009 and Decision No. 323/QĐ-DVKT-HĐQT dated December 9, 2010 of the Board of Directors of the Corporation	100%
4.	55/NQ-PTSC-HĐQT	04/02/2026	Resolution on the change of contracting party and transfer of rights and obligations under the FPSO PTSC Lam Son Lease Agreement	100%
5.	90/NQ-PTSC-HĐQT	12/02/2026	Resolution on the use of the Corporation’s 2024 Executive Management Bonus Fund	100%
6.	91/NQ-PTSC-HĐQT	12/02/2026	Resolution on the 2026 Annual General Meeting of Shareholders	100%
7.	93/QĐ-PTSC-HĐQT	12/02/2026	Decision on personnel matters	100%
8.	116/QĐ-PTSC-HĐQT	04/03/2026	Decision approving the amendment of the succession plan for the positions of President, Director and Supervisor of PTSC Marine Mechanical Services Company Limited for the 2026–2031 period	100%
9.	117/QĐ-PTSC-HĐQT	04/03/2026	Decision approving the amendment of the succession plan for the positions of Chairman of the Board of Directors, Member of the Board of Directors, Director, Head of the Board of Supervisors and Supervisor of PTSC Quang Ngai Oil Services Joint Stock Company for the 2026–2031 period	100%
10.	118/QĐ-PTSC-HĐQT	04/03/2026	Decision approving the amendment of the succession plan for the positions of Chairman of the Board of Directors, Member of the Board of Directors,	100%



No.	Resolution/ Decision No.	Date of issuance	Contents	Approval ratio
			Director, Head of the Board of Supervisors and Supervisor of Sao Mai–Ben Dinh Petroleum Investment Joint Stock Company for the 2026–2031 period	
11.	119/QĐ-PTSC-HĐQT	04/03/2026	Decision approving the amendment of the succession plan for the positions of Chairman of the Board of Directors, Member of the Board of Directors, Director, Head of the Board of Supervisors and Supervisor of Vietnam Petroleum Security Service Joint Stock Company for the 2026–2031 period	100%
12.	120/QĐ-PTSC-HĐQT	04/03/2026	Decision approving the amendment of the succession plan for the positions of Chairman of the Board of Directors, Member of the Board of Directors, Director, Head of the Board of Supervisors and Supervisor of Dinh Vu Petroleum Services Port Joint Stock Company for the 2026–2031 period	100%
13.	121/QĐ-PTSC-HĐQT	04/03/2026	Decision approving the amendment of the succession plan for the positions of Chairman of the Board of Directors, Member of the Board of Directors, Director, Head of the Board of Supervisors and Supervisor of PTSC Thanh Hoa Technical Services Joint Stock Company for the 2026–2031 period	100%
14.	147/QĐ-PTSC-HĐQT	17/03/2026	Decision on sending an employee on an overseas business trip	100%
15.	156/NQ-PTSC-HĐQT	20/03/2026	Resolution approving the loan for implementation of the investment project for, and commercial provision of, a Floating Storage and Offloading Unit (FSO) to PQPOC for lease in support of production operations at Blocks B&48/95 and 52/97, offshore Vietnam	100%
16.	158/NQ-PTSC-HĐQT	24/03/2026	Resolution on the organization of the Corporation’s 2026 Annual General Meeting of Shareholders	100%
17.	191/QĐ-PTSC-HĐQT	31/03/2026	Decision promulgating the Commercial Guarantee Regulations of PetroVietnam Technical Services Corporation	100%
18.	199/QĐ-PTSC-HĐQT	03/04/2026	Decision appointing the Director of the Branch of PetroVietnam Technical Services Corporation – PTSC Offshore Services Company	100%
19.	213/NQ-PTSC-HĐQT	10/04/2026	Resolution delegating authority to decide on and use short-term credit facilities for the issuance of letters of guarantee for tender packages under the Long Phu 1 Thermal Power Plant Project	100%
20.	253/NQ-PTSC-HĐQT	25/04/2026	Resolution approving the 2026 Internal Audit Plan	100%
21.	268/QĐ-PTSC-HĐQT	07/05/2026	Decision on personnel matters	100%



No.	Resolution/ Decision No.	Date of issuance	Contents	Approval ratio
22.	281/NQ-PTSC-HĐQT	13/05/2026	Resolution convening the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of PetroVietnam Technical Services Corporation	100%
23.	290/NQ-PTSC-HĐQT	15/05/2026	Resolution approving the contents and documents of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of PTSC Quang Ngai Oil Services Joint Stock Company	100%
24.	314/QĐ-PTSC-HĐQT	21/05/2026	Decision on personnel matters	100%
25.	335/QĐ-PTSC-HĐQT	27/05/2026	Decision on sending an employee on an overseas business trip	100%
26.	344/NQ-PTSC-HĐQT	29/05/2026	Resolution approving the contents and documents of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Vietnam Petroleum Security Service Joint Stock Company	100%
27.	349/NQ-PTSC-HĐQT	03/06/2026	Resolution approving the contents and documents of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of PTSC Thanh Hoa Technical Services Joint Stock Company	100%
28.	350/NQ-PTSC-HĐQT	03/06/2026	Resolution approving the contents and documents of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Dinh Vu Port Services Joint Stock Company	100%
29.	351/NQ-PTSC-HĐQT	03/06/2026	Resolution approving the contents and documents of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Phu My General Petroleum Services Port Joint Stock Company	100%
30.	354/NQ-PTSC-HĐQT	04/06/2026	Resolution approving the investment project entitled “PTSC M&C 01 Goliath Gantry Crane”	100%
31.	370/NQ-PTSC-HĐQT	09/06/2026	Resolution supplementing the 2025–2026 Social Welfare Program	100%
32.	378/NQ-PTSC-HĐQT	11/06/2026	Resolution approving the contents and documents of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of PTSC Production Services Joint Stock Company	100%
33.	380/NQ-PTSC-HĐQT	11/06/2026	Resolution approving the amendment of the 2026 investment plan of PTSC Marine Mechanical Services Company Limited	100%
34.	381/NQ-PTSC-HĐQT	11/06/2026	Resolution approving the amendment of the 2026 investment plan of PTSC Production Services Joint Stock Company	100%



No.	Resolution/ Decision No.	Date of issuance	Contents	Approval ratio
35.	388/NQ-PTSC-HĐQT	16/06/2026	Resolution approving the list of candidates nominated for election as Members of the Board of Directors and Supervisors of the Corporation	100%
36.	389/NQ-PTSC-HĐQT	16/06/2026	Resolution approving the agenda and documents to be submitted to the General Meeting of Shareholders at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of PetroVietnam Technical Services Corporation	100%
37.	391/NQ-PTSC-HĐQT	18/06/2026	Resolution approving the contents and documents of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of PTSC Operation and Installation Joint Stock Company	100%
38.	392/NQ-PTSC-HĐQT	18/06/2026	Resolution approving the contents and documents of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Petrovietnam Marine Shipyard Joint Stock Company	100%
39.	398/QĐ-PTSC-HĐQT	19/06/2026	Decision on sending an employee on an overseas business trip	100%
40.	407/QĐ-PTSC-HĐQT	19/06/2026	Decision on personnel matters	100%
41.	402/NQ-PTSC-HĐQT	19/06/2026	Resolution approving in principle the issuance of a parent company guarantee for PTSC M&C's participation in the EPIC-1 MM Greenfield Installation & Brownfield Modifications Package under the Maydan Mahzam Redevelopment Project	100%
42.	417/QĐ-PTSC-HĐQT	23/06/2026	Decision approving the succession planning list for the positions of Head of Functional Division and Head of the Corporation's Secretary Division for the 2026–2031 period	100%
43.	419/NQ-PTSC-HĐQT	24/06/2026	Resolution approving the contents and documents of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Sao Mai–Ben Dinh Petroleum Investment Joint Stock Company	100%



APPENDIX 02.
LIST OF AFFILIATED PERSONS OF PTSC
Reporting period: First six months of 2026

No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.*, date of issue, place of issue			Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reason	Relationship with the Corporation
				No.	Date of issue	Place of issue					
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	5
1	ORGANIZATIONS										
1	Vietnam National Industry - Energy Group (Petrovietnam)		-					01/01/2007	-	- On January 1, 2007, PTSC officially commenced operations as a joint stock company	MAJOR SHAREHOLDER Formerly the Vietnam Oil and Gas Group. Effective April 9, 2025, the Vietnam Oil and Gas Group was renamed the Vietnam National Industry - Energy Group pursuant to Decision No. 733/QĐ-TTg dated April 9, 2025 of the Prime Minister
1.1	Thai Binh 2 Thermal Power Plant PMU (TB2PP)		-					-	-	-	Parent-company unit of Petrovietnam
1.2	Petrovietnam Long Phu 1 Power PMU (LP1PP)		-					-	-	-	Parent-company unit of Petrovietnam
1.3	Song Hau 1 Oil and Gas Electricity PMU (SH1PP)		-					-	-	-	Parent-company unit of Petrovietnam
1.4	Bien Dong Petroleum Operating Company (BDPOC)		-					-	-	-	Parent-company unit of Petrovietnam
1.5	Phu Quoc Petroleum Operating Company (PQPOC)		-					-	-	-	Parent-company unit of Petrovietnam
1.6	Southwest Pipeline Operating Company (SWPOC)		-					-	-	-	Parent-company unit of Petrovietnam
1.7	Nghi Son Petroleum Products Distribution Branch (PVNDB)		-					-	-	-	Parent-company unit of Petrovietnam
1.8	Electricity Project Management Board (PVPMB)							-	-	-	Parent-company unit of Petrovietnam
1.9	Petrovietnam Power Generation Branch (PVPGB)										Parent-company unit of Petrovietnam
1.10	Oil Spill Response Center (NASOS)		-					-	-	-	Parent-company unit of Petrovietnam
1.11	Vietnam Petroleum Institute (VPI)		-					-	-	-	Parent-company unit of Petrovietnam
1.12	Petrovietnam University (PVU)		-					-	-	-	Parent-company unit of Petrovietnam
1.13	Petrovietnam Manpower Training College (PVCCollege)		-					-	-	-	Parent-company unit of Petrovietnam
1.14	Petrovietnam Southern Representative Office		-					-	-	-	Parent-company unit of Petrovietnam
1.15	Petrovietnam Representative Office in the Russian Federation		-					-	-	-	Parent-company unit of Petrovietnam
1.16	Vietsovetro Joint Venture		-					-	-	-	Subsidiary of Petrovietnam
1.17	Petrovietnam Exploration Production Corporation (PVEP)		-					-	-	-	Subsidiary of Petrovietnam
1.18	Petrovietnam Gas Joint Stock Corporation (PV GAS)		-					-	-	-	Subsidiary of Petrovietnam
1.19	Petrovietnam Power Corporation - Joint Stock Company (PV Power)		-					-	-	-	Subsidiary of Petrovietnam
1.20	Petrovietnam Fertilizer and Chemicals Joint Stock Corporation (PVFCCo)		-					-	-	-	Subsidiary of Petrovietnam
1.21	Binh Son Refining and Petrochemical Joint Stock Company (BSR)		-					-	-	-	Subsidiary of Petrovietnam
1.22	Petrovietnam Camau Fertilizer Joint Stock Company (PVCFC)		-					-	-	-	Subsidiary of Petrovietnam
1.23	Viet Nam Petrochemical and Fiber Joint Stock Company (VNPoly)		-					-	-	-	Subsidiary of Petrovietnam



No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.*, date of issue, place of issue			Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reason	Relationship with the Corporation
				No.	Date of issue	Place of issue					
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	5
1.24	Petrovietnam Oil Corporation - Joint Stock Company (PVOIL)		-					-	-	-	Subsidiary of Petrovietnam
1.25	Petrovietnam Drilling & Well Services Joint Stock Corporation (PV Drilling)		-					-	-	-	Subsidiary of Petrovietnam
1.26	Petrovietnam Transportation Joint Stock Corporation (PVTrans)		-					-	-	-	Subsidiary of Petrovietnam
1.27	Petrovietnam Construction Joint Stock Corporation (PetroCons)		-					-	-	-	Subsidiary of Petrovietnam
1.28	Petrovietnam Chemical and Services Corporation (PVChem)									-	Subsidiary of Petrovietnam
1.29	Petrovietnam Shipbuilding and Mechanical Company Limited (PVSM) (formerly Dung Quat Shipbuilding Industry Company Limited (DQS))		-					-	-	-	Subsidiary of Petrovietnam
1.30	Vietnam Public Joint Stock Commercial Bank (PVcomBank)		-					-	-	-	Subsidiary of Petrovietnam
1.31	Petrovietnam Insurance Joint Stock Corporation (PVI Holdings)		-					-	-	-	Affiliate of Petrovietnam
1.32	Petrovietnam Engineering Corporation (PV Engineering)									-	Affiliate of Petrovietnam
1.33	Petrovietnam Maintenance and Repair Corporation (PVMR)		-							-	Affiliate of Petrovietnam
1.34	Petrovietnam Trade and Services Joint Stock Company (PVTS)										Affiliate of Petrovietnam
1.35	Green Indochina Development Joint Stock Company (GID)		-							-	Affiliate of Petrovietnam
1.36	Petrovietnam Phuoc An Port Investment and Operation Joint Stock Company (PAP)		-							-	Affiliate of Petrovietnam
1.37	Tancang - Petro Cam Ranh Company Limited (PetroCamranh)		-							-	Affiliate of Petrovietnam
1.38	Nghi Son Refinery and Petrochemical Limited Liability Company (NSRP)		-					-	-	-	Affiliate of Petrovietnam
1.39	Joint Venture Gazpromviet Company Limited (Gazpromviet)		-					-	-	-	Affiliate of Petrovietnam
1.40	Rusvietpetro Joint Venture Company Limited (Rusvietpetro)		-					-	-	-	Affiliate of Petrovietnam
2	PTSC Supply Base – Branch of PetroVietnam Technical Services Corporation							-	-	-	Branch of PTSC
3	PTSC Marine							-	-	-	Branch of PTSC
4	PTSC Mien Trung - Branch of PetroVietnam Technical Services Corporation							-	-	Established pursuant to Resolution No. 1006/NQ-PTSC-HDQT dated December 23, 2025	Branch of PTSC
6	PTSC Long Phu							-	-	-	Branch of PTSC
7	PTSC Abu Dhabi							-	-	-	Branch of PTSC
8	PTSC Geos and Subsea Services - Branch of PetroVietnam Technical Services Corporation.		-					08/01/2025	-	Established pursuant to Decision No. 15/QĐ-PTSC-HDQT dated January 8, 2025	Branch of PTSC
9	PTSC Mechanical & Construction Limited Company		-					-	-	-	Subsidiary/Affiliate of PTSC
10	Petro Hotel Company Limited		-					-	-	-	Subsidiary/Affiliate of PTSC
11	PTSC Quang Ngai Joint Stock Company		-					-	-	-	Subsidiary/Affiliate of PTSC
12	PTSC Offshore Services Joint Stock Company		-					-	-	-	Subsidiary/Affiliate of PTSC
13	PTSC Thanh Hoa Technical Services Joint Stock Company		-					-	-	-	Subsidiary/Affiliate of PTSC; Affiliate of Vietnam National Industry - Energy Group
14	PTSC Production Services Joint Stock Company		-					-	-	-	Subsidiary/Affiliate of PTSC



No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.*, date of issue, place of issue			Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reason	Relationship with the Corporation
				No.	Date of issue	Place of issue					
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	5
15	Dinh Vu Petroleum Services Port Joint Stock Company		-					-	-	-	Subsidiary/Affiliate of PTSC
16	PV Security Service Corporation		-					-	-	-	Subsidiary/Affiliate of PTSC
17	PTSC Sao Mai Technical Port Joint Stock Company		-					-	-	-	Subsidiary/Affiliate of PTSC
18	PTSC Phu My Port Joint Stock Company		-					-	-	-	Subsidiary/Affiliate of PTSC
19	PetroVietnam Marine Shipyard Joint Stock Company		-					-	-	-	Subsidiary/Affiliate of PTSC
20	PTSC Asia Pacific Pte Ltd (PTSC AP)		-					-	-	-	Joint venture/associate
21	Vietnam Offshore Floating Terminal Limited (VOFT)		-					-	-	-	Joint venture/associate
22	PTSC South East Asia Pte Ltd (PTSC SEA)		-					-	-	-	Joint venture/associate
23	Rong Doi MV12 Pte Ltd (MV12)		-					-	19/01/2026	On January 19, 2026, the Board of Directors of PTSC issued Resolution No. 22/NQ-PTSC-HDQT approving the dissolution of Rong Doi MV12 Pte. Ltd. and the termination of the overseas investment project "Investment in Rong Doi MV12 Pte. Ltd. - Singapore for the construction of a Floating Storage and Offloading Unit (FSO)"	Joint venture/associate
24	Malaysia Vietnam Offshore Terminal (L) Limited (MVOT)		-					-	-	-	Joint venture/associate
II	INDIVIDUALS							-	-	-	
1	Phan Thanh Tùng		Chairman of the Board of Directors					13/06/2013	-	-	Internal person
2	Trần Hồ Bắc		Member of the Board of Directors (since March 3, 2025), President & CEO, Legal Representative					10/08/2018	-	-	Internal person
3	Nguyễn Xuân Ngọc		Member of the Board of Directors					25/05/2018	-	-	Internal person
4	Trần Ngọc Chương		Member of the Board of Directors					04/01/2022	-	-	Internal person
5	Nguyễn Văn Bảo		Member of the Board of Directors					28/05/2018	-	-	Internal person
6	Hoàng Xuân Quốc		Independent Member of the Board of Directors					28/04/2022	-	-	Internal person
7	Đoàn Minh Mẫn		Independent Member of the Board of Directors					29/05/2023	-	-	Internal person
8	Bùi Thu Hà		Head of the Board of Supervisors					10/04/2009	-	-	Internal person
9	Bùi Hữu Việt Cường		Supervisor					25/05/2018	-	-	Internal person
10	Đào Thị Nga		Supervisor					18/06/2026	-	Elected at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders	Internal person
11	Nguyễn Xuân Cường		Vice President					12/01/2017	-	-	Internal person
12	Trần Hoài Nam		Vice President					16/11/2021	-	-	Internal person
13	Phạm Văn Hùng		Vice President / Chairman of the Trade Union					04/10/2022	-	-	Internal person
14	Lê Cự Tân		Vice President					07/11/2023	-	-	Internal person
15	Lê Chiến Thắng		Vice President					12/11/2024	-	-	Internal person
16	Nguyễn Tuấn Hưng		Vice President					16/10/2025	-	-	Internal person
17	Nguyễn Quang Chánh		Person in charge of Accounting					19/06/2026	-	Assignment of duties	Internal person



No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the Company (if any)	NSH No.*, date of issue, place of issue			Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reason	Relationship with the Corporation
				No.	Date of issue	Place of issue					
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	5
18	Nguyễn Đức Thủy		Person in charge of Corporate Governance / Person Authorized to					28/01/2011	-	-	Internal person
19	Đỗ Quốc Hoan		Member of the Board of Directors					10/05/2013	18/06/2026	Expiration of term of office	Internal person
20	Phạm Văn Tiến		Supervisor					28/04/2021	18/06/2026	Expiration of term of office	Internal person



APPENDIX 03. TRANSACTIONS BETWEEN PTSC AND ITS AFFILIATED PERSONS; AND BETWEEN PTSC AND ITS MAJOR SHAREHOLDERS, INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS
Reporting period: First six months of 2026

No.	Name of organization/ individual	Relationship with the Company	NSH No.* date of issue, place of issue			Address	Time of transactions with the Company	Approval document No./Contract No.	Content, quantity, total value of transactio			Notes
			No.	Date of issue	Place of issue				Number of transactions/ contracts	Total transaction/contract value (excluding VAT)	Value performed in 2026 (excluding VAT)	
1	2	3	4		6	7	8	9	10	11	12	13
	ORGANIZATIONS											
1	Vietnam National Industry - Energy Group (Petrovietnam)	Major Shareholder					25/12/2023	6395/HD-DKVN, Addendum No. 01 dated June 23, 2023	1	Unit-price contract	VND 16.780.199.585	
							29/12/2022	Resolution No. 614/NQ-PTSC-HDQT dated December 26, 2022 Contract No. 7705/HD-DKVN	1	VND 4.163.519.671	VND 4.163.519.671	
							28/04/2017	2644/HDCBL-DKVN	1	Unit-price contract		Guarantee contract
1.1.	Petrovietnam Long Phu 1 Power PMU (LP1PP)	Parent-company units					26/3/2015	Contract No. 018A-2015/PTSC LP/TM-BDV	1	Unit-price contract	VND 288.439.905	
							18/08/2025	09/2025/HDKT/LP1PP/LP1-T05	1	VND 427.415.256.000	VND 86.607.668.448	
							11/02/2026	05/HD-LP1PP-PTSC-TCC/T08 (Resolution No. 16/NQ-PTSC-HDQT dated March 9, 2026)	1	VND 3,094,105,856,422 & USD 5,913,292.83		
							22/10/2025	15/2025/LP1/T23	1	VND 240.199.292.545		
							29/09/2025	14/2025/HDKT/LP1PP/LP1-T37	1	VND 197.342.233.344	VND 6.033.339.335	
1.2	Branch of Petrovietnam - Bien Dong Petroleum Operating Company (BDPOC)	Parent-company units					31/12/2024	035-2024/PTSC-TDV/BDV-VC	1	USD 1.871.428,57	USD 1.092.994,00	
							15/09/2025	033-2025/PTSC-TDV/BDV-VC	1	USD 11.945.454,54	USD 1.978.939,00	
							19/08/2025	003-2025/PTSC-TDV/HDNT	1	USD 7.096.818,18	USD 1.069.900,00	
							15/10/2024	BD-LOG-2024-011	1	Unit-price contract	VND 6.707.500.734	
							09/10/2011	037/CO/2011	1	Unit-price contract	USD 10.171.223,00	
1.3	Branch of Petrovietnam - Phu Quoc Petroleum Operating Company (PQPOC)	Parent-company units					01/01/2026	3100000178	1	Unit-price contract	VND 15.897.444.480	
							21/04/2026	036/2026/PTSC-TDV/BDV-VC	1	3698211,74	VND 1.769.136	
							03/09/2024	PQ-CTR-DEV-2022-005	1	USD 492.733.948,95	USD 142.591.544	
1.4	Branch of Petrovietnam - Southwest Pipeline Operating Company (SWPOC)	Parent-company units					15/12/2023	Resolution No. 57/NQ-PTSC-HDQT dated December 13, 2023 Contract No. SWPOC-TM-CA-CON-EPC-027	1	VND 6.243.037.495.861	TBA	
2	Petrovietnam Exploration Production Corporation (PVEP)	Subsidiary of Petrovietnam										
2.1	Cuu Long Petroleum Operating Branch - Petrovietnam Exploration Production Corporation Limited (PVEP-Cuu Long)	Branch of PVEP					18/03/2026	26-PVEPCL-SSF-100090	1	Unit-price contract	VND 19.255.178.000	
							03/10/2026	016/2026/PTSC-TDV/BDV-VC	1	VND 3.575.709	VND 1.322.278	
2.2	Domestic Petroleum Operating Branch - Petrovietnam Exploration Production Corporation Limited - Block 05-01	Branch of PVEP					25/12/2024	034-2024/PTSC-TDV/BDV-VC	1	USD 8.263.925,57	USD 787.447,00	
2.3	Domestic Petroleum Operating Branch - Petrovietnam Exploration Production Corporation Limited - Blocks 01/97 and 02/97	Branch of PVEP					16/06/2025	023-2025/PTSC-TDV/BDV-VC	1	USD 1.346.007,69	USD 809.331,00	
							01/10/2025	OPE-25-024	1	Unit-price contract	VND 2.349.892.292	
							28/11/2025	OPE-25-045	1	Unit-price contract	VND 30.275.000	
2.4	Ho Chi Minh City Branch - Petrovietnam Exploration Production Corporation Limited (PVEP-HCM)	Branch of PVEP					16/03/2020	OPE-18-011	1	Unit-price contract	USD 15.884.560,00	
2.5	Nam Con Son Petroleum Exploration and Production Branch - Petrovietnam Exploration Production Corporation Limited (PVEP-NCS)	Branch of PVEP					01/05/2026	PVEP POC-26-10041	1	Unit-price contract	VND 13.020.460.669	
							01/07/2023	PVEPPOC-23-10093 (Sone Dac)	1	Unit-price contract	VND 120.524.000	
							25/06/2026	PVEPNCS-DRL-2025-023	1	Unit-price contract		
2.6	Cuu Long Petroleum Operating Branch - Petrovietnam Exploration Production Corporation Limited (PVEP-Cuu Long)	Branch of PVEP					18/03/2026	26-PVEPCL-SSF-100090	1	Unit-price contract	VND 19.255.178.000	



No.	Name of organization/ individual	Relationship with the Company	NSH No.* date of issue, place of issue			Address	Time of transactions with the Company	Approval document No./Contract No.	Content, quantity, total value of transaction			Notes
			No.	Date of issue	Place of issue				Number of transactions/contracts	Total transaction/contract value (excluding VAT)	Value performed in 2026 (excluding VAT)	
1	2	3	4		6	7	8	9	10	11	12	13
3	Petrovietnam Gas Joint Stock Corporation (PV GAS)	Subsidiary of Petrovietnam										
3.1	<i>PV GAS Services Company - Branch of Petrovietnam Gas Joint Stock Corporation</i>	<i>Branch of PV GAS</i>					20/04/2026	106-2026/PTSC-SWEPC/HD	1	VND 42.560.000.000	VND 30.000.000.000	
4	Vietsovpetro Joint Venture	Subsidiary of Petrovietnam					31/08/2025	027-2025/PTSC-TDV/BDV-VC	1	USD 5.059.659,09	USD 3.350.588,00	
							21/11/2025	031-2025/PTSC-TDV/BDV-VC	1	USD 2.076.136,36	USD 557.564,00	
							10/08/2025	040-2025/PTSC-TDV/BDV-VC	1	USD 2.117.045,45	USD 1.543.465,00	
							10/08/2025	041-2025/PTSC-TDV/BDV-VC	1	USD 4.021.993,93	USD 909.541,00	
							14/01/2026	006-2026/PTSC-TDV/BDV-VC	1	USD 1.266.689,39	USD 932.857,00	
							14/02/2026	014-2026/PTSC-TDV/BDV-VC	1	USD 739.527,65	USD 548.423,00	
							30/03/2026	022-2026/PTSC-TDV/BDV-VC	1	USD 545.071,00	USD 545.071,00	
							05/08/2026	027-2026/PTSC-TDV/BDV-VC	1	USD 1.641.136,36	USD 361.675,00	
							06/09/2026	032-2026/PTSC-TDV/BDV-VC	1	USD 641.136,36	USD 84.763,00	
							14/08/2025	0973/25/T-N5/PDC1-PTSCG&S and Official Letter No. 5069/VSP-TM	1	VND 11.950.000.000	TBA	
							01/01/2026	459/25/KT1-DVN/PTSC-SUPPLY BASE	1	Unit-price contract	VND 16.685.500	
							16/03/2026	TTHT-001/26/XNDV-PTSC	1	Unit-price contract		
							14/04/2026	0006/26/DVL- PTSC	1	Unit-price contract		
							10/09/2024	PVN/PRO/2024/027	1	Unit-price contract	VND 5.193.745.759	
							10/09/2025	PVN/PRO/2025/028	1	Unit-price contract	VND 126.104.000	
5	Petrovietnam Drilling & Well Services Corporation (PV Drilling)	Subsidiary of Petrovietnam					01/09/2016	040-2016/PTSC-CDK/BDV	1	Unit-price contract	VND 41.143.335.595	
							19/03/2026	022-2026/PTSC-CDV/BDV	1	VND 1.624.973.000	VND 1.671.763.000	
6.1	<i>PV Drilling Division - Branch of Petrovietnam Drilling & Well Services Corporation</i>	<i>Branch of PV Drilling</i>					05/05/2026	033-2026/PTSC-TDV/BDV-VC	1	USD 105.116,64	USD 193.406,00	
6	Petrovietnam Engineering Corporation (PV Engineering)	Affiliate of Petrovietnam					01/10/2025	258-2025/PTSC-CN/HD	1		VND 673.692.065	
							28/07/2025	155-2025/PTSC-SWEPC/HD	1	VND 1.372.604.402		
7	Petrovietnam Fertilizer and Chemicals Joint Stock Corporation (PVFCCo)	Subsidiary of Petrovietnam					25/12/2025	897-25/PVFCCo/CNQLPTDA-PTSC/DA_H3PO4	1	VND 61.085.571.384	VND 1.980.193.178	
							26/05/2026	422-26/PVFCCo/CNQLPTDA-PTSC/DA_H3PO4	1	VND 2.867.681.966	VND 2.867.681.966	
8	Nghi Son Refinery and Petrochemical Limited Liability Company (NSRP)	Affiliate of Petrovietnam					20/11/2024	144/2024/NSRP.CPSP-PTSC	1	VND 1.064.905.352.827	VND 479.207.408.773	
							07/10/2016	037/2016/NSRP.OPE-PTSC	1	Unit-price contract		
9	Binh Son Refining and Petrochemical Joint Stock Company (BSR)	Subsidiary of Petrovietnam					26/12/2024	1627-2024/HD/BSR-PTSC-PQN-BCA TL	1	VND 9.447.555.234	VND 8.502.799.710	
10	Petrovietnam Construction Joint Stock Corporation (PetroCons)	Subsidiary of Petrovietnam					22/04/2025	76-2025/PTSC-SWEPC/HD	1	VND 88.764.701.124	VND 14.000.000.000	
11	Petrovietnam Manpower Training College (PVCollege)	Parent-company units					17/12/2025	131-2025/PTSC-GS/MDV		Unit-price contract	VND 46.500.000	
13	PTSC Mechanical & Construction Limited Company (PTSC M&C)	Subsidiary/Affiliate of PTSC					10/07/2025	033-2025/PTSC-CDV/BDV	1	Unit-price contract	VND 80.089.149.727	
							01/04/2023	008-2023/PTSC-CDV/BDV	1	Unit-price contract		
							15/08/2024	018-2024/PTSC-CDV/BDV	1	Unit-price contract		
							10/12/2024	037-2024/PTSC-CDV/BDV	1	Unit-price contract		
							30/07/2024	176-2024/PTSC-CDV/MDV	1	Unit-price contract		



No.	Name of organization/ individual	Relationship with the Company	NSH No.* date of issue, place of issue			Address	Time of transactions with the Company	Approval document No./Contract No.	Content, quantity, total value of transactio			Notes
			No.	Date of issue	Place of issue				Number of transactions/ contracts	Total transaction/contract value (excluding VAT)	Value performed in 2026 (excluding VAT)	
1	2	3	4		6	7	8	9	10	11	12	13
							01/02/2025	008-2025/PTSC-CDV/BDV	1	Unit-price contract	VND 7.270.870.200	
							12/2024	152-2024/PTSCMC-KH/MDV-V	1	Unit-price contract	VND 11.200.828.175	
							11/2024	121-2024/PTSCMC-KH/MDV-V	1		VND 3.228.376.073	
							23/01/2026	16-2026/PTSCMC-KH/MDV-V	1		VND 108.817.819	
							25/02/2026	372026/PTSCMC-KH/MDV-V	1		VND 447.080.218	
							17/10/2025	201-2025/PTSCMC-KH/MDV-V	1	VND 2.863.042.650	VND 2.968.302.150	
							18/11/2025	063-2025/PTSC-CDV/BDV	1	VND 2.760.000.000	VND 2.760.000.000	
							25/12/2025	157-2024/PTSCM&C-KH/MDV-E	1	Unit-price contract	VND 135.544.596.894	
							30/12/2025	154-2024/PTSCMC-KH/MDV/V	1	VND 19.942.501.020	VND 19.701.038.172	
							31/10/2025	209-2025/PTSCMV-KH/MDV/V	1	VND 7.193.540.000	VND 7.190.705.900	
							02/04/2026	1-2026/PTSCMC-PTKD/MDV-E	1	VND 8.065.550.000	VND 8.065.550.000	
							05/04/2026	031-2026/PTSC-TDV/BDV-VC	1	VND 2.333.335	VND 309.798	
							2024	232-2024/PTSC-SWEP/HD	1	Unit-price contract	VND 714.951.000	
							08/08/2023	171-2023/PTSC-CHW2204/HD	1	VND 289.340.514.895	VND 32.439.567.516	
							14/08/2023	247-2023/PTSC-CHW2204/HD	1	VND 199.185.338.541	VND 32.439.567.516	
							01/06/2023	140-2023/PTSC-CHW2204/HD	1	VND 2.081.845.351	VND 255.071.000	
							25/09/2023	438-2023/PTSC-CHW2204/HD	1	VND 8.003.971.000	VND 2.159.838.000	
							17/10/2024	229-2024/PTSC-TM/HD	1	USD 479.241.043.96	USD 140.099.504	
							10/10/2023	316-2023/PTSC-KHBT/HD	1	VND 90.960.000.000		
14	Petro Hotel Company Limited (Petro Hotel)	Subsidiary/Affiliate of PTSC					07/03/2025	053-2025/PTSC-GS/MDV	6	Unit-price contract	VND 44.179.852	
							29/12/2025	143-2025/PTSC-GS/MDV	1	Unit-price contract	VND 1.639.170.000	
							23/01/2026	005-2026/PTSC-GS/MHH	1	Unit-price contract	VND 115.472.500	
							27/01/2026	PO.ATCL&QLT.2601.012	1	Unit-price contract	VND 93.403.750	
							19/03/2026	PO.ATCL&QLT.2603.020	1	Unit-price contract	VND 72.724.300	
							07/04/2026	PO.ATCL&QLT.2604.005	1	Unit-price contract	VND 88.371.250	
							05/05/2026	PO.ATCL&QLT.2605.001	1	Unit-price contract	VND 72.773.800	
							13/05/2026	PO.ATCL&QLT.2605.011	1	Unit-price contract	VND 65.210.750	
							20/05/2026	035-2026/PTSC-GS/MHH	1	Unit-price contract	VND 620.139.300	
							10/06/2026	038-2026/PTSC-GS/MHH	1	Unit-price contract	VND 240.202.600	
							11/06/2026	PO.ATCL&QLT.2606.007	1	Unit-price contract	VND 75.500.700	
							25/06/2026	042-2026/PTSC-GS/MHH	1	Unit-price contract	VND 109.498.400	
							27/07/2026	044-2026/PTSC-GS/MHH	1	Unit-price contract	VND 667.065.300	
15	PTSC Quang Ngai Joint Stock Company (PTSC Quang Ngai)	Subsidiary/Affiliate of PTSC					01/11/2024	06-2025/PTSCDN-KSDK/BDV	1	Framework contract		
							18/04/2023	91-2023/PTSC-KHBT/HD	1	VND 1.058.788.000.000	VND 26.117.000.000	
							29/05/2025	160-2025/PTSC-CN-HD	1	VND 6.870.240.000	VND 6.183.216.000	
							01/03/2024	233-2024/PTSC-SWEP/HD	1	Unit-price contract	VND 829.125.000	
							20/01/2026	24-2026/PTSC-LSPET/HD	1	VND 278.213.368.700	VND 92.279.000.000	
							26/03/2026	63-2026/PTSC-LSPET/HD	1	VND 67.441.889.173	VND 62.720.956.931	
							12/12/2025	352-2025/PTSC-LP1/T05/HD	1	VND 154.256.918.083	VND 57.736.000.000	



No.	Name of organization/ individual	Relationship with the Company	NSH No.* date of issue, place of issue			Address	Time of transactions with the Company	Approval document No./Contract No.	Content, quantity, total value of transactio			Notes
			No.	Date of issue	Place of issue				Number of transactions/ contracts	Total transaction/contract value (excluding VAT)	Value performed in 2026 (excluding VAT)	
1	2	3	4		6	7	8	9	10	11	12	13
							07/02/2025	07-2025/PTSC-LTIA/HD	1		VND	14.091.675.000
							10/01/2025	09-2025/PTSC-LTIA/HD	1	VND	674.347.994.014	232.329.980.578
16	PTSC Operation and Construction Joint Stock Company (POS) (formerly PTSC Offshore Installation, Operation and Maintenance Services Joint Stock Company - POS)	Subsidiary/Affiliate of PTSC					01/04/2022	010-2022/PTSC-CDV/BDV	1	Unit-price contract	VND	14.396.294.747
							03/07/2023	011-2023/PTSC-CDV/BDV	1	Unit-price contract	VND	1.581.822.000
							04/01/2022	09-2022/PTSC-CDK/BDV	1	Unit-price contract	VND	2.260.898.185
							01/01/2024	003-2024/PTSC-CDV/BDV	1	Unit-price contract	VND	399.474.000
							28/11/2025	MHH/POS/25/410	1	Unit-price contract	VND	447.500.000
							12/08/2025	MHH/POS/25/425	1	Unit-price contract	VND	179.000.000
							02/11/2026	MDV/POS/26/057	1	Unit-price contract	VND	9.500.000.000
							02/12/2026	MDV/POS/26/058	1	Unit-price contract	VND	650.000.000
							08/09/2025	MDV/POS/25/307A	1	Unit-price contract	VND	1.022.620.380
							20/01/2026	HDNT/POS/26/028B	1	Unit-price contract	VND	264.384.540
							07/01/2024	231-2024/PTSC-SWEP/HD	1	Unit-price contract	VND	4.214.295.000
							30/10/2025	376-2025/PTSC-KTSX/HD WO.001/2025	1	Mixed contract (lump-sum + unit-price)	USD	416.244
							12/03/2025	051-2025/PTSC-TDV/BDV-VC	1	USD	2.347.129	763.131
							30/11/2025	053-2025/PTSC-TDV/BDV-VC	1	USD	5.159.298	1.801.083
							29/01/2026	009-2026/PTSC-TDV/BDV-VC	1	USD	109.770	118.211
							03/02/2026	017-2026/PTSC-TDV/BDV-VC	1	USD	438.000	572.059
							23/04/2026	MDV/POS/26/152	1	Unit-price contract	VND	39.614.193.000
							23/06/2026	MDV/POS/26/270	1	Unit-price contract		
							27/10/2023	342-2023/PTSC-CHW2204/HD		VND	244.667.000.000	7.001.927.527
							20/01/2026	23-2026/PTSC-LSPET/HD	1	VND	119.113.354.996	110.775.420.146
							18/05/2026	23-2026/PTSC-LSPET/HD (Addendum No. 01)	1	VND	22.634.204.306	9.053.681.722
							26/05/2026	136-2026/PTSC-LSPET/HD	1	VND	5.962.596.910	5.962.596.910
17	PTSC Thanh Hoa Technical Services Joint Stock Company (PTSC Thanh Hoa) (formerly PTSC Thanh Hoa General Petroleum Services Port Joint Stock Company)	Subsidiary/Affiliate of PTSC					20/06/2025	129-2025/PTSC-SWEP/HD	1	VND	24.276.776.130	3.641.516.420
							03/04/2026	85-2026/PTSC-SWEP/HD	1	VND	112.018.695.821	13.442.243.498
							05/12/2025	332-2025/PTSC-LP1/T05/HD	1	VND	138.723.050.526	42.655.490.518
							3-8-225	Purchase Order No. 421/DH-TH	1		VND	1.282.953.630
							26/05/2025	298-2025/PTSC-LSPET/HD	1	VND	16.752.860.369	16.752.860.369
							02/06/2023	134-2023/PTSC-CHW2204/HD		VND	178.710.624.000	11.753.740.209
							21/11/2024	263-2024/PTSC-TM/HD	1	VND	1.019.427.962.486	455.649.586.182
18	PTSC Production Services Joint Stock Company (PPS)	Subsidiary/Affiliate of PTSC					24/09/2015	042-2015/PTSC-CDK/BDV	1	Unit-price contract	VND	6.415.414.601
							01/01/2023	069-2025/PTSC-CDK/BDV	1	Unit-price contract	VND	719.010.000
							01/01/2016	003-2016/PTSC-CDK/BDV	1	Unit-price contract	VND	639.319.000
							04/06/2026	035-2026/PTSC-KT/MDV	1	VND	46.538.932.627	46.538.932.627
							06/10/2026	095-2026/PTSC-PPS/MDV	1	VND	15.570.254.220	15.570.254.220
							2018	33-2013/PTSC-QLDA/HD	1	Unit-price contract	USD	6.353.100.00
							2011	136-2012/PTSC-QLDA/HD	1	Unit-price contract	USD	2.681.000.00
							2025	375-2025/PTSC-KTSX/HD WO.001/2025	1	Unit-price contract	USD	108.741



No.	Name of organization/ individual	Relationship with the Company	NSH No.* date of issue, place of issue			Address	Time of transactions with the Company	Approval document No./Contract No.	Content, quantity, total value of transactio			Notes
			No.	Date of issue	Place of issue				Number of transactions/ contracts	Total transaction/contract value (excluding VAT)	Value performed in 2026 (excluding VAT)	
1	2	3	4		6	7	8	9	10	11	12	13
19	PTSC Sao Mai Technical Port Joint Stock Company (PVSB) (formerly Sao Mai - Ben Dinh Petroleum Investment Joint Stock Company)	Subsidiary/Affiliate of PTSC					30/06/2025	020-2025/PTSC-CDV/MDV	1	Unit-price contract	VND 6.811.391.458	
							10/09/2025	43-2025/PVSB-KTKH/PTSC-SB	1	Unit-price contract	VND 16.158.629.418	
							2024	301-2024/PTSC-SWEPC/HĐ	1	Unit-price contract	VND 887.095.000	
							02/06/2023	132-2023/PTSC-CHW2204/HD	1	VND 69.625.098.576	VND 1.701.772.500	
							15/05/2024	86-2024/PTSC-CHW2204/HD	1	VND 4.800.000.000	VND 1.742.911.111	
							07/10/2025	253-2025/PTSC-LSPET/HĐ	1	VND 28.656.600.000	VND 16.127.647.379	
							07/01/2026	253-2025/PTSC-LSPET/HD (Addendum No. 01)	1	VND 9.724.629.763	VND 9.724.629.763	
20	Phu My General Petroleum Services Port Joint Stock Company (PTSC Phu My)	Subsidiary/Affiliate of PTSC					31/12/2025	378-2025/PTSC-LP1/T37/HD	1	VND 19.105.574.509	VND 5.731.672.313	
							29/10/2024	245-2024/PTSC-SWEPC/HD	1	Unit-price contract	VND 1.046.670.839	
							20/04/2026	103-2026/PTSC-SWEPC/HD	1	Unit-price contract	VND 517.644.600	
21	PetroVietnam Marine Shipyard Joint Stock Company (PVShipyard)	Subsidiary/Affiliate of PTSC					01/05/2026	Contract No. 018A-2026/PTSC LP-TM/BDV	1	VND 15.026.646.151	VND 2.068.195	
							30/06/2023	176-2023/PTSC-CHW2204/HD	1	VND 142.470.733.680	VND 5.852.000.000	
							29/03/2023	71-2023/PTSC-CHW2204/HD	1		VND 979.886.893	
							31/05/2023	127-2023/PTSC-CHW2204/HD	1	VND 261.759.166.000	VND 6.117.039.548	
							01/01/2026	004-2025/PTSC-CDV/BDV	1	Unit-price contract	VND 4.539.284.986	
							25/02/2026	093-2026/PTSC-CDV/MDV	1	Unit-price contract	VND 129.600.000	
22	PTSC Asia Pacific Pte Ltd (PTSC AP)	Joint venture/associate of PTSC					25/03/2026	LDVFSO-PAP-CTM-0023	1	Unit-price contract	USD 39,992.00	



APPENDIX 04.
LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR RELATED PERSONS/ORGANIZATIONS
PURSUANT TO CLAUSE 1, SECTION VIII, APPENDIX V TO THE CORPORATE GOVERNANCE REPORT ISSUED TOGETHER WITH CIRCULAR NO. 96/2020/TT-BTC
Reporting period: First six months of 2026

No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at PTSC (if any)	ID Card/Passport/Citizen ID Card/Enterprise Registration Certificate, date and place of issue			Contact address	Number of shares held at the end of the period	Shareholding percentage at the end of the period	Notes
				No.	Date of issue	Place of issue				
1	Phan Thanh Tùng		Chairman of the BOD					51.949	0,010%	
1.1	Phan Lâm Bản							0	0,000%	- Related person of Mr. Phan Thanh Tùng - biological father - Reason no identification document is available: deceased.
1.2	Khoa Thị Kim Ẻn							0	0,000%	- Related person of Mr. Phan Thanh Tùng - biological mother
1.3	Bùi Xuân Đoàn							0	0,000%	- Related person of Mr. Phan Thanh Tùng - father-in-law
1.4	Hoàng Thị Ngọc Diệp							0	0,000%	- Related person of Mr. Phan Thanh Tùng - mother-in-law
1.5	Bùi Thị Ngọc Lan							45.181	0,009%	- Related person of Mr. Phan Thanh Tùng - wife
1.6	Phan Thanh Hải							0	0,000%	- Related person of Mr. Phan Thanh Tùng - son
1.7	Phan Thanh Bình							0	0,000%	- Related person of Mr. Phan Thanh Tùng - son
1.8	Phan Anh Tuấn							0	0,000%	- Related person of Mr. Phan Thanh Tùng - biological elder brother - Reason no identification document is available: deceased.
1.9	Phan Hồng Quân							0	0,000%	- Related person of Mr. Phan Thanh Tùng - biological elder brother - Reason no Citizen ID Card is available: residing overseas.
1.10	Phan Quang Thắng							0	0,000%	- Related person of Mr. Phan Thanh Tùng - biological elder brother
1.11	Phạm Thị Luyên							0	0,000%	- Related person of Mr. Phan Thanh Tùng - sister-in-law
1.12	Nguyễn Thị Bích Liên							0	0,000%	- Related person of Mr. Phan Thanh Tùng - sister-in-law - Reason no Citizen ID Card is available: residing overseas.
1.13	Nguyễn Thị Thu Huyền							0	0,000%	- Related person of Mr. Phan Thanh Tùng - sister-in-law



No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at PTSC (if any)	ID Card/Passport/Citizen ID Card/Enterprise Registration Certificate, date and place of issue			Contact address	Number of shares held at the end of the period	Shareholding percentage at the end of the period	Notes
				No.	Date of issue	Place of issue				
1.14	Phan Thu Hiền							0	0,000%	- Related person of Mr. Phan Thanh Tùng - biological younger sibling
1.15	Phan Tuấn Anh							0	0,000%	- Related person of Mr. Phan Thanh Tùng - biological younger sibling
1.16	Vietnam National Industry - Energy Group							134.899.525	26,380%	- Related organization of Mr. Phan Thanh Tùng - capital representative. - Effective April 9, 2025, Vietnam Oil and Gas Group was renamed Vietnam National Industry - Energy Group under Decision No. 733/QĐ-TTg dated April 9, 2025 of the Prime Minister.
2	Trần Hồ Bắc		BOD Member, President & CEO and Legal Representative					216.299	0,042%	- Mr. Trần Hồ Bắc was elected by General Meeting of Shareholders as a BOD Member effective March 3, 2025, and was appointed President & CEO and Legal Representative of PTSC effective December 6, 2024.
2.1	Trần Lê Dân							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hồ Bắc - biological father - Reason no identification document is available: deceased.
2.2	Trần Thị Hiền							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hồ Bắc - biological mother
2.3	Lê Đức Mậu							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hồ Bắc - father-in-law
2.4	Nguyễn Thị Thuần							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hồ Bắc - mother-in-law
2.5	Lê Thị Hằng Nga							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hồ Bắc - wife
2.6	Trần Lê Hoàng							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hồ Bắc - biological child - Reason no identification document is available:
2.7	Trần Thùy Lâm							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hồ Bắc - biological child - Reason no identification document is available:
2.8	Trần Lâm Giang							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hồ Bắc - biological child - Reason no identification document is available:
2.9	Trần Thị Hồng Châm							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hồ Bắc - biological elder sister
2.10	Nguyễn Hữu Duyên							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hồ Bắc - brother-in-law
2.11	Trần Thị Hồng Hiếu							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hồ Bắc - biological younger sibling



No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at PTSC (if any)	ID Card/Passport/Citizen ID Card/Enterprise Registration Certificate, date and place of issue			Contact address	Number of shares held at the end of the period	Shareholding percentage at the end of the period	Notes
				No.	Date of issue	Place of issue				
2.12	Vũ Văn Công							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hồ Bắc - brother-in-law
2.13	Vietnam National Industry - Energy Group							76.713.015	15,000%	- Related organization of Mr. Trần Hồ Bắc - capital representative; - Effective April 9, 2025, Vietnam Oil and Gas Group was renamed Vietnam National Industry - Energy Group under Decision No. 733/QĐ-TTg dated April 9, 2025 of the Prime Minister.
3	Nguyễn Xuân Ngọc		BOD Member					0	0,000%	
3.1	Nguyễn Xuân Nhâm							25.760	0,005%	- Related person of Mr. Nguyễn Xuân Ngọc - biological father
3.2	Đặng Thị Oanh							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Xuân Ngọc - biological mother
3.3	Nguyễn Xuân Hoàng							100	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Xuân Ngọc - son
3.4	Nguyễn Minh Hà							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Xuân Ngọc - daughter
3.5	Nguyễn Xuân Ninh							1.005	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Xuân Ngọc - biological younger brother
3.6	Phan Thị Ngọc Trang							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Xuân Ngọc - sister-in-law
3.7	Vietnam National Industry - Energy Group							51.142.010	10,000%	- Related organization of Mr. Nguyễn Xuân Ngọc - capital representative - Effective April 9, 2025, Vietnam Oil and Gas Group was renamed Vietnam National Industry - Energy Group under Decision No. 733/QĐ-TTg dated April 9, 2025 of the Prime Minister.
4	Trần Ngọc Chương		BOD Member					0	0,000%	
4.1	Trần Ngọc Văn							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Ngọc Chương - biological father
4.2	Lê Thị Luyệt							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Ngọc Chương - biological mother
4.3	Nguyễn Trọng Thâm							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Ngọc Chương - father-in-law
4.4	Nguyễn Thị Khản							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Ngọc Chương - mother-in-law - Reason no identification document is available: deceased.



No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at PTSC (if any)	ID Card/Passport/Citizen ID Card/Enterprise Registration Certificate, date and place of issue			Contact address	Number of shares held at the end of the period	Shareholding percentage at the end of the period	Notes
				No.	Date of issue	Place of issue				
4.5	Nguyễn Thị Minh							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Ngọc Chương - wife
4.6	Trần Ngọc Hà An							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Ngọc Chương - Daughter Reason no identification document is available:
4.7	Trần Ngọc Bảo							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Ngọc Chương - son Reason no identification document is available: .
4.8	Trần Thị Hoa							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Ngọc Chương - biological elder sister
4.9	Trần Thị Thanh Nga							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Ngọc Chương - biological younger sibling
4.10	Trần Ngọc Trinh							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Ngọc Chương - biological younger sibling
4.11	Trần Văn Chung							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Ngọc Chương - brother-in-law
4.12	Nguyễn Trung Hà							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Ngọc Chương - brother-in-law
4.13	Nguyễn Thị Thu Phương							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Ngọc Chương - sister-in-law
5	Nguyễn Văn Bảo		BOD Member					84	0,000%	
5.1	Nguyễn Văn Bệ							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Văn Bảo - biological father
5.2	Nguyễn Thị Sinh							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Văn Bảo - biological mother
5.3	Lê Tuấn Hải							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Văn Bảo - father-in-law
5.4	Nguyễn Thị Thành							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Văn Bảo - mother-in-law
5.5	Lê Thị Thu Trang							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Văn Bảo - wife
5.6	Nguyễn Bảo Khoa							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Văn Bảo - biological child Reason no identification document is available:
5.7	Nguyễn Bảo Giang							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Văn Bảo - biological child Reason no identification document is available:



No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at PTSC (if any)	ID Card/Passport/Citizen ID Card/Enterprise Registration Certificate, date and place of issue			Contact address	Number of shares held at the end of the period	Shareholding percentage at the end of the period	Notes
				No.	Date of issue	Place of issue				
5.8	Nguyễn Văn Xuân							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Văn Bảo - biological younger sibling
6	Hoàng Xuân Quốc		Independent BOD Member					0	0,000%	
6.1	Hoàng Xuân Nhị							0	0,000%	- Related person of Mr. Hoàng Xuân Quốc - biological father - Reason no identification document is available:
6.2	Nguyễn Thị Hoài Niệm							0	0,000%	- Related person of Mr. Hoàng Xuân Quốc - biological mother - Reason no identification document is available:
6.3	Dương Thanh Tùng							0	0,000%	- Related person of Mr. Hoàng Xuân Quốc - father-in-law - Reason no identification document is available: deceased.
6.4	Nguyễn Thị Tâm							0	0,000%	- Related person of Mr. Hoàng Xuân Quốc - mother-in-law - Reason no identification document is available: deceased.
6.5	Hoàng Xuân Nhuận							0	0,000%	- Related person of Mr. Hoàng Xuân Quốc - biological elder brother
6.6	Hoàng Thị Đào Tiệp							0	0,000%	- Related person of Mr. Hoàng Xuân Quốc - biological elder sister
6.7	Dương Thị Bích Hằng							0	0,000%	- Related person of Mr. Hoàng Xuân Quốc - wife
6.8	Hoàng Xuân Hiếu							0	0,000%	- Related person of Mr. Hoàng Xuân Quốc - biological child - Reason no 12-digit Citizen ID Card is available: residing overseas and unable to obtain one.
6.9	Ngô Ánh Tuyết							0	0,000%	- Related person of Mr. Hoàng Xuân Quốc - sister-in-law
6.10	Phạm Toàn							0	0,000%	- Related person of Mr. Hoàng Xuân Quốc - brother-in-law (deceased).
7	Đoàn Minh Mão		Independent BOD Member					0	0,000%	
7.1	Châu Ngọc Mỹ							0	0,000%	- Related person of Mr. Đoàn Minh Mão - biological father - Reason no identification document is available:
7.2	Phạm Thị Chiên							0	0,000%	- Related person of Mr. Đoàn Minh Mão - biological mother - Reason no identification document is available: deceased.
7.3	Trần Văn Hình							0	0,000%	- Related person of Mr. Đoàn Minh Mão - father-in-law - Reason no identification document is available: deceased.
7.4	Nguyễn Thị Liễu							0	0,000%	- Related person of Mr. Đoàn Minh Mão - mother-in-law - Reason no identification document is available: deceased.



No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at PTSC (if any)	ID Card/Passport/Citizen ID Card/Enterprise Registration Certificate, date and place of issue			Contact address	Number of shares held at the end of the period	Shareholding percentage at the end of the period	Notes
				No.	Date of issue	Place of issue				
7.5	Châu Thị Ngọc Ân							0	0,000%	- Related person of Mr. Đoàn Minh Mẫn - biological elder sister - Reason no identification document is available: deceased
7.6	Trần Thị Thọ Xuân							0	0,000%	- Related person of Mr. Đoàn Minh Mẫn - wife
7.7	Đoàn Thị Ngọc Quyên							0	0,000%	- Related person of Mr. Đoàn Minh Mẫn - biological child
7.8	Châu Thị Ngọc Liễu							0	0,000%	- Related person of Mr. Đoàn Minh Mẫn - biological elder sister
7.9	Châu Thị Ngọc Hồng							0	0,000%	- Related person of Mr. Đoàn Minh Mẫn - biological elder sister
7.10	Châu Thị Ngọc Thủy							0	0,000%	- Related person of Mr. Đoàn Minh Mẫn - biological younger sibling
7.11	Châu Thị Ngọc Sương							0	0,000%	- Related person of Mr. Đoàn Minh Mẫn - biological younger sibling
7.12	Châu Thị Ngọc Tuyết							0	0,000%	- Related person of Mr. Đoàn Minh Mẫn - biological younger sibling
7.13	Đặng Ngọc Rạng							0	0,000%	- Related person of Mr. Đoàn Minh Mẫn - brother-in-law
7.14	Trần Ngọc Long							0	0,000%	- Related person of Mr. Đoàn Minh Mẫn - brother-in-law
7.15	Vietnam Public Joint Stock Commercial Bank (PVcomBank)							12.522	0,002%	- Related organization of Mr. Đoàn Minh Mẫn - Independent BOD Member
8	Bùi Thu Hà		Head of the BOS					0	0,000%	
8.1	Bùi Văn Mẫn							0	0,000%	- Related person of Ms. Bùi Thu Hà - biological father - Deceased
8.2	Nguyễn Thị Hải Ninh							0	0,000%	- Related person of Ms. Bùi Thu Hà - biological mother
8.3	Nguyễn Vũ Hoàng							0	0,000%	- Related person of Ms. Bùi Thu Hà - father-in-law - Deceased
8.4	Thái Thị Năm							0	0,000%	- Related person of Ms. Bùi Thu Hà - mother-in-law
8.5	Văn Thái Đức							0	0,000%	- Related person of Ms. Bùi Thu Hà - husband



No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at PTSC (if any)	ID Card/Passport/Citizen ID Card/Enterprise Registration Certificate, date and place of issue			Contact address	Number of shares held at the end of the period	Shareholding percentage at the end of the period	Notes
				No.	Date of issue	Place of issue				
8.6	Vân Hoàng Linh							0	0,000%	- Related person of Ms. Bùi Thu Hà - biological child
8.7	Vân Đức Nam							0	0,000%	- Related person of Ms. Bùi Thu Hà - biological child - Reason no identification document is available:
8.8	Bùi Thu Hương							0	0,000%	- Related person of Ms. Bùi Thu Hà - biological younger sibling
8.9	Đỗ Ngọc Tú							0	0,000%	- Related person of Ms. Bùi Thu Hà - brother-in-law
9	Bùi Hữu Việt Cường		Supervisor					1.783	0,000%	
9.1	Bùi Hữu Thuận							0	0,000%	- Related person of Mr. Bùi Hữu Việt Cường - biological father
9.2	Hoàng Thị Dương							0	0,000%	- Related person of Mr. Bùi Hữu Việt Cường - biological mother
9.3	Phan Ngọc Thi							0	0,000%	- Related person of Mr. Bùi Hữu Việt Cường - father-in-law - Reason no identification document is available: deceased
9.4	Thái Thị Hoa							0	0,000%	- Related person of Mr. Bùi Hữu Việt Cường - mother-in-law
9.5	Phan Thị Ngọc Hằng							44	0,000%	- Related person of Mr. Bùi Hữu Việt Cường - wife
	Phan Thị Ngọc Hằng							0		- Related person of Mr. Bùi Hữu Việt Cường - wife
9.6	Bùi Minh Phương							0	0,000%	- Related person of Mr. Bùi Hữu Việt Cường - daughter
9.7	Bùi Hữu Phúc							0	0,000%	- Related person of Mr. Bùi Hữu Việt Cường - son - Reason no identification document is available:
9.8	Bùi Thị Thanh Vân							0	0,000%	- Related person of Mr. Bùi Hữu Việt Cường - biological younger sibling
	Bùi Thị Thanh Vân							0	0,000%	- Related person of Mr. Bùi Hữu Việt Cường - biological younger sibling
9.9	Nguyễn Xuân Hiên							0	0,000%	- Related person of Mr. Bùi Hữu Việt Cường - brother-in-law



No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at PTSC (if any)	ID Card/Passport/Citizen ID Card/Enterprise Registration Certificate, date and place of issue			Contact address	Number of shares held at the end of the period	Shareholding percentage at the end of the period	Notes
				No.	Date of issue	Place of issue				
10	Đào Thị Nga		Deputy Head of the Human Resources Management Division and Supervisor					0	0,000%	
10.1	Đào Duy Phúc							0	0,000%	- Related person of Ms. Đào Thị Nga - biological father
10.2	Bùi Thị Vượng							0	0,000%	- Related person of Ms. Đào Thị Nga - biological mother
10.3	Phạm Việt Hùng							0	0,000%	- Related person of Ms. Đào Thị Nga - biological child
10.4	Đào Trọng Kiên							0	0,000%	- Related person of Ms. Đào Thị Nga - biological elder brother
10.5	Đào Thị Hằng							0	0,000%	- Related person of Ms. Đào Thị Nga - biological younger sibling
10.6	Đào Thị Hiền							0	0,000%	- Related person of Ms. Đào Thị Nga - biological younger sibling
10.7	Đào Thị Thanh Huyền							0	0,000%	- Related person of Ms. Đào Thị Nga - biological younger sibling
10.8	Dương Thị Ngọc Quý							0	0,000%	- Related person of Ms. Đào Thị Nga - sister-in-law
10.9	Hoàng Hữu Chiến							0	0,000%	- Related person of Ms. Đào Thị Nga - brother-in-law
10.10	Nguyễn Hữu Diễm							0	0,000%	- Related person of Ms. Đào Thị Nga - brother-in-law
10.11	Nguyễn Văn Sâm							0	0,000%	- Related person of Ms. Đào Thị Nga - brother-in-law
11	Nguyễn Xuân Cường		Vice President					5.350	0,001%	
11.1	Nguyễn Xuân Trọng							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Xuân Cường - biological father
11.2	Nguyễn Thị Ngần							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Xuân Cường - biological mother
11.3	Trần Đình Ngo							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Xuân Cường - father-in-law - Reason no identification document is available: deceased



No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at PTSC (if any)	ID Card/Passport/Citizen ID Card/Enterprise Registration Certificate, date and place of issue			Contact address	Number of shares held at the end of the period	Shareholding percentage at the end of the period	Notes
				No.	Date of issue	Place of issue				
11.4	Trần Thị Thái							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Xuân Cường - mother-in-law
11.5	Trần Thu Quỳnh							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Xuân Cường - wife
11.6	Nguyễn Quỳnh Anh							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Xuân Cường - biological child
11.7	Nguyễn Xuân Hùng							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Xuân Cường - biological child
11.8	Nguyễn Hùng Anh							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Xuân Cường - biological child - Reason no identification document is available:
11.9	Nguyễn Xuân Kiên							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Xuân Cường - biological younger sibling
11.10	Tôn Nữ Thị Ngọc Anh							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Xuân Cường - sister-in-law
12	Trần Hoài Nam		Vice President					1	0,000%	
12.1	Trần Lục							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hoài Nam - biological father - Reason no identification document is available: deceased.
12.2	Huỳnh Xuân Hương							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hoài Nam - biological mother
12.3	Nguyễn Chí Thành							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hoài Nam - father-in-law
12.4	Trần Thị Ngọc Thu							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hoài Nam - mother-in-law - Reason no identification document is available: deceased.
12.5	Nguyễn Thị Thu Trang							64	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hoài Nam - wife
12.6	Trần Bảo Lâm							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hoài Nam - biological child
12.7	Trần Bảo Lam							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hoài Nam - biological child - Reason no identification document is available:
12.8	Trần Bảo Huy							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hoài Nam - biological child - Reason no identification document is available:
12.9	Trần Hương Giang							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hoài Nam - biological elder sister



No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at PTSC (if any)	ID Card/Passport/Citizen ID Card/Enterprise Registration Certificate, date and place of issue			Contact address	Number of shares held at the end of the period	Shareholding percentage at the end of the period	Notes
				No.	Date of issue	Place of issue				
12.10	Vũ Văn Nam							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hoài Nam - brother-in-law
13	Phạm Văn Hùng		Vice President					6.209	0,001%	
13.1	Phạm Thanh							0	0,000%	- Related person of Mr. Phạm Văn Hùng - biological father
13.2	Nguyễn Thị Nhị							0	0,000%	- Related person of Mr. Phạm Văn Hùng - biological mother
13.3	Đình Hoài Bắc							0	0,000%	- Related person of Mr. Phạm Văn Hùng - father-in-law
13.4	Khổng Thị Thu Hằng							0	0,000%	- Related person of Mr. Phạm Văn Hùng - mother-in-law
13.5	Đình Khổng Minh Hạnh							0	0,000%	- Related person of Mr. Phạm Văn Hùng - wife
13.6	Phạm Đình Hùng Minh							0	0,000%	- Related person of Mr. Phạm Văn Hùng - biological child - Reason no identification document is available:
13.7	Phạm Đình Hùng Cường							0	0,000%	- Related person of Mr. Phạm Văn Hùng - biological child
13.8	Phạm Phương Thảo							0	0,000%	- Related person of Mr. Phạm Văn Hùng - biological child - Reason no identification document is available:
13.9	Phạm Thị Thu							0	0,000%	- Related person of Mr. Phạm Văn Hùng - biological elder sister
13.10	Phạm Văn Lợi							0	0,000%	- Related person of Mr. Phạm Văn Hùng - biological elder brother
13.11	Nguyễn Thanh Trí							0	0,000%	- Related person of Mr. Phạm Văn Hùng - brother-in-law
13.12	Huỳnh Thị Thanh Nguyệt							0	0,000%	- Related person of Mr. Phạm Văn Hùng - sister-in-law
13.13	PTSC Quang Ngai Joint Stock Company							0	0,000%	- Related organization of Mr. Phạm Văn Hùng - Chairman of the BOD
14	Lê Cự Tân		Vice President					0	0,000%	
14.1	Lê Cự Năm							0	0,000%	- Related person of Mr. Lê Cự Tân - biological father - Reason no identification document is available: deceased.



No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at PTSC (if any)	ID Card/Passport/Citizen ID Card/Enterprise Registration Certificate, date and place of issue			Contact address	Number of shares held at the end of the period	Shareholding percentage at the end of the period	Notes
				No.	Date of issue	Place of issue				
14.2	Tăng Thị Mai							0	0,000%	- Related person of Mr. Lê Cự Tân - biological mother
14.3	Phan Văn Thanh							0	0,000%	- Related person of Mr. Lê Cự Tân - father-in-law - Reason no identification document is available: deceased.
14.4	Trần Thị Thanh							0	0,000%	- Related person of Mr. Lê Cự Tân - mother-in-law - Reason no identification document is available: deceased.
14.5	Phan Thị Hạnh							0	0,000%	- Related person of Mr. Lê Cự Tân - wife
14.6	Lê Cự Tùng Lâm							0	0,000%	- Related person of Mr. Lê Cự Tân - son
14.7	Lê Cự Tùng Dương							0	0,000%	- Related person of Mr. Lê Cự Tân - son
14.8	Lê Thị Thu Trang							0	0,000%	- Related person of Mr. Lê Cự Tân - biological younger sibling
14.9	Nguyễn Văn Dương							0	0,000%	- Related person of Mr. Lê Cự Tân - brother-in-law
15	Lê Chiến Thắng		Vice President					10.904	0,002%	- Mr. Lê Chiến Thắng holds 10,043 deposited shares and 861 undeposited shares.
15.1	Lê Mạnh Quý							0	0,000%	- Related person of Mr. Chiến Thắng - biological father
15.2	Trần Thị Bích Ngọc							0	0,000%	- Related person of Mr. Chiến Thắng - biological mother
15.3	Bùi Văn Ninh							0	0,000%	- Related person of Mr. Chiến Thắng - father-in-law - Reason no identification document is available: deceased.
15.4	Nguyễn Thị Tuấn							0	0,000%	- Related person of Mr. Chiến Thắng - mother-in-law
15.5	Bùi Thị Minh Nguyệt							0	0,000%	- Related person of Mr. Chiến Thắng - wife
15.6	Lê Phương Nga							0	0,000%	- Related person of Mr. Chiến Thắng - biological daughter
15.7	Lê Phương Uyên							0	0,000%	- Related person of Mr. Chiến Thắng - biological daughter
15.8	Lê Trung Kiên							0	0,000%	- Related person of Mr. Chiến Thắng - biological son - Reason no Citizen ID Card is available: minor.



No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at PTSC (if any)	ID Card/Passport/Citizen ID Card/Enterprise Registration Certificate, date and place of issue			Contact address	Number of shares held at the end of the period	Shareholding percentage at the end of the period	Notes
				No.	Date of issue	Place of issue				
15.9	Lê Mạnh Hùng							0	0,000%	- Related person of Mr. Chiến Thắng - biological younger brother
15.10	Nguyễn Thị Thu Thủy							0	0,000%	- Related person of Mr. Chiến Thắng - sister-in-law
16	Nguyễn Tuấn Hùng		Vice President					0	0,000%	
16.1	Nguyễn Đình Nhị							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Tuấn Hùng - biological father - Reason Citizen ID Card information is unavailable: the related person did not provide it.
16.2	Bùi Thị Tuyết Hiệp							200.839,00	0,039%	- Related person of Mr. Nguyễn Tuấn Hùng - biological mother
16.3	Nguyễn Việt Hùng							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Tuấn Hùng - father-in-law - Reason Citizen ID Card information is unavailable: the related person did not provide it.
16.4	Lương Thị Thúy Phương							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Tuấn Hùng - mother-in-law - Reason Citizen ID Card information is unavailable: the related person did not provide it.
16.5	Nguyễn Hồng Nhung							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Tuấn Hùng - wife
16.6	Nguyễn Ngọc Trâm Anh							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Tuấn Hùng - biological daughter
16.7	Nguyễn Tuấn Hải							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Tuấn Hùng - biological son - Reason no Citizen ID Card is available: minor.
16.8	Nguyễn Tuấn Dũng							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Tuấn Hùng - biological elder brother
16.9	Trần Huyền Nga							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Tuấn Hùng - sister-in-law
16.10	Vietnam Offshore Floating Terminal Limited (VOFT)							0	0,000%	- Related organization of Mr. Nguyễn Tuấn Hùng - Chairman
16.11	PTSC South East Asia Pte Ltd (PTSC SEA)							0	0,000%	- Related organization of Mr. Nguyễn Tuấn Hùng - Chairman
16.12	PTSC Asia Pacific Pte Ltd (PTSC AP)							0	0,000%	- Related organization of Mr. Nguyễn Tuấn Hùng - Chairman
16.13	PTSC Ca Rong Do Ltd. (PTSC Ca Rong Do)							0	0,000%	- Related organization of Mr. Nguyễn Tuấn Hùng - Chairman



No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at PTSC (if any)	ID Card/Passport/Citizen ID Card/Enterprise Registration Certificate, date and place of issue			Contact address	Number of shares held at the end of the period	Shareholding percentage at the end of the period	Notes
				No.	Date of issue	Place of issue				
16.14	Malaysia Vietnam Offshore Terminal (L) Limited (MVOT)							0	0,000%	- Related organization of Mr. Nguyễn Tuấn Hùng - BOD Member
17	Nguyễn Quang Chánh		Person in Charge of Accounting					0	0,000%	
17.1	Nguyễn Quang Dũng							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Quang Chánh - biological father
17.2	Nguyễn Thị Hường							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Quang Chánh - biological mother
17.3	Huỳnh Văn Tiến							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Quang Chánh - father-in-law
17.4	Trần Ngọc Lang							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Quang Chánh - mother-in-law
17.5	Huỳnh Trần Thùy Trân							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Quang Chánh - wife
17.6	Nguyễn Quang Long							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Quang Chánh - biological child
17.7	Nguyễn Phương Chi							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Quang Chánh - biological child
17.8	Nguyễn Quang Trung							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Quang Chánh - biological elder brother
17.9	Nguyễn Quang Kinh							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Quang Chánh - biological younger sibling
17.10	Nguyễn Thị Thùy							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Quang Chánh - biological younger sibling
17.11	Nguyễn Mạnh Hùng							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Quang Chánh - brother-in-law
17.12	Thái Thúy Ngọc							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Quang Chánh - sister-in-law
17.13	Hồ Thị Ngọc Giàu							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Quang Chánh - sister-in-law
18	Nguyễn Đức Thủy		Person in Charge of Corporate Governance/Head of the Corporate Secretariat/Authorized Person for Information Disclosure					0	0,000%	



No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at PTSC (if any)	ID Card/Passport/Citizen ID Card/Enterprise Registration Certificate, date and place of issue			Contact address	Number of shares held at the end of the period	Shareholding percentage at the end of the period	Notes
				No.	Date of issue	Place of issue				
18.1	Nguyễn Đức Thảo							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Đức Thủy - biological father - Reason no identification document is available: deceased.
18.2	Trần Thị Hương Lan							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Đức Thủy - biological mother
18.3	Cao Xuân Sinh							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Đức Thủy - father-in-law - Reason no identification document is available: deceased.
18.4	Mai Thị Hiền							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Đức Thủy - mother-in-law
18.5	Cao Thị Phương Dung							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Đức Thủy - wife
18.6	Nguyễn Cao Đức Phát							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Đức Thủy - biological child - Reason no identification document is available:
18.7	Nguyễn Cao Đức Trí							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Đức Thủy - biological child - Reason no identification document is available:
18.8	Nguyễn Đức Sơn							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Đức Thủy - biological elder brother
18.9	Hoàng Thị Ngọc Hà							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Đức Thủy - sister-in-law
18.10	Nguyễn Thị Giang							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Đức Thủy - biological elder sister
18.11	Trần Văn Luyện							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Đức Thủy - brother-in-law
18.12	Nguyễn Đức Thành							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Đức Thủy - biological younger sibling
18.13	Trần Thị Mai Hương							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Đức Thủy - sister-in-law



APPENDIX 04.
LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR RELATED PERSONS/ORGANIZATIONS
PURSUANT TO CLAUSE 1, SECTION VIII, APPENDIX V TO THE CORPORATE GOVERNANCE REPORT ISSUED TOGETHER WITH CIRCULAR NO. 96/2020/TT-BTC
Reporting period: First six months of 2026

No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at PTSC (if any)	ID Card/Passport/Citizen ID Card/Enterprise Registration Certificate, date and place of issue			Contact address	Number of shares held at the end of the period	Shareholding percentage at the end of the period	Notes
				No.	Date of issue	Place of issue				
1	Phan Thanh Tùng		Chairman of the BOD					51.949	0,010%	
1.1	Phan Lâm Bản							0	0,000%	- Related person of Mr. Phan Thanh Tùng - biological father - Reason no identification document is available: deceased.
1.2	Khoa Thị Kim Ẻn							0	0,000%	- Related person of Mr. Phan Thanh Tùng - biological mother
1.3	Bùi Xuân Đoàn							0	0,000%	- Related person of Mr. Phan Thanh Tùng - father-in-law
1.4	Hoàng Thị Ngọc Diệp							0	0,000%	- Related person of Mr. Phan Thanh Tùng - mother-in-law
1.5	Bùi Thị Ngọc Lan							45.181	0,009%	- Related person of Mr. Phan Thanh Tùng - wife
1.6	Phan Thanh Hải							0	0,000%	- Related person of Mr. Phan Thanh Tùng - son
1.7	Phan Thanh Bình							0	0,000%	- Related person of Mr. Phan Thanh Tùng - son
1.8	Phan Anh Tuấn							0	0,000%	- Related person of Mr. Phan Thanh Tùng - biological elder brother - Reason no identification document is available: deceased.
1.9	Phan Hồng Quân							0	0,000%	- Related person of Mr. Phan Thanh Tùng - biological elder brother - Reason no Citizen ID Card is available: residing overseas.
1.10	Phan Quang Thắng							0	0,000%	- Related person of Mr. Phan Thanh Tùng - biological elder brother
1.11	Phạm Thị Luyên							0	0,000%	- Related person of Mr. Phan Thanh Tùng - sister-in-law
1.12	Nguyễn Thị Bích Liên							0	0,000%	- Related person of Mr. Phan Thanh Tùng - sister-in-law - Reason no Citizen ID Card is available: residing overseas.
1.13	Nguyễn Thị Thu Huyền							0	0,000%	- Related person of Mr. Phan Thanh Tùng - sister-in-law



No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at PTSC (if any)	ID Card/Passport/Citizen ID Card/Enterprise Registration Certificate, date and place of issue			Contact address	Number of shares held at the end of the period	Shareholding percentage at the end of the period	Notes
				No.	Date of issue	Place of issue				
1.14	Phan Thu Hiền							0	0,000%	- Related person of Mr. Phan Thanh Tùng - biological younger sibling
1.15	Phan Tuấn Anh							0	0,000%	- Related person of Mr. Phan Thanh Tùng - biological younger sibling
1.16	Vietnam National Industry - Energy Group							134.899.525	26,380%	- Related organization of Mr. Phan Thanh Tùng - capital representative. - Effective April 9, 2025, Vietnam Oil and Gas Group was renamed Vietnam National Industry - Energy Group under Decision No. 733/QĐ-TTg dated April 9, 2025 of the Prime Minister.
2	Trần Hồ Bắc		BOD Member, President & CEO and Legal Representative					216.299	0,042%	- Mr. Trần Hồ Bắc was elected by General Meeting of Shareholders as a BOD Member effective March 3, 2025, and was appointed President & CEO and Legal Representative of PTSC effective December 6, 2024.
2.1	Trần Lê Dân							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hồ Bắc - biological father - Reason no identification document is available: deceased.
2.2	Trần Thị Hiền							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hồ Bắc - biological mother
2.3	Lê Đức Mậu							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hồ Bắc - father-in-law
2.4	Nguyễn Thị Thuần							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hồ Bắc - mother-in-law
2.5	Lê Thị Hằng Nga							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hồ Bắc - wife
2.6	Trần Lê Hoàng							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hồ Bắc - biological child - Reason no identification document is available:
2.7	Trần Thùy Lâm							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hồ Bắc - biological child - Reason no identification document is available:
2.8	Trần Lâm Giang							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hồ Bắc - biological child - Reason no identification document is available:
2.9	Trần Thị Hồng Châm							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hồ Bắc - biological elder sister
2.10	Nguyễn Hữu Duyên							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hồ Bắc - brother-in-law
2.11	Trần Thị Hồng Hiếu							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hồ Bắc - biological younger sibling



No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at PTSC (if any)	ID Card/Passport/Citizen ID Card/Enterprise Registration Certificate, date and place of issue			Contact address	Number of shares held at the end of the period	Shareholding percentage at the end of the period	Notes
				No.	Date of issue	Place of issue				
2.12	Vũ Văn Công							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hồ Bắc - brother-in-law
2.13	Vietnam National Industry - Energy Group							76.713.015	15,000%	- Related organization of Mr. Trần Hồ Bắc - capital representative; - Effective April 9, 2025, Vietnam Oil and Gas Group was renamed Vietnam National Industry - Energy Group under Decision No. 733/QĐ-TTg dated April 9, 2025 of the Prime Minister.
3	Nguyễn Xuân Ngọc		BOD Member					0	0,000%	
3.1	Nguyễn Xuân Nhâm							25.760	0,005%	- Related person of Mr. Nguyễn Xuân Ngọc - biological father
3.2	Đặng Thị Oanh							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Xuân Ngọc - biological mother
3.3	Nguyễn Xuân Hoàng							100	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Xuân Ngọc - son
3.4	Nguyễn Minh Hà							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Xuân Ngọc - daughter
3.5	Nguyễn Xuân Ninh							1.005	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Xuân Ngọc - biological younger brother
3.6	Phan Thị Ngọc Trang							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Xuân Ngọc - sister-in-law
3.7	Vietnam National Industry - Energy Group							51.142.010	10,000%	- Related organization of Mr. Nguyễn Xuân Ngọc - capital representative - Effective April 9, 2025, Vietnam Oil and Gas Group was renamed Vietnam National Industry - Energy Group under Decision No. 733/QĐ-TTg dated April 9, 2025 of the Prime Minister.
4	Trần Ngọc Chương		BOD Member					0	0,000%	
4.1	Trần Ngọc Văn							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Ngọc Chương - biological father
4.2	Lê Thị Luyệt							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Ngọc Chương - biological mother
4.3	Nguyễn Trọng Thâm							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Ngọc Chương - father-in-law
4.4	Nguyễn Thị Khản							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Ngọc Chương - mother-in-law - Reason no identification document is available: deceased.



No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at PTSC (if any)	ID Card/Passport/Citizen ID Card/Enterprise Registration Certificate, date and place of issue			Contact address	Number of shares held at the end of the period	Shareholding percentage at the end of the period	Notes
				No.	Date of issue	Place of issue				
4.5	Nguyễn Thị Minh							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Ngọc Chương - wife
4.6	Trần Ngọc Hà An							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Ngọc Chương - Daughter Reason no identification document is available:
4.7	Trần Ngọc Bảo							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Ngọc Chương - son Reason no identification document is available: .
4.8	Trần Thị Hoa							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Ngọc Chương - biological elder sister
4.9	Trần Thị Thanh Nga							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Ngọc Chương - biological younger sibling
4.10	Trần Ngọc Trinh							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Ngọc Chương - biological younger sibling
4.11	Trần Văn Chung							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Ngọc Chương - brother-in-law
4.12	Nguyễn Trung Hà							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Ngọc Chương - brother-in-law
4.13	Nguyễn Thị Thu Phương							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Ngọc Chương - sister-in-law
5	Nguyễn Văn Bảo		BOD Member					84	0,000%	
5.1	Nguyễn Văn Bệ							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Văn Bảo - biological father
5.2	Nguyễn Thị Sinh							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Văn Bảo - biological mother
5.3	Lê Tuấn Hải							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Văn Bảo - father-in-law
5.4	Nguyễn Thị Thành							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Văn Bảo - mother-in-law
5.5	Lê Thị Thu Trang							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Văn Bảo - wife
5.6	Nguyễn Bảo Khoa							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Văn Bảo - biological child Reason no identification document is available:
5.7	Nguyễn Bảo Giang							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Văn Bảo - biological child Reason no identification document is available:



No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at PTSC (if any)	ID Card/Passport/Citizen ID Card/Enterprise Registration Certificate, date and place of issue			Contact address	Number of shares held at the end of the period	Shareholding percentage at the end of the period	Notes
				No.	Date of issue	Place of issue				
5.8	Nguyễn Văn Xuân							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Văn Bảo - biological younger sibling
6	Hoàng Xuân Quốc		Independent BOD Member					0	0,000%	
6.1	Hoàng Xuân Nhị							0	0,000%	- Related person of Mr. Hoàng Xuân Quốc - biological father - Reason no identification document is available:
6.2	Nguyễn Thị Hoài Niệm							0	0,000%	- Related person of Mr. Hoàng Xuân Quốc - biological mother - Reason no identification document is available:
6.3	Dương Thanh Tùng							0	0,000%	- Related person of Mr. Hoàng Xuân Quốc - father-in-law - Reason no identification document is available: deceased.
6.4	Nguyễn Thị Tâm							0	0,000%	- Related person of Mr. Hoàng Xuân Quốc - mother-in-law - Reason no identification document is available: deceased.
6.5	Hoàng Xuân Nhuận							0	0,000%	- Related person of Mr. Hoàng Xuân Quốc - biological elder brother
6.6	Hoàng Thị Đào Tiệp							0	0,000%	- Related person of Mr. Hoàng Xuân Quốc - biological elder sister
6.7	Dương Thị Bích Hằng							0	0,000%	- Related person of Mr. Hoàng Xuân Quốc - wife
6.8	Hoàng Xuân Hiếu							0	0,000%	- Related person of Mr. Hoàng Xuân Quốc - biological child - Reason no 12-digit Citizen ID Card is available: residing overseas and unable to obtain one.
6.9	Ngô Ánh Tuyết							0	0,000%	- Related person of Mr. Hoàng Xuân Quốc - sister-in-law
6.10	Phạm Toàn							0	0,000%	- Related person of Mr. Hoàng Xuân Quốc - brother-in-law (deceased).
7	Đoàn Minh Mão		Independent BOD Member					0	0,000%	
7.1	Châu Ngọc Mỹ							0	0,000%	- Related person of Mr. Đoàn Minh Mão - biological father - Reason no identification document is available:
7.2	Phạm Thị Chiên							0	0,000%	- Related person of Mr. Đoàn Minh Mão - biological mother - Reason no identification document is available: deceased.
7.3	Trần Văn Hình							0	0,000%	- Related person of Mr. Đoàn Minh Mão - father-in-law - Reason no identification document is available: deceased.
7.4	Nguyễn Thị Liễu							0	0,000%	- Related person of Mr. Đoàn Minh Mão - mother-in-law - Reason no identification document is available: deceased.



No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at PTSC (if any)	ID Card/Passport/Citizen ID Card/Enterprise Registration Certificate, date and place of issue			Contact address	Number of shares held at the end of the period	Shareholding percentage at the end of the period	Notes
				No.	Date of issue	Place of issue				
7.5	Châu Thị Ngọc Ân							0	0,000%	- Related person of Mr. Đoàn Minh Mẫn - biological elder sister - Reason no identification document is available: deceased
7.6	Trần Thị Thọ Xuân							0	0,000%	- Related person of Mr. Đoàn Minh Mẫn - wife
7.7	Đoàn Thị Ngọc Quyên							0	0,000%	- Related person of Mr. Đoàn Minh Mẫn - biological child
7.8	Châu Thị Ngọc Liễu							0	0,000%	- Related person of Mr. Đoàn Minh Mẫn - biological elder sister
7.9	Châu Thị Ngọc Hồng							0	0,000%	- Related person of Mr. Đoàn Minh Mẫn - biological elder sister
7.10	Châu Thị Ngọc Thủy							0	0,000%	- Related person of Mr. Đoàn Minh Mẫn - biological younger sibling
7.11	Châu Thị Ngọc Sương							0	0,000%	- Related person of Mr. Đoàn Minh Mẫn - biological younger sibling
7.12	Châu Thị Ngọc Tuyết							0	0,000%	- Related person of Mr. Đoàn Minh Mẫn - biological younger sibling
7.13	Đặng Ngọc Rạng							0	0,000%	- Related person of Mr. Đoàn Minh Mẫn - brother-in-law
7.14	Trần Ngọc Long							0	0,000%	- Related person of Mr. Đoàn Minh Mẫn - brother-in-law
7.15	Vietnam Public Joint Stock Commercial Bank (PVcomBank)							12.522	0,002%	- Related organization of Mr. Đoàn Minh Mẫn - Independent BOD Member
8	Bùi Thu Hà		Head of the BOS					0	0,000%	
8.1	Bùi Văn Mẫn							0	0,000%	- Related person of Ms. Bùi Thu Hà - biological father - Deceased
8.2	Nguyễn Thị Hải Ninh							0	0,000%	- Related person of Ms. Bùi Thu Hà - biological mother
8.3	Nguyễn Vũ Hoàng							0	0,000%	- Related person of Ms. Bùi Thu Hà - father-in-law - Deceased
8.4	Thái Thị Năm							0	0,000%	- Related person of Ms. Bùi Thu Hà - mother-in-law
8.5	Văn Thái Đức							0	0,000%	- Related person of Ms. Bùi Thu Hà - husband



No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at PTSC (if any)	ID Card/Passport/Citizen ID Card/Enterprise Registration Certificate, date and place of issue			Contact address	Number of shares held at the end of the period	Shareholding percentage at the end of the period	Notes
				No.	Date of issue	Place of issue				
8.6	Vân Hoàng Linh							0	0,000%	- Related person of Ms. Bùi Thu Hà - biological child
8.7	Vân Đức Nam							0	0,000%	- Related person of Ms. Bùi Thu Hà - biological child - Reason no identification document is available:
8.8	Bùi Thu Hương							0	0,000%	- Related person of Ms. Bùi Thu Hà - biological younger sibling
8.9	Đỗ Ngọc Tú							0	0,000%	- Related person of Ms. Bùi Thu Hà - brother-in-law
9	Bùi Hữu Việt Cường		Supervisor					1.783	0,000%	
9.1	Bùi Hữu Thuận							0	0,000%	- Related person of Mr. Bùi Hữu Việt Cường - biological father
9.2	Hoàng Thị Dương							0	0,000%	- Related person of Mr. Bùi Hữu Việt Cường - biological mother
9.3	Phan Ngọc Thi							0	0,000%	- Related person of Mr. Bùi Hữu Việt Cường - father-in-law - Reason no identification document is available: deceased
9.4	Thái Thị Hoa							0	0,000%	- Related person of Mr. Bùi Hữu Việt Cường - mother-in-law
9.5	Phan Thị Ngọc Hằng							44	0,000%	- Related person of Mr. Bùi Hữu Việt Cường - wife
	Phan Thị Ngọc Hằng							0		- Related person of Mr. Bùi Hữu Việt Cường - wife
9.6	Bùi Minh Phương							0	0,000%	- Related person of Mr. Bùi Hữu Việt Cường - daughter
9.7	Bùi Hữu Phúc							0	0,000%	- Related person of Mr. Bùi Hữu Việt Cường - son - Reason no identification document is available:
9.8	Bùi Thị Thanh Vân							0	0,000%	- Related person of Mr. Bùi Hữu Việt Cường - biological younger sibling
	Bùi Thị Thanh Vân							0	0,000%	- Related person of Mr. Bùi Hữu Việt Cường - biological younger sibling
9.9	Nguyễn Xuân Hiên							0	0,000%	- Related person of Mr. Bùi Hữu Việt Cường - brother-in-law



No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at PTSC (if any)	ID Card/Passport/Citizen ID Card/Enterprise Registration Certificate, date and place of issue			Contact address	Number of shares held at the end of the period	Shareholding percentage at the end of the period	Notes
				No.	Date of issue	Place of issue				
10	Đào Thị Nga		Deputy Head of the Human Resources Management Division and Supervisor					0	0,000%	
10.1	Đào Duy Phúc							0	0,000%	- Related person of Ms. Đào Thị Nga - biological father
10.2	Bùi Thị Vượng							0	0,000%	- Related person of Ms. Đào Thị Nga - biological mother
10.3	Phạm Việt Hùng							0	0,000%	- Related person of Ms. Đào Thị Nga - biological child
10.4	Đào Trọng Kiên							0	0,000%	- Related person of Ms. Đào Thị Nga - biological elder brother
10.5	Đào Thị Hằng							0	0,000%	- Related person of Ms. Đào Thị Nga - biological younger sibling
10.6	Đào Thị Hiền							0	0,000%	- Related person of Ms. Đào Thị Nga - biological younger sibling
10.7	Đào Thị Thanh Huyền							0	0,000%	- Related person of Ms. Đào Thị Nga - biological younger sibling
10.8	Dương Thị Ngọc Quý							0	0,000%	- Related person of Ms. Đào Thị Nga - sister-in-law
10.9	Hoàng Hữu Chiến							0	0,000%	- Related person of Ms. Đào Thị Nga - brother-in-law
10.10	Nguyễn Hữu Diễm							0	0,000%	- Related person of Ms. Đào Thị Nga - brother-in-law
10.11	Nguyễn Văn Sâm							0	0,000%	- Related person of Ms. Đào Thị Nga - brother-in-law
11	Nguyễn Xuân Cường		Vice President					5.350	0,001%	
11.1	Nguyễn Xuân Trọng							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Xuân Cường - biological father
11.2	Nguyễn Thị Ngần							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Xuân Cường - biological mother
11.3	Trần Đình Ngo							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Xuân Cường - father-in-law - Reason no identification document is available: deceased



No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at PTSC (if any)	ID Card/Passport/Citizen ID Card/Enterprise Registration Certificate, date and place of issue			Contact address	Number of shares held at the end of the period	Shareholding percentage at the end of the period	Notes
				No.	Date of issue	Place of issue				
11.4	Trần Thị Thái							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Xuân Cường - mother-in-law
11.5	Trần Thu Quỳnh							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Xuân Cường - wife
11.6	Nguyễn Quỳnh Anh							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Xuân Cường - biological child
11.7	Nguyễn Xuân Hùng							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Xuân Cường - biological child
11.8	Nguyễn Hùng Anh							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Xuân Cường - biological child - Reason no identification document is available:
11.9	Nguyễn Xuân Kiên							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Xuân Cường - biological younger sibling
11.10	Tôn Nữ Thị Ngọc Anh							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Xuân Cường - sister-in-law
12	Trần Hoài Nam		Vice President					1	0,000%	
12.1	Trần Lục							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hoài Nam - biological father - Reason no identification document is available: deceased.
12.2	Huỳnh Xuân Hương							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hoài Nam - biological mother
12.3	Nguyễn Chí Thành							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hoài Nam - father-in-law
12.4	Trần Thị Ngọc Thu							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hoài Nam - mother-in-law - Reason no identification document is available: deceased.
12.5	Nguyễn Thị Thu Trang							64	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hoài Nam - wife
12.6	Trần Bảo Lâm							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hoài Nam - biological child
12.7	Trần Bảo Lam							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hoài Nam - biological child - Reason no identification document is available:
12.8	Trần Bảo Huy							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hoài Nam - biological child - Reason no identification document is available:
12.9	Trần Hương Giang							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hoài Nam - biological elder sister



No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at PTSC (if any)	ID Card/Passport/Citizen ID Card/Enterprise Registration Certificate, date and place of issue			Contact address	Number of shares held at the end of the period	Shareholding percentage at the end of the period	Notes
				No.	Date of issue	Place of issue				
12.10	Vũ Văn Nam							0	0,000%	- Related person of Mr. Trần Hoài Nam - brother-in-law
13	Phạm Văn Hùng		Vice President					6.209	0,001%	
13.1	Phạm Thanh							0	0,000%	- Related person of Mr. Phạm Văn Hùng - biological father
13.2	Nguyễn Thị Nhị							0	0,000%	- Related person of Mr. Phạm Văn Hùng - biological mother
13.3	Đình Hoài Bắc							0	0,000%	- Related person of Mr. Phạm Văn Hùng - father-in-law
13.4	Khổng Thị Thu Hằng							0	0,000%	- Related person of Mr. Phạm Văn Hùng - mother-in-law
13.5	Đình Khổng Minh Hạnh							0	0,000%	- Related person of Mr. Phạm Văn Hùng - wife
13.6	Phạm Đình Hùng Minh							0	0,000%	- Related person of Mr. Phạm Văn Hùng - biological child - Reason no identification document is available:
13.7	Phạm Đình Hùng Cường							0	0,000%	- Related person of Mr. Phạm Văn Hùng - biological child
13.8	Phạm Phương Thảo							0	0,000%	- Related person of Mr. Phạm Văn Hùng - biological child - Reason no identification document is available:
13.9	Phạm Thị Thu							0	0,000%	- Related person of Mr. Phạm Văn Hùng - biological elder sister
13.10	Phạm Văn Lợi							0	0,000%	- Related person of Mr. Phạm Văn Hùng - biological elder brother
13.11	Nguyễn Thanh Trí							0	0,000%	- Related person of Mr. Phạm Văn Hùng - brother-in-law
13.12	Huỳnh Thị Thanh Nguyệt							0	0,000%	- Related person of Mr. Phạm Văn Hùng - sister-in-law
13.13	PTSC Quang Ngai Joint Stock Company							0	0,000%	- Related organization of Mr. Phạm Văn Hùng - Chairman of the BOD
14	Lê Cự Tân		Vice President					0	0,000%	
14.1	Lê Cự Năm							0	0,000%	- Related person of Mr. Lê Cự Tân - biological father - Reason no identification document is available: deceased.



No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at PTSC (if any)	ID Card/Passport/Citizen ID Card/Enterprise Registration Certificate, date and place of issue			Contact address	Number of shares held at the end of the period	Shareholding percentage at the end of the period	Notes
				No.	Date of issue	Place of issue				
14.2	Tăng Thị Mai							0	0,000%	- Related person of Mr. Lê Cự Tân - biological mother
14.3	Phan Văn Thanh							0	0,000%	- Related person of Mr. Lê Cự Tân - father-in-law - Reason no identification document is available: deceased.
14.4	Trần Thị Thanh							0	0,000%	- Related person of Mr. Lê Cự Tân - mother-in-law - Reason no identification document is available: deceased.
14.5	Phan Thị Hạnh							0	0,000%	- Related person of Mr. Lê Cự Tân - wife
14.6	Lê Cự Tùng Lâm							0	0,000%	- Related person of Mr. Lê Cự Tân - son
14.7	Lê Cự Tùng Dương							0	0,000%	- Related person of Mr. Lê Cự Tân - son
14.8	Lê Thị Thu Trang							0	0,000%	- Related person of Mr. Lê Cự Tân - biological younger sibling
14.9	Nguyễn Văn Dương							0	0,000%	- Related person of Mr. Lê Cự Tân - brother-in-law
15	Lê Chiến Thắng		Vice President					10.904	0,002%	- Mr. Lê Chiến Thắng holds 10,043 deposited shares and 861 undeposited shares.
15.1	Lê Mạnh Quý							0	0,000%	- Related person of Mr. Chiến Thắng - biological father
15.2	Trần Thị Bích Ngọc							0	0,000%	- Related person of Mr. Chiến Thắng - biological mother
15.3	Bùi Văn Ninh							0	0,000%	- Related person of Mr. Chiến Thắng - father-in-law - Reason no identification document is available: deceased.
15.4	Nguyễn Thị Tuấn							0	0,000%	- Related person of Mr. Chiến Thắng - mother-in-law
15.5	Bùi Thị Minh Nguyệt							0	0,000%	- Related person of Mr. Chiến Thắng - wife
15.6	Lê Phương Nga							0	0,000%	- Related person of Mr. Chiến Thắng - biological daughter
15.7	Lê Phương Uyên							0	0,000%	- Related person of Mr. Chiến Thắng - biological daughter
15.8	Lê Trung Kiên							0	0,000%	- Related person of Mr. Chiến Thắng - biological son - Reason no Citizen ID Card is available: minor.



No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at PTSC (if any)	ID Card/Passport/Citizen ID Card/Enterprise Registration Certificate, date and place of issue			Contact address	Number of shares held at the end of the period	Shareholding percentage at the end of the period	Notes
				No.	Date of issue	Place of issue				
15.9	Lê Mạnh Hùng							0	0,000%	- Related person of Mr. Chiến Thắng - biological younger brother
15.10	Nguyễn Thị Thu Thủy							0	0,000%	- Related person of Mr. Chiến Thắng - sister-in-law
16	Nguyễn Tuấn Hùng		Vice President					0	0,000%	
16.1	Nguyễn Đình Nhị							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Tuấn Hùng - biological father - Reason Citizen ID Card information is unavailable: the related person did not provide it.
16.2	Bùi Thị Tuyết Hiệp							200.839,00	0,039%	- Related person of Mr. Nguyễn Tuấn Hùng - biological mother
16.3	Nguyễn Việt Hùng							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Tuấn Hùng - father-in-law - Reason Citizen ID Card information is unavailable: the related person did not provide it.
16.4	Lương Thị Thúy Phương							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Tuấn Hùng - mother-in-law - Reason Citizen ID Card information is unavailable: the related person did not provide it.
16.5	Nguyễn Hồng Nhung							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Tuấn Hùng - wife
16.6	Nguyễn Ngọc Trâm Anh							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Tuấn Hùng - biological daughter
16.7	Nguyễn Tuấn Hải							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Tuấn Hùng - biological son - Reason no Citizen ID Card is available: minor.
16.8	Nguyễn Tuấn Dũng							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Tuấn Hùng - biological elder brother
16.9	Trần Huyền Nga							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Tuấn Hùng - sister-in-law
16.10	Vietnam Offshore Floating Terminal Limited (VOFT)							0	0,000%	- Related organization of Mr. Nguyễn Tuấn Hùng - Chairman
16.11	PTSC South East Asia Pte Ltd (PTSC SEA)							0	0,000%	- Related organization of Mr. Nguyễn Tuấn Hùng - Chairman
16.12	PTSC Asia Pacific Pte Ltd (PTSC AP)							0	0,000%	- Related organization of Mr. Nguyễn Tuấn Hùng - Chairman
16.13	PTSC Ca Rong Do Ltd. (PTSC Ca Rong Do)							0	0,000%	- Related organization of Mr. Nguyễn Tuấn Hùng - Chairman



No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at PTSC (if any)	ID Card/Passport/Citizen ID Card/Enterprise Registration Certificate, date and place of issue			Contact address	Number of shares held at the end of the period	Shareholding percentage at the end of the period	Notes
				No.	Date of issue	Place of issue				
16.14	Malaysia Vietnam Offshore Terminal (L) Limited (MVOT)							0	0,000%	- Related organization of Mr. Nguyễn Tuấn Hùng - BOD Member
17	Nguyễn Quang Chánh		Person in Charge of Accounting					0	0,000%	
17.1	Nguyễn Quang Dũng							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Quang Chánh - biological father
17.2	Nguyễn Thị Hường							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Quang Chánh - biological mother
17.3	Huỳnh Văn Tiến							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Quang Chánh - father-in-law
17.4	Trần Ngọc Lang							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Quang Chánh - mother-in-law
17.5	Huỳnh Trần Thùy Trân							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Quang Chánh - wife
17.6	Nguyễn Quang Long							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Quang Chánh - biological child
17.7	Nguyễn Phương Chi							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Quang Chánh - biological child
17.8	Nguyễn Quang Trung							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Quang Chánh - biological elder brother
17.9	Nguyễn Quang Kinh							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Quang Chánh - biological younger sibling
17.10	Nguyễn Thị Thùy							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Quang Chánh - biological younger sibling
17.11	Nguyễn Mạnh Hùng							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Quang Chánh - brother-in-law
17.12	Thái Thúy Ngọc							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Quang Chánh - sister-in-law
17.13	Hồ Thị Ngọc Giàu							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Quang Chánh - sister-in-law
18	Nguyễn Đức Thủy		Person in Charge of Corporate Governance/Head of the Corporate Secretariat/Authorized Person for Information Disclosure					0	0,000%	



No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at PTSC (if any)	ID Card/Passport/Citizen ID Card/Enterprise Registration Certificate, date and place of issue			Contact address	Number of shares held at the end of the period	Shareholding percentage at the end of the period	Notes
				No.	Date of issue	Place of issue				
18.1	Nguyễn Đức Thảo							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Đức Thủy - biological father - Reason no identification document is available: deceased.
18.2	Trần Thị Hương Lan							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Đức Thủy - biological mother
18.3	Cao Xuân Sinh							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Đức Thủy - father-in-law - Reason no identification document is available: deceased.
18.4	Mai Thị Hiền							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Đức Thủy - mother-in-law
18.5	Cao Thị Phương Dung							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Đức Thủy - wife
18.6	Nguyễn Cao Đức Phát							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Đức Thủy - biological child - Reason no identification document is available:
18.7	Nguyễn Cao Đức Trí							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Đức Thủy - biological child - Reason no identification document is available:
18.8	Nguyễn Đức Sơn							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Đức Thủy - biological elder brother
18.9	Hoàng Thị Ngọc Hà							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Đức Thủy - sister-in-law
18.10	Nguyễn Thị Giang							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Đức Thủy - biological elder sister
18.11	Trần Văn Luyện							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Đức Thủy - brother-in-law
18.12	Nguyễn Đức Thành							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Đức Thủy - biological younger sibling
18.13	Trần Thị Mai Hương							0	0,000%	- Related person of Mr. Nguyễn Đức Thủy - sister-in-law



APPENDIX 05. TRANSACTIONS IN PTSC SHARES BY INTERNAL PERSONS AND THEIR RELATED PERSONS

Reporting period: First six months of 2026

(The number of shares is based on the list of securities holders entitled to exercise rights as at the record date of June 18, 2026, and transaction reports received from insiders and their related persons through June 30, 2026.)

No.	Transaction participant	Relationship with the internal persons	Shareholding at the beginning of the period		Shareholding at the end of the period		Reason for increase/decrease
			Number of shares	Percentage	Number of shares	Percentage	
A01	A02	A06	A07	A08	A12	A13	A15
1	Vietnam National Industry - Energy Group	Mr. Phan Thanh Tùng, Mr. Trần Hồ Bắc and Mr. Nguyễn Xuân Ngọc are representatives of Vietnam National Industry - Energy Group's capital contribution	262.754.550	51,38%	262.754.550	51,38%	No change from the previous reporting period
2	Phan Thanh Tùng	Chairman of the BOD	51.949	0,010%	51.949	0,010%	No change from the previous reporting period
3	Bùi Thị Ngọc Lan	Related person of Mr. Phan Thanh Tùng, Chairman of the BOD - wife	45.181	0,009%	45.181	0,009%	No change from the previous reporting period
4	Trần Hồ Bắc	BOD Member, President & CEO and Legal Representative	216.299	0,042%	216.299	0,042%	No change from the previous reporting period
5	Nguyễn Xuân Nhậm	Related person of BOD Member Mr. Nguyễn Xuân Ngọc	25.760	0,005%	25.760	0,005%	No change from the previous reporting period
6	Nguyễn Xuân Ninh	Related person of BOD Member Mr. Nguyễn Xuân Ngọc - biological younger brother	1.005	0,000%	1.005	0,000%	No change from the previous reporting period
7	Nguyễn Văn Bảo	BOD Member	84	0,000%	84	0,000%	No change from the previous reporting period
8	Vietnam Public Joint Stock Commercial Bank (PVcomBank)	Related organization of Independent BOD Member Mr. Đoàn Minh Mẫn - Independent BOD Member of Vietnam Public Joint Stock Commercial Bank (PVcomBank)	1.312.498	0,257%	12.522	0,002%	Sale
9	Bùi Hữu Việt Cường	Supervisor	1.783	0,000%	1.783	0,000%	No change from the previous reporting period
10	Phan Thị Ngọc Hằng	Related person of Supervisor Mr. Bùi Hữu Việt Cường - wife	44	0,000%	44	0,000%	No change from the previous reporting period
11	Nguyễn Xuân Cường	Vice President	5.350	0,001%	5.350	0,001%	No change from the previous reporting period
12	Trần Hoài Nam	Vice President	1	0,000%	1	0,000%	No change from the previous reporting period
13	Nguyễn Thị Thu Trang	Related person of Vice President Mr. Trần Hoài Nam - wife	64	0,000%	64	0,000%	No change from the previous reporting period
14	Phạm Văn Hùng	Vice President	6.209	0,001%	6.209	0,001%	No change from the previous reporting period
15	Lê Chiến Thắng	Vice President	10.904	0,002%	10.904	0,002%	No change from the previous reporting period
16	Bùi Thị Tuyết Hiệp	Related person of Vice President Mr. Nguyễn Tuấn Hùng - biological mother	200.839	0,039%	200.839	0,039%	No change from the previous reporting period



APPENDIX 06. LIST OF STATE SHAREHOLDERS, STRATEGIC INVESTORS, MAJOR SHAREHOLDERS AND TREASURY STOCKS

(Based on the list of PVS shareholders as at the record date of May 18, 2026, provided by VSDC, and transaction reports of major shareholders up to June 30, 2026)

Reporting period: First six months of 2026

Company name: **PetroVietnam Technical Services Corporation**
 Stock code: **PVS**
 Cut-off date: **30/06/2026**

No.	Name of individual/organization (representative)	Shareholder classification				ID card No./Enterprise Registration Certificate No.	Date of issue	Securities trading account (if any)	Number of shares held	Share ownership (%)	Remarks
		State shareholder	Strategic investor	Major shareholder	Treasury stock						
<i>A01</i>	<i>A02</i>	<i>A03</i>	<i>A04</i>	<i>A05</i>	<i>A06</i>	<i>A07</i>	<i>A08</i>	<i>A09</i>	<i>A10</i>	<i>A11</i>	<i>A12</i>
1	Vietnam National Industry - Energy Group (Petrovietnam)	Yes	No	Yes	No				262.754.550	51,38%	Formerly known as the Vietnam Oil and Gas Group. Effective April 9, 2025, the Vietnam Oil and Gas Group was renamed the Vietnam National Industry - Energy Group pursuant to Decision No. 733/QĐ- TTg dated April 9, 2025 of the Prime Minister.



APPENDIX 07
CORPORATE GOVERNANCE INFORMATION
For the first six months of 2026

Name of Company: PetroVietnam Technical Services Corporation

Stock code: PVS

No.	Question	Response
1	State shareholding ratio	$\geq 51\%$
2	Corporate governance model 1. Model with a Board of Supervisors 2. Model with an Audit Committee 3. Both 1 and 2 4. Other	Model with a Board of Supervisors
3	Number of legal representatives	1
4	Has the Charter been amended in accordance with the 2020 Law on Enterprises?	Amended
5	Has the Company issued Internal Regulations on Corporate Governance in accordance with the Law on Enterprises and Decree No. 155/2020/ND-CP?	Issued
6	Has the Annual General Meeting of Shareholders been successfully held?	Successfully held
7	Date of the Annual General Meeting of Shareholders	June 18, 2026
8	Date of publication of documents for the Annual General Meeting of Shareholders during the reporting period	May 27, 2026
9	Date of disclosure of the Resolution and Minutes of the Annual General Meeting of Shareholders	June 19, 2026
10	On which attempt was the Annual General Meeting of Shareholders successfully held?	1
11	Was an Extraordinary General Meeting of Shareholders held?	No
12	Date(s) of the Extraordinary General Meeting(s) of Shareholders	
13	Date(s) of publication of documents for the Extraordinary General Meeting(s) of Shareholders during the reporting period	
14	Date(s) of disclosure of the Resolution(s) and Minutes of the Extraordinary General Meeting(s) of Shareholders	
15	Has the Company been involved in any lawsuit relating to the organization of a General Meeting of Shareholders or a Resolution of the General Meeting of Shareholders?	No
16	Number of reminders/notices issued by the Stock Exchange regarding the organization of, and disclosure of information on, General Meetings of Shareholders	0



No.	Question	Response
17	Number of reminders/notices issued by the State Securities Commission regarding the organization of, and disclosure of information on, General Meetings of Shareholders	0
18	Number of members of the Board of Directors	7
19	Number of independent members of the Board of Directors	2
20	Does the Chairperson of the Board of Directors concurrently serve as President & CEO/General Director?	No
21	Number of meetings of the Board of Directors	3
22	Committees under the Board of Directors	No
23	Names of committees under the Board of Directors	
24	Does the Company have an independent Board member responsible for remuneration and personnel matters?	No
25	Has the Company appointed a person in charge of corporate governance?	Yes
26	Does the Head of the Supervisory Board work full-time at the Company?	Yes
27	Number of members of the Supervisory Board	3
28	Number of Supervisors who are affiliated persons of members of the Board of Directors, the President & CEO/General Director, or other executives	0
29	Number of Supervisors holding managerial positions	0
30	Number of Supervisors who worked in the Company's finance/accounting department or for the audit firm that audited the Company during the three years prior to their election to the Supervisory Board	0
31	Number of meetings of the Supervisory Board	2
32	Does the Company have an Audit Committee?	No
33	Does the Audit Committee report to the Board of Directors?	No
34	Number of members of the Audit Committee	
35	Number of meetings of the Audit Committee	
36	Does the Company's website provide shareholders with all information required by applicable regulations?	Yes
37	Does the Company pay dividends within six months after the conclusion of the Annual General Meeting of Shareholders?	Yes
38	Has the Company received any reminder or notice from the Stock Exchange or the State Securities Commission regarding related-party transactions?	No

